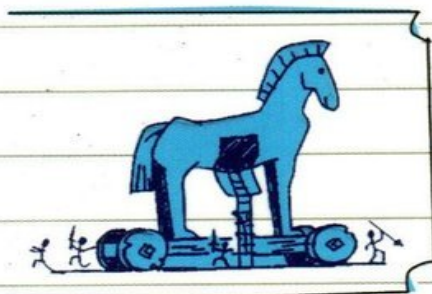
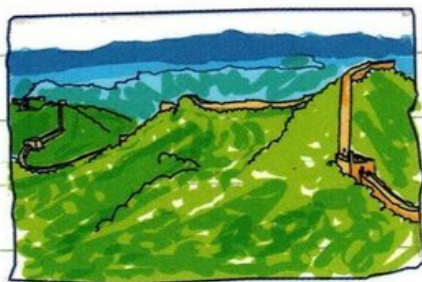
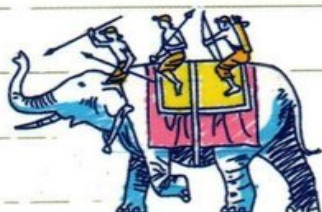
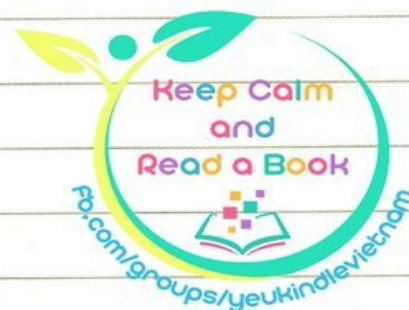
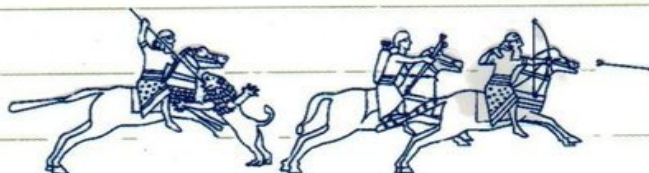


XIMENA VENGOECHEA

Mai Nguyễn dịch

f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM



MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tổ cho cậu mượn vở

Tập 1

◆ **CỔ ĐẠI** ◆



NHA XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

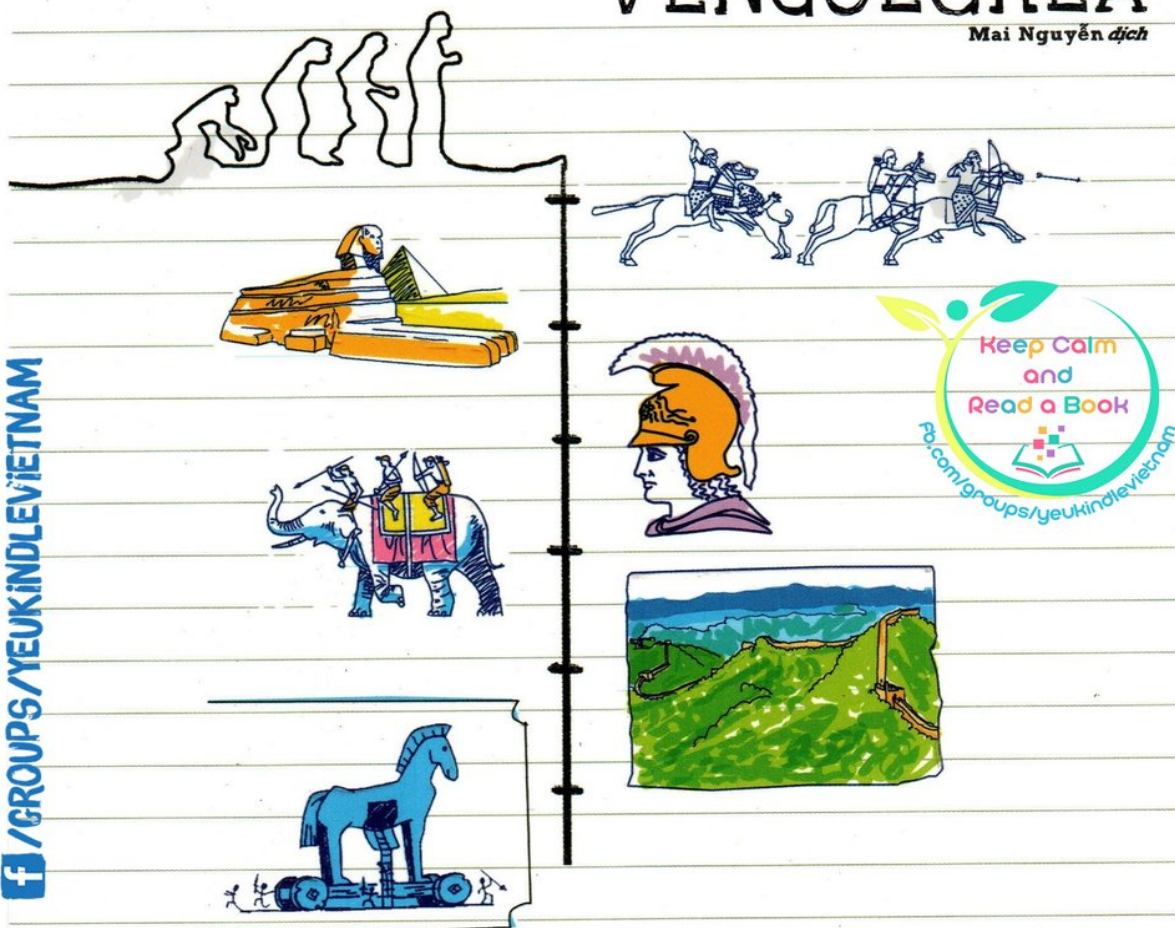


THƯ HÀ BOOKS
Phụng sự để dân đầu

XIMENA VENGOECHEA

Mai Nguyễn dịch

f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM



MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tớ cho cậu mượn vở

Tập 1

◆ **CỔ ĐẠI** ◆



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



THAI-BOOKS
Phụng sự để dân đầu

MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tổ cho cậu mượn vở

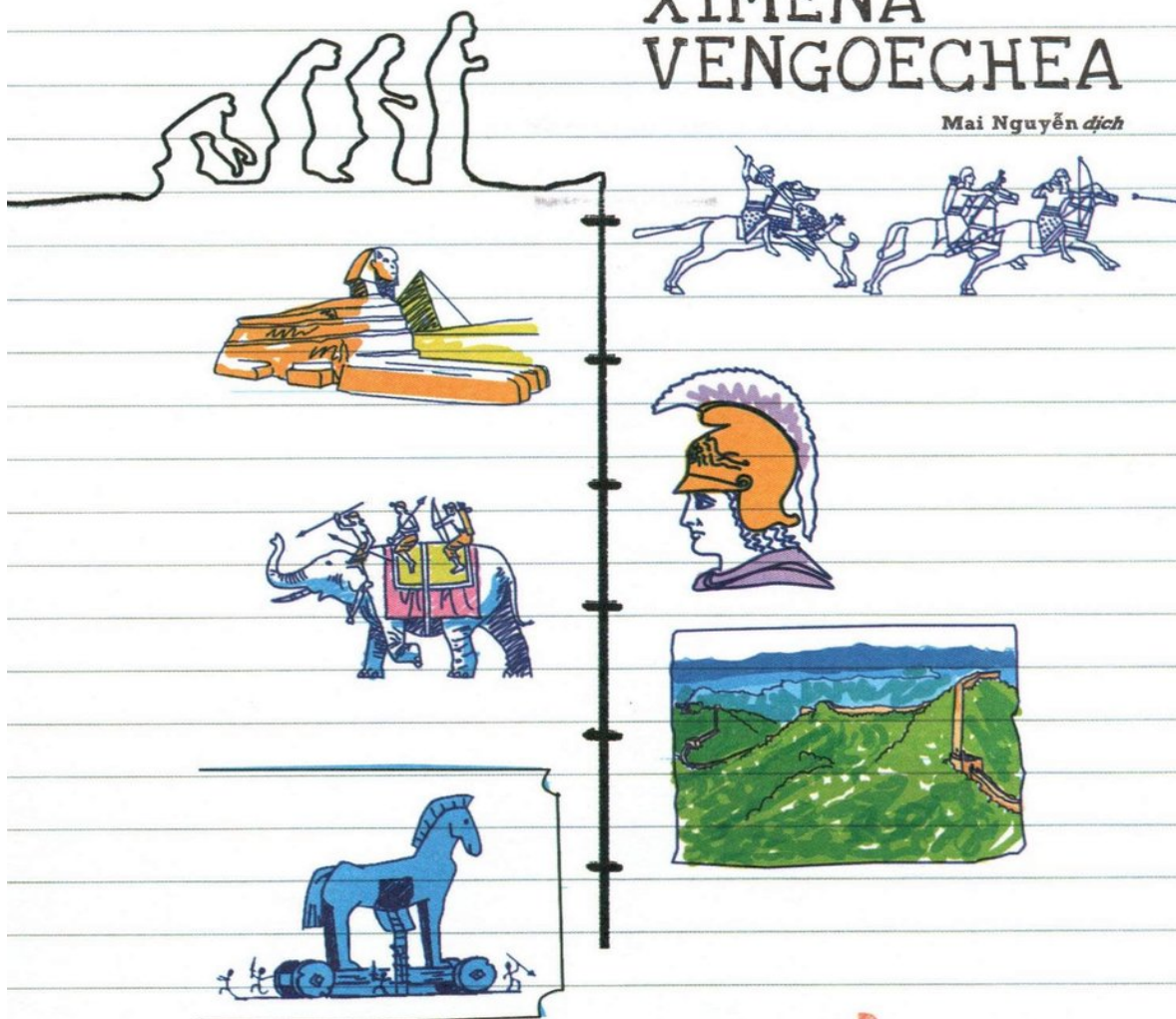
Tập 1

◆ **CỔ ĐẠI** ◆



XIMENA
VENGOECHEA

Mai Nguyễn dịch



MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tớ cho cậu mượn vở

Tập 1

◆ **CỔ ĐẠI** ◆

(Tái bản lần 3)



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



THANHBOOKS
Phụng sự để dân đầu

[f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM](https://www.facebook.com/groups/yeukindlevietnam)

TẤT TẦN TẬT NHỮNG ĐIỀU CẬU CẦN BIẾT ĐỂ GIỎI NHẤT LỚP

MÔN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

CHÀO CẬU!



Đây là những ghi chép của tớ ở lớp học lịch sử thế giới!
Ồ, tớ là ai nhỉ? Thế này nhé, vài người nói tớ là đứa trẻ thông minh nhất lớp đấy!



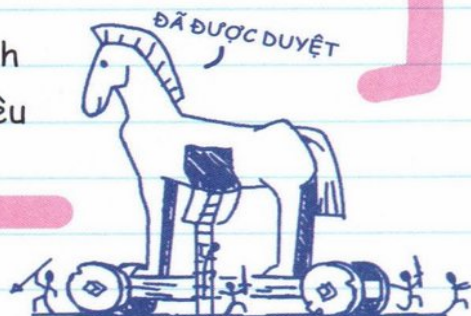
Tớ đã viết ra tất cả những điều cậu cần biết để thấm nhuần **LỊCH SỬ THẾ GIỚI**, từ những giống người đầu tiên cho đến thời đại kỹ thuật số, →



và chỉ những điều thực sự quan trọng thôi nhé - cậu biết đấy, những thứ thường được hỏi trong bài kiểm tra ấy!

Tớ đã cố gắng viết mọi thứ thật hệ thống. Vì thế tớ luôn:

- In đậm các từ khóa bằng **MÀU VÀNG**
- Tô màu các định nghĩa bằng bút dấu **màu xanh lá cây**.
- Dùng **BÚT MÀU XANH DA TRỜI** để ghi lại những nhân vật, địa điểm, ngày tháng và từ quan trọng.
- Làm nổi bật những điểm chính bằng hình một chú ngựa Trojan ngọt ngào, đáng yêu hay những thứ tương tự.



Nếu cậu không thích cuốn sách giáo khoa và không **ZZZ...GÌ VẬY?** giỏi ghi chép trên lớp, cuốn vở nhỏ này sẽ giúp cậu. Nó đề cập đến tất cả những điểm chính yếu. (Nhưng nếu giáo viên của cậu dành cả buổi để nói về vấn đề không có trong này thì nhớ tự ghi chúng lại nhé!)



Giờ tớ đã giỏi nhất lớp môn lịch sử thế giới rồi, nên cuốn vở này là **CỦA CẬU**. Tớ học xong ngon lành rồi, vì thế cuốn vở này là để giúp **CẬU** học và nhớ những gì **CẬU** cần để đứng nhất môn lịch sử thế giới.



Lời Nhà xuất bản

Bạn đọc thân mến!

Đây là cuốn sách về lịch sử thế giới do một tác giả phương Tây viết và nhằm đến bạn đọc phương Tây. Hiển nhiên là công trình của một cá nhân thì sẽ không tránh khỏi tính chất chủ quan trong việc lựa chọn sự kiện hay dữ liệu lịch sử, cũng như nhìn nhận, đánh giá hay phân tích sử liệu. Với dung lượng không nhiều, nên tác giả chọn cách viết rất vắn tắt theo lối "ghi chép nhanh", và không thể bao quát được hết tất cả quá trình phát triển của các dân tộc cũng như loài người nói chung. Đây là chưa nói đến thiếu sót có thể xảy ra đâu đó, khi tác giả trình bày sự kiện, năm tháng, tên tuổi, v.v.

Do vậy, bạn đọc chỉ nên sử dụng cuốn sách như một tài liệu tham khảo hay tài liệu đọc thêm, nhằm mở rộng hiểu biết của mình về thế giới bên ngoài trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay. Bạn đọc cần đọc cuốn sách với đầu óc phân tích, cần so sánh, đối chiếu và kiểm chứng với các nguồn tư liệu khác, nhất là sử liệu chính thống.

Chúng tôi hoan nghênh mọi góp ý, nhận xét có tính xây dựng để có thể gửi cho tác giả nhằm hoàn thiện ở các lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

Hà Nội, 8.2018

MỤC LỤC

BÀI 1: Những con người đầu tiên - Thời tiền sử - 3500 TCN 1

1. Những con người đầu tiên và Thời đồ đá 3
2. Thời đồ đá mới 17



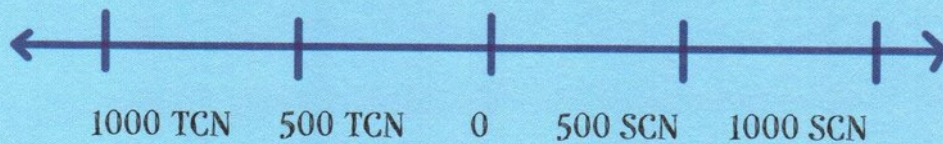
BÀI 2: Những nền văn minh đầu tiên 3.500 TCN - 300 SCN 31

3. Lưỡng Hà 32
4. Châu Phi Cổ đại 43
5. Phoenicia và Israel 65
6. Ấn Độ Cổ đại 73
7. Trung Quốc Cổ đại 90
8. Hy Lạp Cổ đại 105
9. La Mã Cổ đại 126



TCN = Trước Công Nguyên,
là những năm trước số 0

SCN = Sau Công Nguyên,
là những năm sau số 0



(Những năm TCN được tính như các số nguyên âm. Ví dụ, năm 1.000 TCN là rất lâu trong quá khứ so với năm 500 TCN.)

BÀI

1

Những con người đầu tiên - Thời tiền sử - 3.500 TCN

Cuộc sống 10.000 hay 100.000 năm trước như thế nào nhỉ? Qua thời gian, con người và các thành phố đã thay đổi tới nhường nào? Đây chính xác chỉ là một vài trong rất nhiều câu hỏi mà các nhà sử học luôn cố gắng để trả lời đó.



NHÀ SỬ HỌC giải mã quá khứ dựa trên bút tích chữ viết và nghệ thuật. Họ đọc các bức thư, xem xét những bộ luật và nghiên cứu các tài liệu về tôn giáo cùng các bản ghi chép từ cộng đồng.

Vậy giả sử chẳng có những bút tích chữ viết thì bạn mình sẽ nghiên cứu **THỜI TIỀN SỬ** thế nào nhỉ?

THỜI TIỀN SỬ
là thời kỳ trước khi
chữ viết ra đời

Vì thế nghiên cứu thời tiền sử phải dựa vào **KHẢO CỔ HỌC** và hai nhóm chuyên gia:

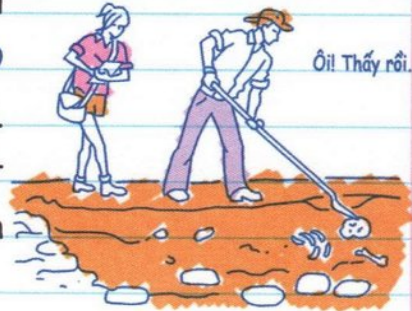
KHẢO CỔ HỌC

nghiên cứu về lịch sử con người và thời tiền sử thông qua những đồ vật mà con người đã làm ra, sử dụng hay bỏ lại:

THƯỜNG ĐƯỢC TÌM THẤY NHỜ ĐÀO XUNG QUANH CÁC KHU VỰC CỔ.

Các nhà khảo cổ học

nghiên cứu những đồ vật được chế tác bởi con người, hay còn được gọi là **ĐỒ TẠO TÁC**, giúp hiểu về hoạt động của con người. Chúng có thể là công cụ, vật dụng hay bất cứ đồ gì con người tạo ra trong các nền văn minh cổ xưa.



Các nhà nhân loại học cũng nghiên cứu những đồ tạo tác, nhưng lại chú tâm vào khía cạnh văn hóa của xã hội loài người. Cụ thể là:

- Con người mặc gì trong nền văn hóa đặc trưng?
- Họ ăn gì?
- Họ tạo ra phong tục tập quán như thế nào?
- Họ phát triển ngôn ngữ ra sao?



Những gì đang diễn ra hiện giờ như tổng thống đương nhiệm, các vấn đề toàn cầu, biến đổi khí hậu, văn hóa, lối sống sẽ được xem là một phần của lịch sử vào ngày nào đó cho mà xem. Rất có thể sẽ có ai đấy nghiên cứu

chính những đồ tạo tác và văn hóa của bọn mình thì sao nhỉ! Nhưng trước khi nghĩ xa tới vậy, bọn mình hãy quay ngược thời gian để trở về thời kỳ những con người đầu tiên xuất hiện đã nhé.



CẬU ĐỂ QUÊN CHIẾC GIÀY DƯỚI GẦM GIƯỜNG NÈ. NẾU SAU NGHÌN NĂM NỮA MÀ NÓ ĐƯỢC TÌM RA THÌ THỂ NÀO CŨNG ĐƯỢC XEM LÀ MỘT ĐỒ TẠO TÁC ĐẤY.



Chương

1

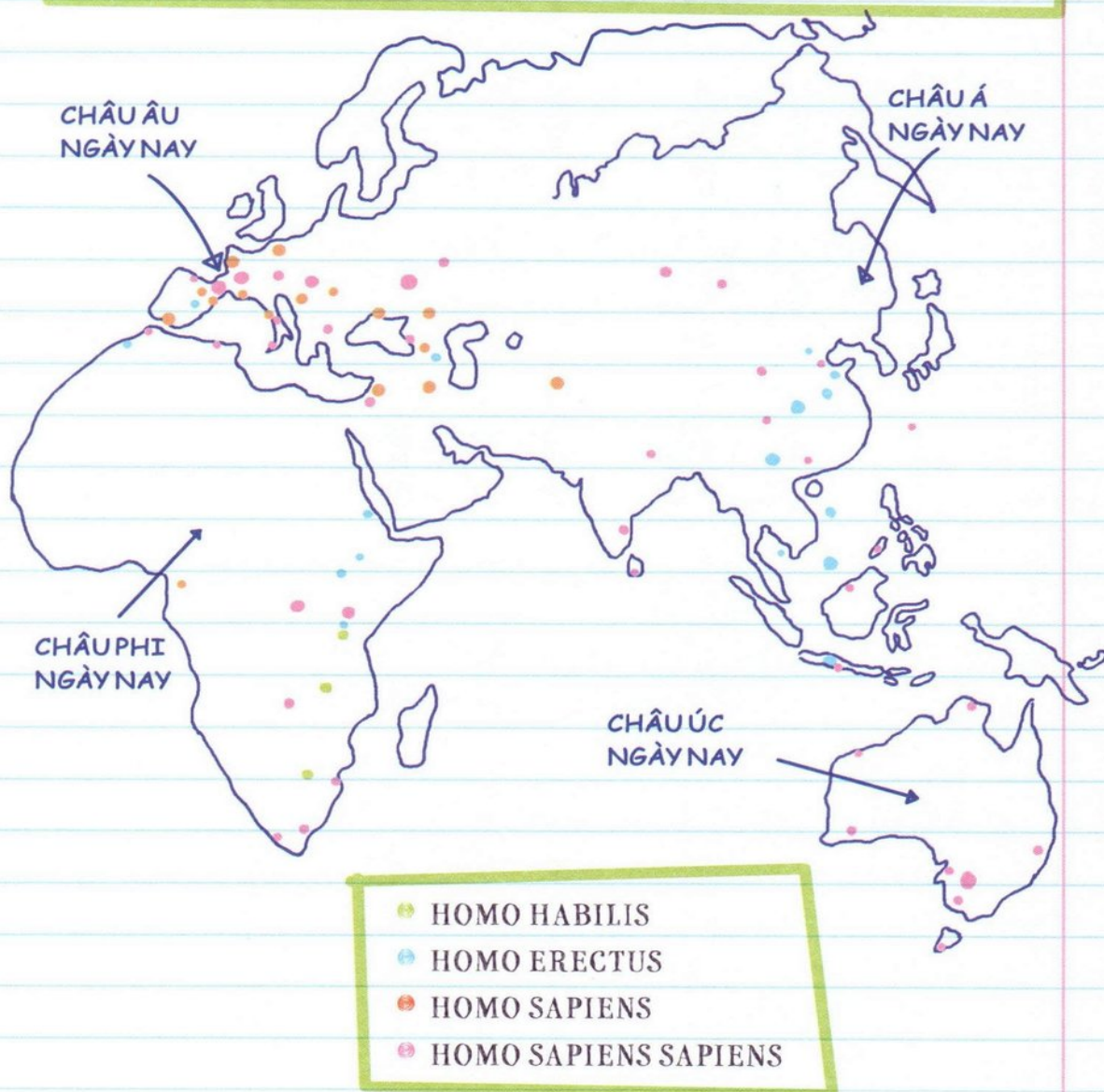


NHỮNG CON NGƯỜI ĐẦU TIÊN VÀ THỜI ĐỒ ĐÁ

BẮT ĐẦU TỪ
KHOẢNG 6-7 TRIỆU
NĂM TRƯỚC

Những con người đầu tiên trông chẳng giống bọn mình đâu. Thực tế thì các nhà khoa học cho rằng, bọn mình là con cháu của loài vượn tối cổ. Hình dạng của những con người đầu tiên ấy trông vừa giống cả loài vượn tối cổ này, lại vừa giống bọn mình nữa.

KHU VỰC SINH SỐNG CỦA NHỮNG CON NGƯỜI ĐẦU TIÊN



Những sinh vật giống con người đầu tiên này được gọi là những người vượn (**HOMINIDS**). Chúng có một số đặc tính của con người, như đứng thẳng và ngón tay cái **LINH HOẠT** (tức có thể hướng ra phía trước và chạm vào các ngón tay khác trong lòng bàn tay). 4 triệu năm trước, những người vượn đầu tiên sống ở Châu Phi và tiến hóa theo thời gian.

Có rất nhiều nhóm người vượn khác nhau nhưng tớ chỉ ghi lại một số nhóm tiêu biểu dưới đây thôi:

Australopithecus (khoảng 4 triệu năm trước):

AUSTRALOPITHECUS có nghĩa là "người vượn phương Nam". Giống người này rất có thể đến từ phía Đông hoặc Nam Châu Phi. Lucy là người vượn *Australopithecus* nổi tiếng. Cụ bà ấy được tìm thấy vào năm 1974 và đã khiến các nhà khoa học thay đổi hoàn toàn nhận thức về sự tiến hóa của loài người đấy. **LUCY** được cho là tổ tiên của nhiều giống người vượn khác nhau. Cụ có bộ não nhỏ nhưng đã đi bằng hai chân. Cụ chắc phải gần 2 triệu năm tuổi so với những người vượn khác có thể đứng thẳng về sau. Nhờ đi như vậy mà cụ Lucy có thể thoải mái cử động hai cánh tay, nhưng cụ lại chỉ dùng que và đá để đào bới hay lấy đồ ăn chứ chả tạo ra công cụ. Các nhà khảo cổ học từng cho rằng con người tạo ra công cụ nhờ đi bằng hai chân thẳng, nhưng chính nhờ cụ Lucy mà bọn mình biết nhận định như vậy chẳng chính xác.



Homo habilis (khoảng 2 triệu năm trước): HOMO HABILIS nghĩa là "người khéo léo". Giống người vượn thấp này sống ở Đông Phi và có bộ não lớn hơn *Australopithecus*. Đây cũng là giống người đầu tiên dùng công cụ bằng đá.



Homo erectus (khoảng 1,5 triệu năm trước):

HOMO ERECTUS nghĩa là "người đứng thẳng". Giống người này tiến hóa hơn hẳn vì đã có thể đứng thẳng. Dù cụ bà Lucy và những giống người vượn khác cổ xưa hơn cũng đã đứng thẳng, nhưng *Homo erectus* lại có tứ chi dài hơn và trông giống người hơn. Khoảng 500.000 năm trước, *Homo erectus* học cách tạo ra lửa thật



hay ho như chà xát hai que củi với nhau hoặc đập những viên đá vào nhau. Cách này sẽ trợ giúp đắc

GIỐNG NHƯ
MỘT HƯỚNG
ĐẠO SINH VẬT.

lực cho săn bắt, tránh thú dữ, nấu ăn và giữ ấm. Biết tạo ra lửa cũng giúp *Homo erectus* có thể di cư đến những vùng đất lạnh hơn. Đây chính là nguyên do tại sao họ chính là giống người vượn đầu tiên đã rời khỏi Châu Phi ấm áp đấy.



Homo sapiens (khoảng 400.000 năm trước): HOMO SAPIENS nghĩa là "người tinh khôn". Đây là giống người mới nhưng lại nhanh chóng trở thành giống người chính. Họ tạo ra công cụ từ đá, xương và sừng động vật. Qua đó, họ phát triển được những kỹ thuật canh tác và săn bắt mới.



Homo sapiens có bộ não lớn và cằm nhỏ. Tủy chi dài và thẳng hơn *Homo erectus*. Cũng phải nói đây là giống người cực giống với bọn mình.

Có hai loại *Homo sapiens* là **NEANDERTHALS** và **HOMO SAPIENS SAPIENS**. Neanderthals sống ở trong và ven Châu Âu ngày nay, cũng như nhiều vùng của Thổ Nhĩ Kỳ. Họ tạo ra quần áo từ da động vật để giữ ấm và là giống người đầu tiên biết chôn cất người chết. Họ có bộ não lớn nhưng khung xương nặng, nên di chuyển chậm chạp hơn *Homo sapiens sapiens*, giống người cuối cùng đã thay thế Neanderthals.

Homo sapiens sapiens (khoảng 200.000 năm trước): *Homo sapiens sapiens* nghĩa là "người rất tinh khôn". Họ giống bọn mình nhất đấy. Lần đầu tiên họ xuất hiện ở Châu Phi, rồi tỏa ra khắp thế giới khoảng 100.000 năm trước. Theo các nhà khảo cổ học thì giống người *Homo sapiens sapiens* đã di chuyển chậm chạp ra khỏi Châu Phi, nhưng chỉ được 2 hay 3 dặm trong cả một thế hệ.



CUỘC SỐNG THỜI ĐỒ ĐÁ CŨ

Những con người đầu tiên sống ở THỜI ĐỒ ĐÁ CŨ (khoảng 2.500.000 TCN tới 10.000 TCN) đã tạo ra công cụ thô sơ từ đá cứng như đá lửa. Cụ thể là:

Rìu tay và giáo/mác bằng đá
được gắn vào cán gỗ để săn bắt
thú lớn dễ dàng hơn.



Cung và tên.

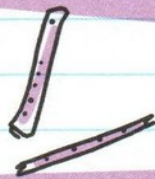


Lao và lưỡi câu bằng xương để bắt cá và
các động vật biển khác.



Rổ để thu lượm hay đựng đồ ăn và dây
bện từ các loại vỏ cây.

Những bức tượng nhỏ bằng đá
và ngà voi.



Các ống sáo
bằng xương thú.

Con người ở thời đồ đá cũ chuyên săn bắt và hái lượm. Chắc họ đã phân chia lao động như sau: Đàn ông sẽ săn bắt, còn đàn bà hái lượm các loại quả mọng, hạt và cây trồng. Họ đích thị là **DÂN DU MỤC**, di chuyển từ nơi này sang nơi khác thành từng nhóm để tồn tại. Họ theo các động vật chăn thả và thay đổi nơi đến dựa vào mùa trồng trọt, cụ thể khi cây cối ngừng sinh trưởng, họ sẽ lại lên đường và đi đến vùng đất mới. Người sống ở thời này không có nhà ở cố định, mà sẽ liên tục dựng nhà mới ở bất cứ nơi nào họ tới.

DÂN DU MỤC

không có nơi ở cố định
và đi khắp nơi để tìm
thức ăn.

Kiểu này giống hệt như lúc cả lớp lịch sử
bọn mình di chuyển từ địa điểm này tới địa
điểm khác vậy.



CUỘC ĐẠI DI CƯ

Khoảng thời gian con người di chuyển với số lượng lớn và quãng đường thật xa, để bắt đầu khám phá các châu lục khác chính là một **CUỘC ĐẠI DI CƯ**. Hầu hết bọn họ đều theo dấu chân của những động vật đã bị chính họ săn bắt qua các châu lục, và đi tới những vùng có khí hậu ẩm ướt chứa hồ cùng đất đai màu mỡ. **KỶ BĂNG HÀ** đã khiến con người tìm tới những vùng ấm hơn và các châu lục nổi



**Các tuyến
đường di cư
của loài người**



với nhau nhờ những cây cầu trên mặt đất, chỉ hiện ra khi mực nước biển hạ thấp. Bọn họ còn đi bộ từ Châu Phi tới mọi châu lục, trừ Nam Cực. Quá trình này diễn ra trong khoảng gần 1 triệu năm đấy.

KỶ BĂNG HÀ là thời kỳ băng hà gần đây nhất, khi mà rất nhiều phần của trái đất bị bao phủ bởi băng, còn đại dương thì bị đông cứng gần hết. Thời kỳ này kéo dài khoảng 100.000 năm và kết thúc vào khoảng 10.000 năm TCN.

CÁC SỰ KIỆN CHÍNH CẦN GHI NHỚ

**6-7 triệu
năm trước:**

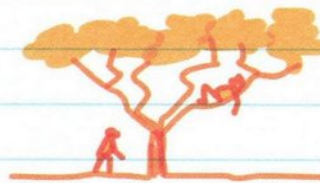
Các giống người đầu
tiên xuất hiện có bộ
não bằng kích cỡ bộ
não của tinh tinh.

BỌN MÌNH
CÓ HỌ VỚI
NHAU ĐẤY!



**4 triệu
năm trước:**

Vẫn đứng thẳng
và trèo cây.



**6 triệu
năm trước:**

Từ giờ tổ tiên bọn
mình bắt đầu
đứng thẳng.



**2,6 triệu
năm trước:**

Tổ tiên bọn mình
bắt đầu biết dùng
các mảnh đá và lõi
đá để cắt và nghiền
nát thức ăn.



TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÓA LOÀI NGƯỜI

800.000 năm trước:

Tổ tiên bọn mình khám phá ra lửa, nhờ đó làm thay đổi chế độ dinh dưỡng, giúp giữ ấm khi đi ra ngoài và để tránh thú dữ.

CÓ LỬA THẬT TỐT



AI ĐÓ NÊN PHÁT MINH RA CẢ KÈO DẺO NỮA...



80.000

năm trước:

Tổ tiên bọn mình rời Châu Phi và bắt đầu cuộc Đại di cư.



200.000 - 800.000
năm trước:

Bộ não của tổ tiên bọn mình phát triển nhanh chóng, nên có thể giao tiếp và sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt.

SAO TRÔNG NGU VẬY NHỈ

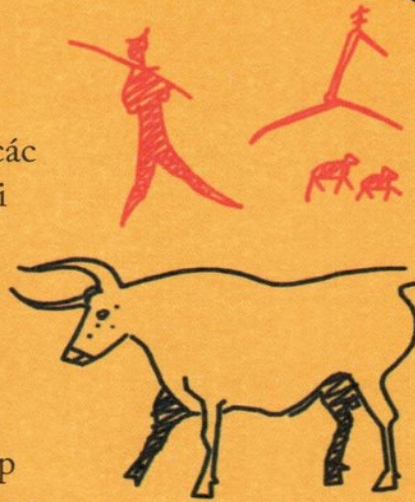


KHÔNG THỂ NÀO CHẤP NHẬN ĐƯỢC.



NGHỆ THUẬT

là một hình thức giao tiếp của người du mục thời đồ đá, có lẽ được dùng để kể các câu chuyện thần thoại. Đôi khi những thủ thuật săn bắt cũng được vẽ lên trên tường của hang động. Trong khi vẽ, người thợ dùng chiếc đèn đá được đổ đầy mỡ động vật để thắp sáng các hang động. Da động vật cũng được dùng làm sơn bằng cách: Trộn các lõi khoáng chất khác nhau, người thợ sẽ dùng mỡ để tạo màu đỏ, màu vàng và màu đen. Sau đó, họ sẽ lấy ngón tay để vẽ lên tường của hang động hoặc dùng que, lá và rơm để sơn khô nhanh. Đôi khi họ cũng để lại dấu tay mình trên đó giống y như chữ ký vậy. Hầu hết các hình vẽ trên hang động mô tả các động vật khi họ săn bắt, và một số nhà nhân loại học cho rằng việc vẽ các hình như thế này được coi là một phần nghi lễ cầu mong cuộc săn bắt diễn ra thuận lợi.



THUẬT KHẮC ĐÁ
là khắc lên trên đá



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cuộc Đại di cư được hiểu như thế nào và nó diễn ra trong bao lâu nhỉ?
2. Cậu hãy chỉ ra một vài nguyên do tại sao những con người đầu tiên tạo ra các bức vẽ trên các hang động?
3. Các nhà khoa học nghiên cứu về những gì đã xảy ra ở thời tiền sử bằng cách nào đây?
4. Thời đồ đá cũ bắt đầu khi nào vậy?
5. Kỷ băng hà có những ảnh hưởng nào lên hành tinh bọn mình?
6. Người thời đồ đá đã tạo ra loại công cụ nào?

ĐÁP ÁN

1. Cuộc Đại di cư là khoảng thời gian khi con người di cư từ Châu Phi và bắt đầu khám phá mọi lục địa, trừ Nam Cực. Họ săn bắt khắp các lục địa và tìm tới những nơi có nguồn nước tinh khiết cùng đất đai màu mỡ. Cuộc Đại di cư diễn ra khoảng gần 1 triệu năm. 
2. Những con người đầu tiên sử dụng các bức vẽ trên hang động để giao tiếp và có lẽ để kể các câu chuyện thần thoại. Họ cũng vẽ các thủ thuật săn bắt và dùng việc này y như một phần nghi lễ cầu mong cuộc săn bắt diễn ra thuận lợi.
3. Các nhà khoa học biết tới thời tiền sử thông qua các đồ tạo tác. Chúng là những công cụ, dụng cụ, công trình xây dựng, gốm hay bất cứ vật gì con người làm ra. Họ sử dụng những đồ tạo tác này để tìm ra các manh mối về cuộc sống của con người thời tiền sử.
4. Thời đồ đá cũ kéo dài khoảng từ 2.500.000 TCN tới 10.000 TCN.
5. Thời tiết giá lạnh tại Kỷ băng hà đã khiến con người di cư tới các khu vực ấm hơn. Mực nước biển cũng thấp hơn, vì thế các cây cầu trên mặt đất đã nối các lục địa lại với nhau và con người sử dụng chúng để đi tới các nơi xa hơn.
6. Người thời đồ đá tạo ra các công cụ đơn giản như rìu tay và giáo mác bằng đá, cung và tên, lao và lưới câu bằng xương, rổ, dây bện, tượng và sáo.

★ Chương 2 ★

THỜI ĐỒ ĐÁ MỚI

(8.000 TCN - 4.000 TCN)

Trong suốt cuộc Đại di cư, loài người kiếm tìm những vùng mới, có đất đai màu mỡ và ấm hơn để tạo ra thức ăn và ổn định. Ban đầu họ là dân du mục, di cư từ vùng này sang vùng khác, nhưng **NỀN NÔNG NGHIỆP** có hệ thống phát triển, đã khiến họ thay đổi để **ĐỊNH CƯ**.

Cách mạng **ĐỒ ĐÁ MỚI** đánh dấu những bước thay đổi chủ yếu về số lượng người định cư. Giờ đây con người đã biết nuôi giữ động vật và trồng cây lương thực luân phiên theo mùa vụ hợp lý hơn.

ĐỊNH CƯ
là sống ổn định
tại một nơi

CHÀ CHÀ!



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ NÔNG NGHIỆP

Khoảng 9.000 năm trước, nông dân bắt đầu trồng những cây lương thực.



Ở Trung Quốc, nông dân trồng
lúa và các cây lương thực khác.

Ở Trung Mỹ, nông dân trồng bắp, đậu
và bí.



Ở Châu Phi, nông dân trồng các
loại củ như củ từ.

Nhiều cây trồng đóng vai trò quan trọng trong các tôn giáo cổ đại và các câu chuyện về sáng tạo. Những nông dân đầu tiên khám phá ra rằng, xay thóc ra là thành bột mì, rồi từ bột mì sẽ làm ra bánh mì. Mọi người biết được đất ở nơi nào thì màu mỡ, để trồng cây tốt hơn. Các khu vực có mùa xuân và mùa hè dài thường phổ biến trồng trọt bởi thời tiết ở đó rất phù hợp. Còn định cư ở các khu vực gần hồ và sông cũng thật tốt, bởi có nước và nguồn dinh dưỡng bổ sung từ cá và các đồ biển khác.

Khi trồng các cây lương thực, nông dân chọn hạt giống từ những cây trồng thơm ngon, ưa nhìn và lớn nhất. Họ sẽ lặp lại công việc này vào lần kế tiếp. Mỗi mùa vụ sẽ sản sinh ra vòng đời cây trồng

thơm ngon, chắc và tốt hơn. Quá trình này được gọi là **THUẦN HÓA THỰC VẬT**. Đây là sự thay đổi vượt bậc - thậm chí một vài người còn nói đó là cuộc cách mạng.



THUẦN HÓA

là làm cho thứ gì đó trở nên thích hợp với nhu cầu sử dụng của con người

CÁCH MẠNG NÔNG NGHIỆP (còn gọi là **CÁCH MẠNG ĐỔ ĐÁ MỚI**) ám chỉ tới thời kỳ khi con người chuyển từ săn bắt và hái lượm sang nông nghiệp. Bước chuyển đổi này dẫn tới các cộng đồng định cư, các tầng lớp xã hội thiết lập và các nền văn minh ra đời.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CỘNG ĐỒNG ĐỊNH CƯ

THUẦN HÓA ĐỘNG VẬT bắt đầu khi con người thuần hóa những động vật hoang dã như cừu, dê và lợn để lấy thịt, sữa và lông. Chó rất có thể là một trong những động vật đầu tiên được thuần hóa, đã giúp con người săn bắt những động vật lớn hơn, trước cả khi con người định cư. Ở một vài nơi trên thế giới, những động vật lớn hơn đã được thuần hóa. Ví dụ, ở Ấn Độ, những chú voi hoang dã đã được thuần hóa.

THẬT CHÍ CHÓ CŨNG
TỪNG LÀ ĐỘNG VẬT
HOANG DÃ. CHÚNG PHẢI
TỰ TÌM THẬT NHIỀU
XƯƠNG ĐỂ Gặm.

Kỹ thuật trồng trọt như **HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU** cũng trở nên quan trọng đối với các cộng đồng trong quá trình định cư. Các hệ thống tưới tiêu là một chuỗi các kênh đào được xây dựng để mang nước tới các mảnh đất.

Các cộng đồng định cư không chỉ có đủ mà còn **THỪA LƯỢNG THỰC** để dự trữ. Lượng lương thực này có thể nuôi sống được rất nhiều người, vì vậy các cộng đồng có thể mở rộng ra và không phải theo chân đàn gia súc nữa.

GIỐNG NHƯ KHI CẬU ĐỂ ĐỒ THỪA TRONG TÚI GIẤY VẬY.

NHỮNG LÀNG MẠC ĐẦU TIÊN

Khi có nhiều người sống xung quanh các trang trại và lượng lương thực trở nên dư thừa, thì mọi người bắt đầu có thời gian rảnh để thực hiện các phi vụ chẳng dính dáng gì tới tìm kiếm hay trồng cây lương thực cả. Điều này dẫn tới sự **PHÂN CHIA LAO ĐỘNG**: Mọi người nắm giữ những vai trò khác nhau trong một xã hội.

Mọi người bắt đầu trở thành **THỢ THỦ CÔNG**, có kỹ năng trong một nghề nhất định như chế tạo rổ, công cụ, đồ gốm hay sợi. Các công cụ kim loại được chế tác từ đồng, rồi **HỢP KIM ĐỒNG-THIẾC** ngày càng trở nên phức tạp hơn. Sắt ra đời muộn hơn và được sử dụng để tạo ra các công cụ bền và khỏe. Thời kỳ này, **BÁNH XE** cũng ra đời. Chẳng khác gì lửa, bánh xe đã thay đổi mọi thứ.

ÔI CHAO! VẬY ĐIỂM NÀY LÀ GÌ?



Hãy nghĩ về tất cả mọi thứ có **BÁNH XE** - ô tô, xe đạp, ghế đẩy, xe hàng, tàu và cả xe buýt nữa. Cuộc sống chẳng phải sẽ bất tiện hơn rất nhiều nếu không có bánh xe sao!

Với thật nhiều hàng hóa mới ra lò, mọi người bắt đầu mua và bán. Các tàu lái buôn bắt đầu du hành qua biển và sông để buôn bán hàng hóa. Nhờ đó, cả kỹ thuật mới và kỹ thuật trồng trọt cũng có thể được trao đổi qua các nền văn hóa. Dùng **HÀNG ĐỔI HÀNG** mà chẳng cần tới tiền.

↪ GIỐNG NHƯ BỌN MÌNH VẪN HOÁN ĐỔI CÁC BỮA ĂN TRƯA VỚI NHAU TRONG CANTEEN ĐÓ.

NHỮNG HÌNH THỨC CAI TRỊ ĐẦU TIÊN

Cuối cùng các hình thức cai trị cũng được thiết lập nhằm quy định về buôn bán và các khía cạnh hoạt động khác của người dân trong những làng mạc mới. Giờ đây, làng đã biến thành thị trấn và thành phố, đôi lúc còn có cả tường thành bảo vệ. Những ngôi làng này được dẫn dắt bởi những trưởng làng của **THỊ TỘC** hay **BỘ LẠC** (những nhóm các gia đình sống cùng với nhau). **VUA VÀ HOÀNG HẬU** lại có thể cai trị những nhóm lớn các thành phố và bộ lạc. Nhiệm vụ của họ là giữ vương quốc có trật tự nhờ luật lệ. Nhiều vị Vua và Hoàng hậu được cho là có sức mạnh **THẦN QUYỀN** (tức quyền lực từ các vị **THẦN**).

HÀNG ĐỔI HÀNG

là đổi hàng hóa này lấy hàng hóa kia

THẦN QUYỀN

là quyền thống trị trực tiếp có từ một vị thần, chứ không phải từ sự tán thành của tất cả người dân

THẦN

Nam thần, nữ thần hoặc thực thể thần thánh

Những công trình tôn giáo như tháp Babylon hay kim tự tháp Ai Cập đã được xây dựng. Còn các tường thành có lẽ ít tính thẩm mỹ hơn, vì được xây dựng để bảo vệ thành phố.

Các xã hội bắt đầu phân chia theo **TẦNG LỚP** (những nhóm dân được xếp theo vị trí xã hội). Ở tầng trên cùng là Vua và Hoàng hậu, còn Thầy tu và Chức trách tôn giáo ở ngay phía dưới. Tầng tiếp theo là chiến binh và quan lại. Rồi tới thợ thủ công, lái buôn và tiểu thương nhỏ. Nhưng thật mỉa mai khi nông dân là những người mở đầu cho tất cả thì giờ lại ở tầng thấp nhất. Cuối cùng là **NÔ LỆ** hiện hữu ở một vài xã hội, được coi như tài sản vật chất có người sở hữu, nằm ở tầng đáy.



NHỮNG NỀN VĂN MINH ĐẦU TIÊN

Khi những nền **VĂN MINH** đầu tiên ra đời, người dân sau khi đã định cư và có lương thực dư thừa, thì chỉ dành thời gian để nghiên ngẫm. Họ bắt đầu nghĩ ra những ý tưởng vĩ đại về toán, thiên văn, viết lách và soạn luật.

VĂN MINH

xã hội được thiết lập quanh các thành phố với các đặc trưng như: chính quyền tập trung hóa, phương thức sản xuất lương thực, hệ thống chữ viết, nghệ thuật, kiến trúc và nghề nghiệp chuyên biệt.

$$E\psi(r) = \left[\frac{-\hbar^2}{2\mu} \nabla^2 + V(r) \right] \psi(r)$$

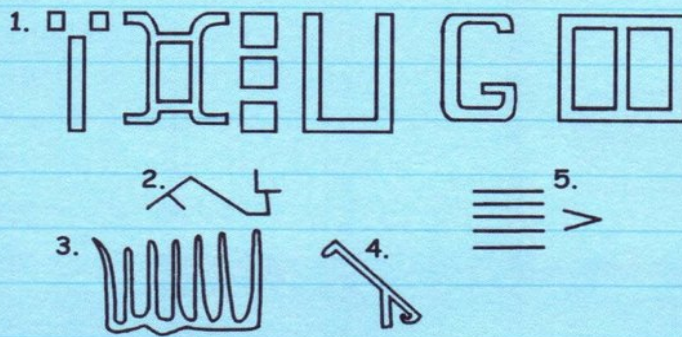
TOÁN



Chữ viết đặc biệt quan trọng để lưu giữ các bản ghi chép về lương thực bội thu và hàng hóa được buôn bán. Vua và Hoàng hậu, Thầy tu, Lái buôn và Thợ thủ công đã sử dụng chữ viết để ghi chép lại luật, lời cầu nguyện hay phả hệ gia đình. Chữ viết còn được sử dụng để chép thơ, truyện ngắn và thông tin mà người dân truyền đi qua các thế hệ theo **TRUYỀN THỐNG TRUYỀN MIỆNG**, hay để sáng tạo ra những câu chuyện mới. Họa sĩ và thợ điêu khắc cũng minh họa những câu chuyện về tôn giáo và tự nhiên, hay trang trí các đền và các công trình xây dựng ở thành phố.

TRUYỀN THỐNG TRUYỀN MIỆNG

tức việc truyền thông tin từ thế hệ này tới thế hệ kia qua ngôn ngữ nói và lưu giữ bằng trí nhớ thay vì dùng chữ viết.



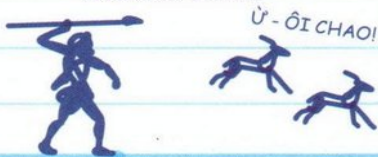
MẪU
CHỮ
VIẾT
ĐẦU
TIÊN

100.000 NĂM TRƯỚC KHI

100.000

năm trước:

Tổ tiên của bạn mình đã xây các khu mộ và chế tác ra công cụ để săn bắt mỗi có tốc độ nhanh hơn.



40.000-50.000

năm trước:

Tổ tiên của bạn mình di trú đủ xa khỏi Châu Phi để định cư ở Châu Âu và Châu Úc.

VỚI TỚ,
TRÔNG NHƯ NHÀ VẬY!



77.000 năm trước:

Xuất hiện bằng chứng chỉ ra tổ tiên của bạn mình đang khắc những cái dấu trên đồ vật để đếm hoặc ghi lại thông tin.



35.000

năm trước:

Âm nhạc rập rình trong tai! Sáo có ba lỗ cơ bản dùng để giải trí và biểu thị văn hóa. Tổ tiên của bạn mình cũng tiếp tục vẽ nữa!



CON NGƯỜI TIẾN HOÁ

30.000 - 23.000

năm trước:

Tổ tiên của bạn mình bắt đầu sử dụng kim được làm từ xương để may quần áo vừa vặn với cơ thể.



8.000 năm trước:

Bút tích chữ viết đầu tiên được tạo ra từ các biểu tượng. Từ đây, các biểu tượng sẽ được từ ngữ thay thế.

BIỂU TƯỢNG NÀY CHỈ:
"QUAY TRÁI Ở CHỖ
MỎM ĐÁ LỚN".

KHÔNG PHẢI, NÓ
CHỈ: "RA NGOÀI
TÌM GẤU ĐI".



9.000 năm trước:

Tổ tiên của bạn mình bắt đầu thuần hóa thực vật và động vật, rồi định cư.

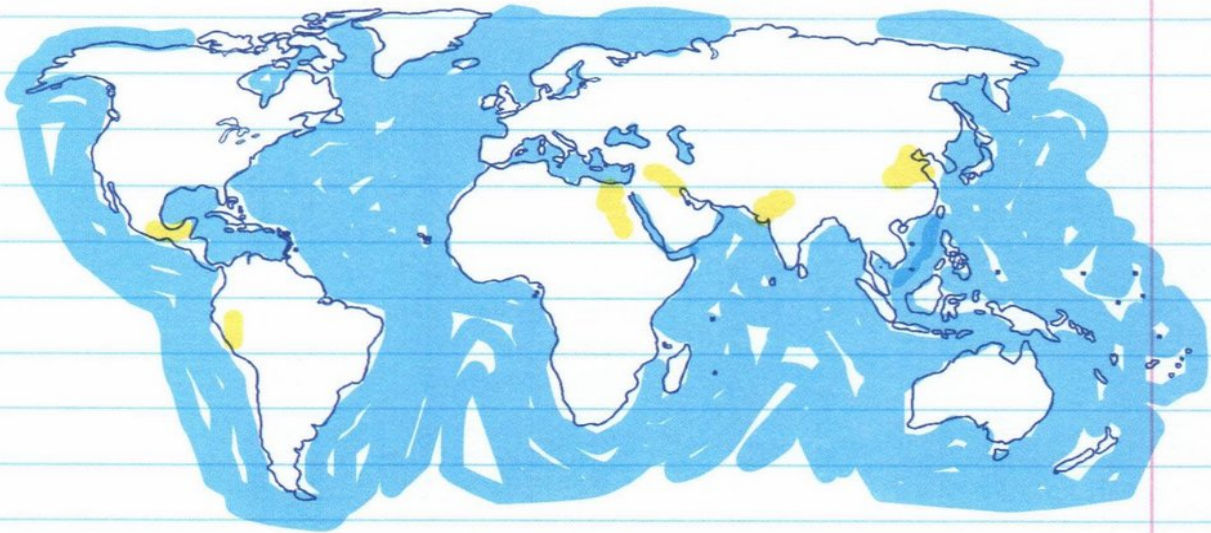


55-15 năm trước:

Dân số tăng lên gấp đôi chỉ vừa vón vẹn 40 năm, từ 3 tỉ thành 6 tỉ người.



Những nền văn minh đầu tiên hình thành hầu hết trong và lân cận vùng như Lưỡng Hà, Ai Cập, Thung lũng sông Ấn, Trung Quốc và Trung Mỹ, bắt đầu từ khoảng năm 4.500 TCN.



THỰC ĐƠN CỦA MỘT NỀN VĂN MINH

Thành phần:

- Thợ thủ công
- Chữ viết
- Nghệ thuật
- Hệ thống cai trị

Trộn tất cả các thành phần vào nhau
và hãy nấu lên cho vài nghìn năm.



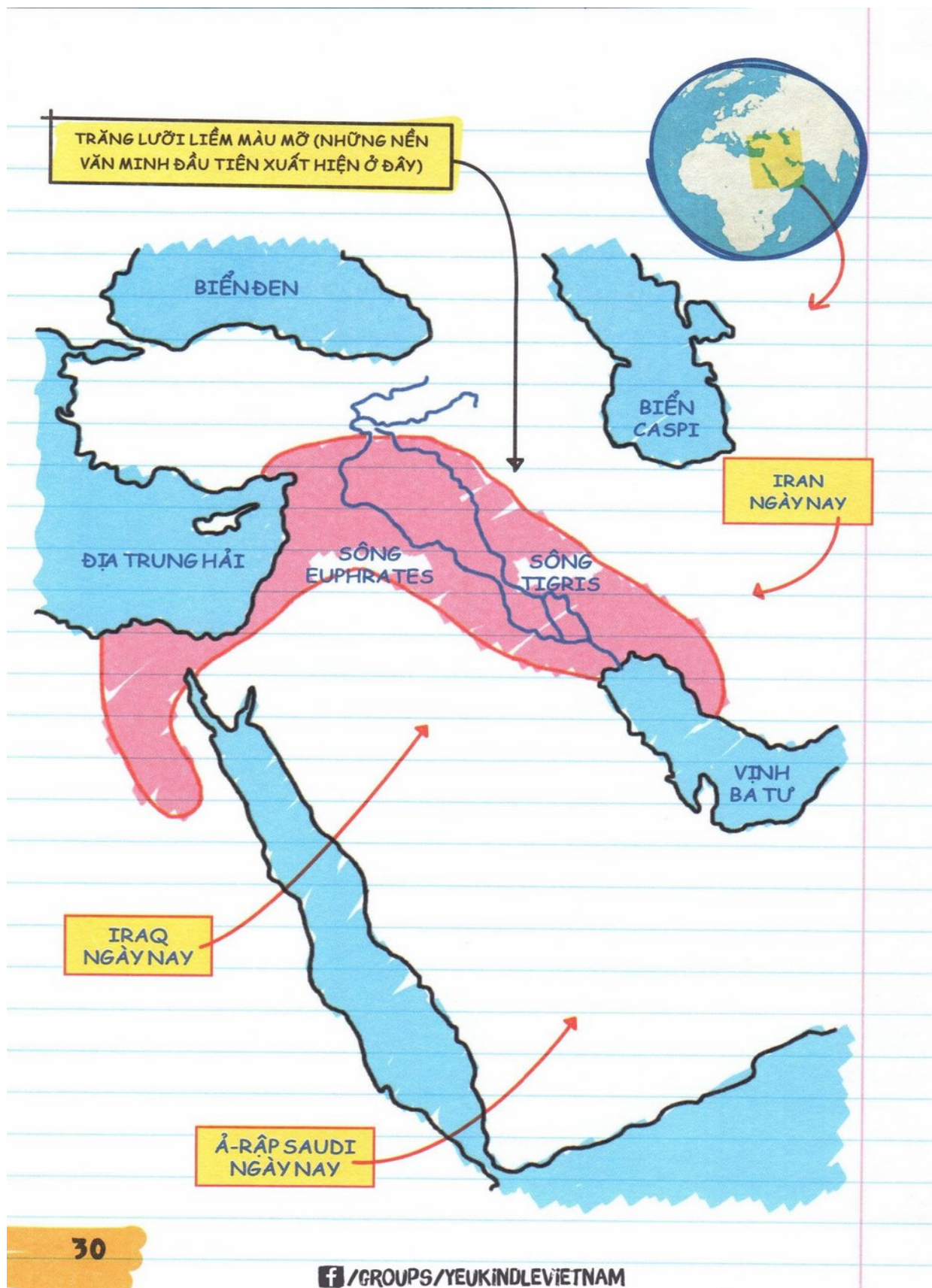
GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Tại sao con người lại từ bỏ cuộc sống du mục của mình trong suốt thời đồ đá mới vậy?
2. Cậu hãy nêu những kỹ thuật canh tác mới mà nông dân thời đồ đá mới sử dụng nào?
3. Phân chia lao động tức là gì nhỉ?
4. Hãy lấy ví dụ về hàng đổi hàng?
5. Vai trò của Vua trong những xã hội mới này là gì?
6. Quá trình từ lúc người dân có nhiều thời gian rảnh, rồi các nền văn minh tiên tiến ra đời diễn ra như thế nào?
7. Lượng lương thực dư thừa là gì và tại sao nó lại vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của các nền văn minh vậy?
8. Cậu biết các nền văn minh đầu tiên hầu hết được tìm thấy ở đâu không?

ĐÁP ÁN

1. Mọi người ngừng cuộc sống du mục bởi họ đã phát triển được nền nông nghiệp có hệ thống. Trong suốt thời kỳ đồ đá mới, mọi người bắt đầu canh tác và có thể ổn định ở một nơi, thay vì đuổi bắt động vật làm thức ăn. 
2. Mọi người bắt đầu lựa và chọn những hạt giống từ các cây tốt nhất và lớn nhất, rồi gieo trồng để cho ra những cây trồng thậm chí lớn hơn (Đây được gọi là thuần hóa thực vật). Nông dân cũng sử dụng hệ thống tưới tiêu để kiểm soát dòng nước chảy tới các phần đất khác nhau nhờ kênh đào.
3. Sự phân chia lao động có nghĩa là xã hội được phân thành nhiều nhóm và mỗi nhóm có vai trò chuyên biệt hóa.
4. Ví dụ về hàng đổi hàng là trao đổi rổ đan để lấy ấm sắt.
5. Vua là những người đứng đầu mới của thành phố và thị trấn. Họ sử dụng luật lệ để giữ trật tự và được cho là có thần quyền.
6. Thời gian rảnh thúc đẩy các nền văn minh tiên tiến ra đời, bởi vì mọi người có thời gian để nghĩ ra ra các ý tưởng và sáng tạo.

7. Lượng thực dư thừa là lượng lương thực được dư ra và đóng vai trò quan trọng bởi nhờ đó mọi người có thời gian rảnh để thực hiện nhiều phi vụ. Nó cũng đồng nghĩa với dân số gia tăng và mọi người không phải theo chân gia súc đi tìm thức ăn nữa.
8. Các nền văn minh đầu tiên hầu hết được tìm thấy ở các khu vực Lưỡng Hà, Ai Cập, thung lũng sông Ấn, Trung Quốc và Trung Mỹ.



BÀI

2

Những nền
văn minh đầu tiên

3.500 TCN - 300 SCN

Các nền văn minh đầu tiên đã bắt đầu tạo ra hệ thống chữ viết, mạng lưới buôn bán và hình thức cai trị riêng.

Những nền văn minh này hình thành từ khu vực **TRĂNG LƯỠI LIỀM MÀU MỠ** (nước Iraq ngày nay), rồi trải dài từ Địa Trung Hải đến Vịnh Ba Tư. Đất đai giàu dinh dưỡng nên sản sinh đa dạng cây trồng. Ở đó có hai dòng sông mang tên **TIGRIS** và **EUPHRATES**, ôm lấy thung lũng **LƯỠNG HÀ**. Lưỡng Hà đã có khả năng cấp dưỡng cho số dân lớn bởi vị trí địa lý lý tưởng cho cả buôn bán và nông nghiệp.

← CÓ LẼ ĐÂY LÀ LÝ DO TẠI SAO CÁC XÃ HỘI ĐẦU TIÊN CÓ TỔ CHỨC CAO ĐƯỢC BẮT ĐẦU Ở KHU VỰC NÀY.



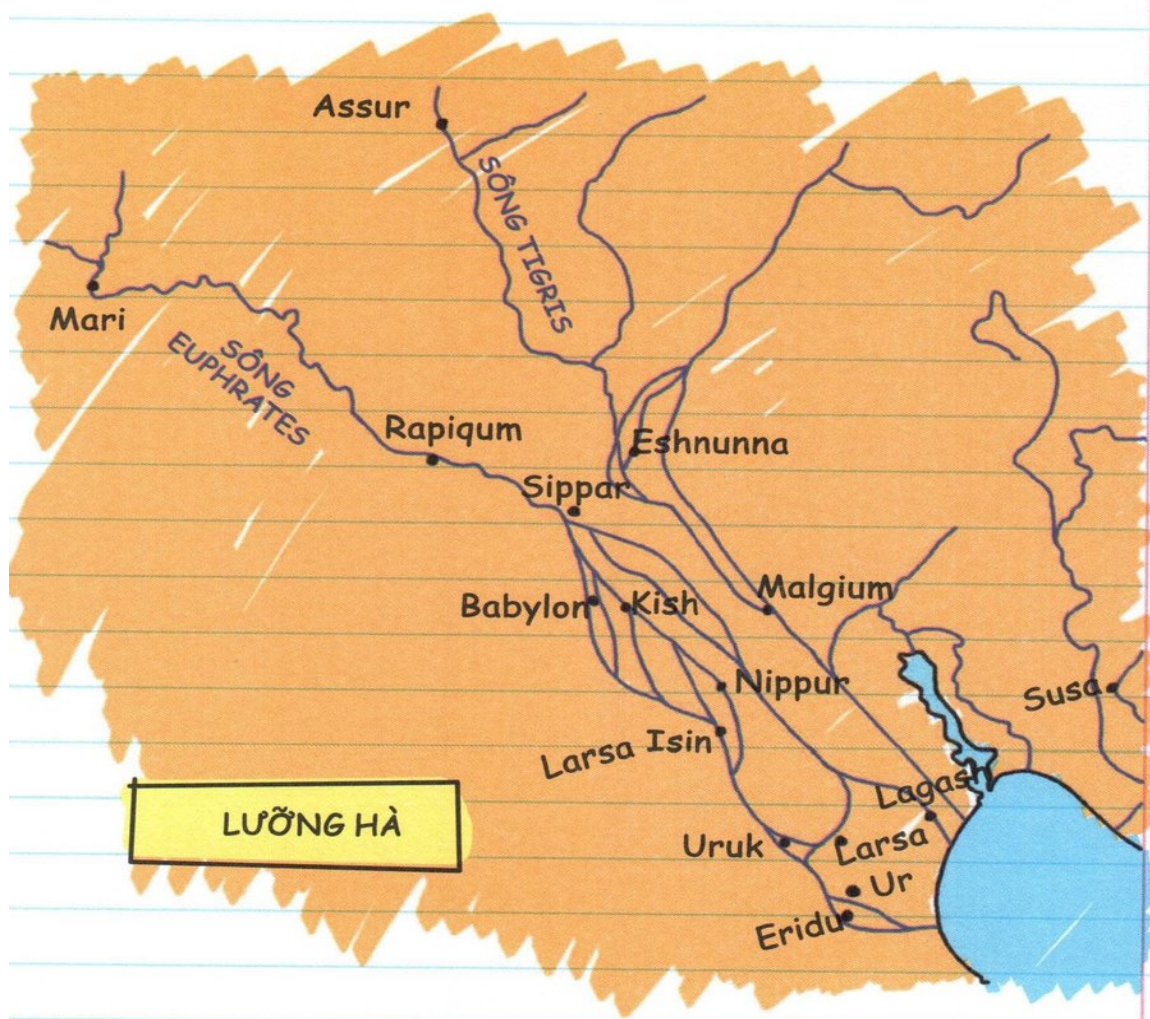
Chương 3



LỮỖNG HÀ



4.000 TCN - 612 TCN



SUMER

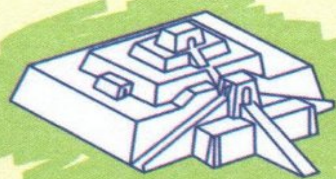
SUMER là nền văn minh đầu tiên tại Lưỡng Hà và phát triển vào khoảng năm 4.000 TCN. Người SUMER sống dựa vào đất đai được bồi đắp phù sa trên triền sông, từ các trận lũ lụt vào mùa xuân hàng năm. Họ sử dụng hệ thống tưới tiêu và kênh mương để điều tiết dòng nước chảy. Nhưng vẫn có những trận lũ bất thành linh rửa trôi toàn bộ các vùng. Điều này khiến người Sumer tin rằng có một sức mạnh vô hình nào đó ảnh hưởng tới cuộc sống của họ, thế nên họ tìm tới tôn giáo mong được giải thích về các trận lũ có sức tàn phá.

Tôn giáo và tầng lớp thống trị

Người Sumer theo **THUYẾT ĐA THẦN**.

Họ mong rằng, nếu họ tuân theo và phục vụ thần thánh thật tốt, thì họ sẽ có một vụ mùa bội thu. Họ xây dựng và hiến dâng những **ZIGGURATS** tới các nam thần và nữ thần chính của thành phố.

THUYẾT ĐA THẦN
là niềm tin vào nhiều vị thần.



ZIGGURATS là những ngôi đền có hình thù trông như kim tự tháp. Ziggurats của người Sumer là các tòa tháp đồ sộ, được làm bằng gạch nung, có nhiều bậc dẫn lối lên đỉnh, nhưng lại không trường tồn theo thời gian như các kim tự tháp đá ở Ai Cập.

Vậy nếu hầu hết các Ziggurats đã bị phá hủy, thì ngày nay làm thế nào bọn mình biết tới sự tồn tại của chúng chứ? À, hóa ra tất cả Ziggurats không hề bị phá hủy về mặt kỹ thuật. Về sau, do quá trình xói mòn từ từ và sự phá hủy lên các khu vực chứa Ziggurats, mà nhiều Ziggurats đã bị chôn vùi. Theo thời gian, các nhà khảo cổ học đã có thể đào các vết tích này lên và tìm thấy manh mối về sự tồn tại trước đó của các Ziggurats.

Văn minh Sumer dựa trên thể chế thần quyền. Theo đó, các thầy tu có nhiều quyền lực. Người Sumer tin rằng về cơ bản thì các vị thần cai trị vùng đất này, còn vua trị vì nhờ thần quyền và sống ở các lâu đài lớn.

Người Lưỡng Hà đặt tên cho gần 3.000 vị nam thần và nữ thần

Chữ viết và giáo dục

Khoảng năm 3.000 TCN, người Sumer đã tạo

ra **CHỮ HÌNH NÊM**: loại

chữ ra đời nhờ chế tác từ

các con dấu chứa rơm ấn

lên trên phiến đất sét

mềm, sau đó được phơi

khô dưới ánh mặt trời và

thật hay khi chúng chẳng

bị biến dạng tí nào. Chữ hình nêm được sử dụng để ghi chép

và viết ra những câu chuyện và bài thơ. Thực ra thì cũng

mất thời gian dài để làm các phiến đất sét, vì thế vai trò của

những người **THỢ SAO CHÉP** là vô cùng quan trọng. Họ thường được

tới trường học, sau khi tốt nghiệp thì làm thợ sao chép, giáo viên,

quan soạn thảo luật và quan đảm nhận trọng trách khác. Họ cũng

đóng vai trò quan trọng trong xã hội Sumer. Và chắc chắn bọn mình

phải cảm ơn họ bởi nhờ họ mà lịch sử đã được ghi lại.



CON VẬT → HÌNH ẢNH → CHỮ HÌNH NÊM → TỪ

KHÔNG
SỬA HAY
XÓA ĐƯỢC

Chữ viết không phải chỉ sử dụng để ghi chép. Người Sumer còn dùng chữ viết để tạo ra các tác phẩm văn học tồn tại lâu đời, như **GILGAMESH**, **BỘ SỬ THI** về các chuyến chu du của vị vua huyền thoại và người bạn đồng hành thân thiết nhất của người, Enkidu.

SỬ THI

gồm những câu thơ dài, thường tập trung vào một người anh hùng.

Người Sumer bắt đầu mở các trường học đầu tiên, sử dụng loại chữ viết hình nêm hoàn toàn mới mẻ này.

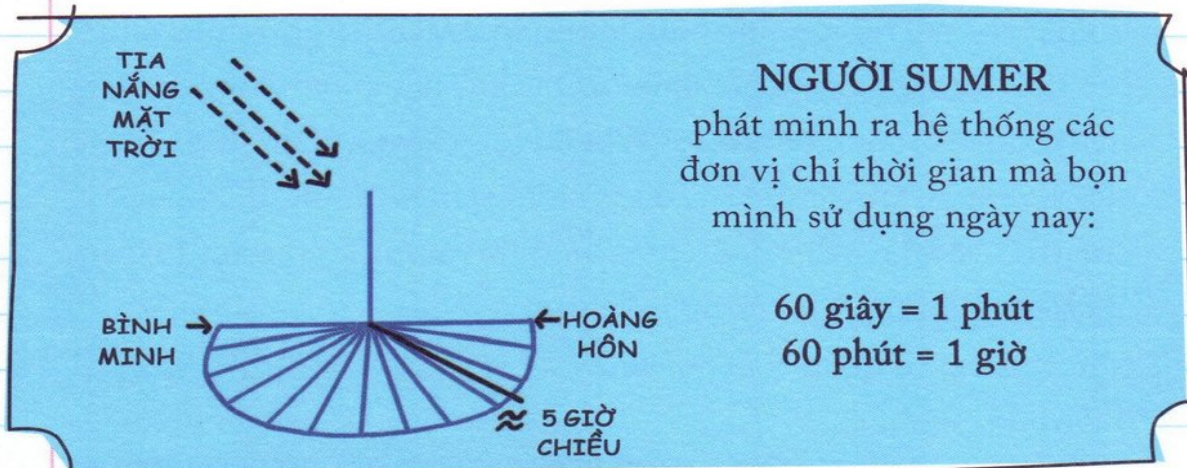


CẢM ƠN NGƯỜI SUMER
RẤT NHIỀU NHAI

Thành bang

Chính CÁC THÀNH BANG đã cấu thành nên vương quốc Sumer đó. Nói một cách cụ thể, các thành bang này cũng được xem như những nhà nước độc lập về mặt chính trị. Mỗi thành bang đều có hệ thống cai trị, quân đội và vua riêng. Buôn bán giữa các thành bang được quy định qua các đền thờ tôn giáo, có chức năng như các đơn vị dự trữ lương thực dư thừa. Hàng hóa như len và bột mì được đổi lấy gỗ và đồng nhập khẩu. Các thầy tu thường thu thuế từ nông dân và được xem là những người thu thuế trong mỗi thành bang luôn.

NHƯNG các thành bang cũng tranh chấp với nhau vì đất đai và nước, nên cuối cùng dẫn tới sự sụp đổ của nền văn minh đầu tiên, nền văn minh Lưỡng Hà.



AKKADIA

VUA SARGON I đã trị vì đế quốc **AKKAD** hơn 50 năm (khoảng từ năm 2.334 tới năm 2.279 TCN). Đây là vị vua vĩ đại đầu tiên trong lịch sử. Ngài đã hợp nhất các thành bang Sumer lại. Khoảng năm 1.900 TCN, các thành bang này đã rơi vào trận chiến ở phía bắc của **NGƯỜI BABYLON**.

Người Akkad nói **NGÔN NGỮ SEMIT**, một trong nhóm ngôn ngữ phát triển, rồi lan rộng khắp Bắc Phi và Tây Nam Á. Phương ngữ của người Akkad, tiếng Akkad, là ngôn ngữ chính tại Lưỡng Hà trong suốt thời kỳ đế chế Akkad cướp quyền lực từ tay người Sumer, bên cạnh những phương ngữ khác của người Sumer, Eblaite và Babylon. Tiếng Ả-rập thuộc ngôn ngữ Semit được hàng nghìn người ngày nay nói.

BABYLON

Người Babylon sống ở nửa phía tây của vùng Trăng lưỡi liềm màu mỡ. Vị vua trị vì nổi tiếng người Babylon là **HAMMURABI** đã chinh phục các thành bang của người Sumer ở phía Bắc như thành bang Sumer và Akkad, để tạo ra **ĐẾ CHẾ BABYLON** vào khoảng năm 1.800 TCN. Những người Babylon đã xây dựng những khung đường để thúc đẩy buôn bán và hỗ trợ du hành. Hàng hóa như vải và gia vị có xuất xứ xa xôi từ Ấn Độ và Ai Cập. Lái buôn và tiểu thương tự quản lý công việc buôn bán của mình.

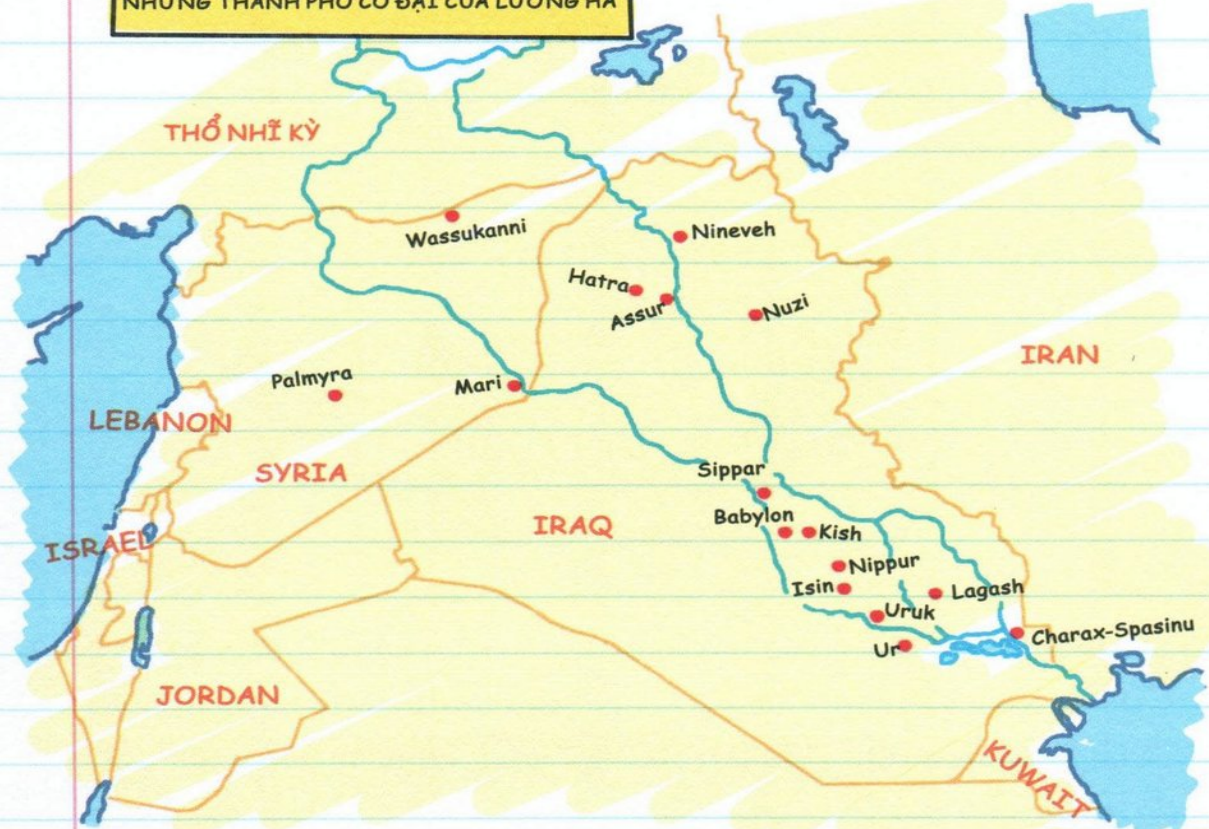
ĐẾ CHẾ

là khu vực rộng lớn, gồm nhiều vùng lãnh thổ và dân tộc, được chính phủ cai trị.

Vua Hammurabi nổi tiếng nhất về danh sách 282 luật lệ được gọi là **BỘ LUẬT HAMMURABI**. Đây là bộ luật đầu tiên được viết ra, nên cũng là lần đầu tiên mọi người biết sẽ bị trừng phạt thế nào nếu mắc tội.

Những luật này được dựa trên ý tưởng "ăn miếng trả miếng", nghĩa là sự trừng phạt nên được luận theo tội thật công bằng. Tuy nhiên, mức phạt lại khác nhau tùy theo tầng lớp của nạn nhân và kẻ phạm tội. Luật bao trùm hết tất cả khía cạnh của đời sống thường nhật - hình phạt được áp dụng lên mọi thứ, từ những người phán quyết ra quyết định sai khi xét xử tới những người thợ xây nhà chưa được

NHỮNG THÀNH PHỐ CỔ ĐẠI CỦA LƯỞNG HÀ



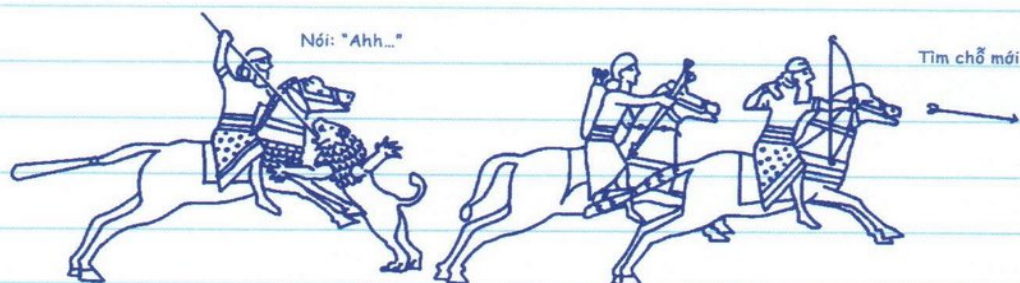
bao lâu thì nhà đã sập. Đàn ông nắm giữ quyền lực tối cao trong **XÃ HỘI GIA TRƯỞNG** ở vùng Lưỡng Hà. Và họ cũng có thể trừng phạt cả phụ nữ và trẻ em nữa. Đế chế của Hammurabi bị xâm lược và sụp đổ khoảng năm 1.500 TCN.

XÃ HỘI GIA TRƯỞNG

là hình thức xã hội mà đàn ông nắm giữ quyền lực tối cao.

ASSYRIA

Vương quốc **ASSYRIA** lớn mạnh khoảng năm 1.400 TCN và trở thành một trong những đế chế mới đầu tiên ở Lưỡng Hà Cổ đại. Đế chế Assyria chiếm vùng phía bắc của Lưỡng Hà mà hiện nay là phía Bắc lãnh thổ Iraq. Vùng đất này quả thực dễ dàng cho người bên ngoài xâm nhập vào và tấn công, vì thế người Assyria học cách trở thành những chiến binh thực thụ và quyết định chiến đấu thay vì phòng thủ. Họ xâm lược các vùng đất từ bờ sông Nile (Ai Cập ngày nay) tới Vịnh Ba Tư.

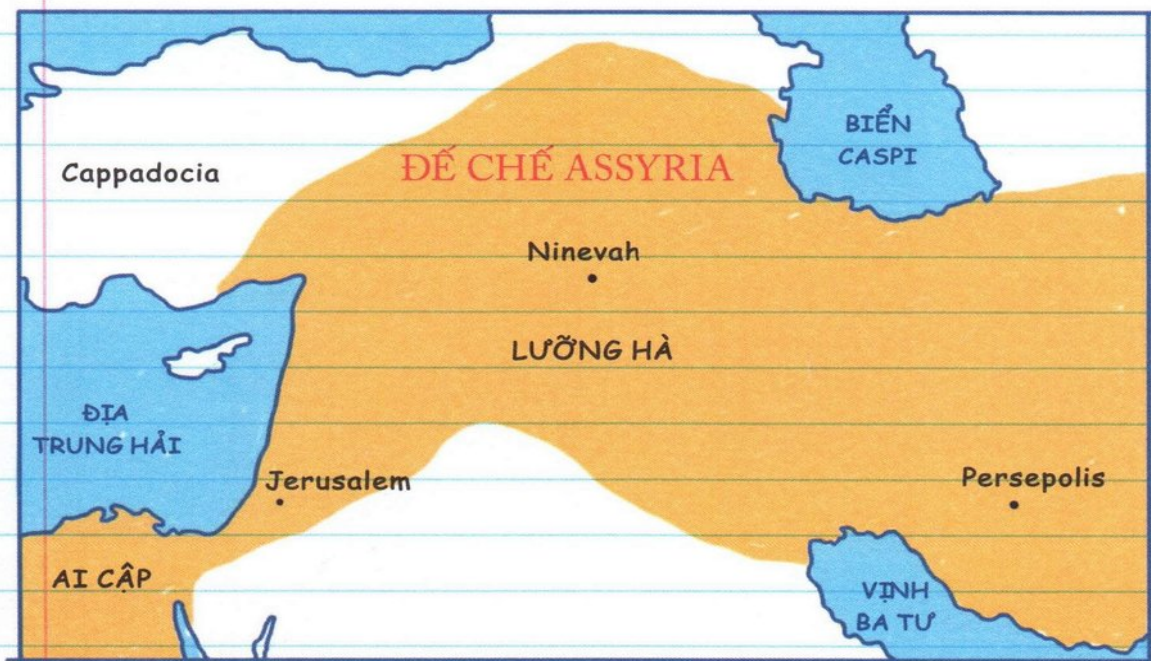


VUA SARGON II, vị vua trị vì quan trọng nhất của đế chế Assyria, trị vì từ năm 722 tới năm 705 TCN. Những vị vua cai trị cả đế chế rộng lớn này có **QUYỀN LỰC TUYỆT ĐỐI**, nghĩa là bất cứ điều gì

vua quyết định đều trở thành luật. Người Assyria phát triển hệ thống liên lạc, dùng xe kéo ngựa làm phương tiện truyền đi các thông điệp khắp đế chế trong vòng một tuần. Nó giúp vua cùng những bề tôi có thể giữ liên lạc với nhau. Họ cũng phát triển mạng lưới buôn bán ở tận xa như Địa Trung Hải.

NINEVEH, thủ phủ của đế chế Assyria, trở thành trung tâm học thuật. Tọa lạc ở đó là một trong những thư viện đầu tiên, tích trữ một bộ sưu tầm các phiến đất sét khô.

Người Assyria bị đánh bại bởi người Medes, Ba Tư và Scythia vào năm 612 TCN.



BABYLON VÀ CHALDEA

BAN ĐẦU MỌI NGƯỜI
TỚI TỪ CHALDEA

Khoảng năm 612 TCN, đế chế Babylon lớn mạnh lại dưới tay người CHALDEA. Họ là những bậc thầy về toán học và thiên văn học. Còn người Babylon là những người đầu tiên xác định được 5 hành tinh khác nhau: Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ. Họ tìm hiểu về các hành tinh và các ngôi sao bằng việc phân công các thợ nghề ngồi quan sát rồi vẽ sơ đồ về chúng hàng đêm.



Hãy nhớ trật tự của các nền văn minh đầu tiên tại Lưỡng Hà theo cách này nè

Đối khát là người Sume

Vượn là người Assyria

Tấn công là người Akkadia

Chuối là người Babylon





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Tên của nền văn minh đầu tiên tại Lưỡng Hà là gì nhỉ?
2. Địa lý giúp các nền văn minh phát triển như thế nào trong khu vực?
3. Chữ hình nêm là gì? Và tại sao nó lại vô cùng quan trọng với xã hội Sumer?
4. Thành bang là gì?
5. Vua Sargon I của đế chế Akkadia là ai và tại sao ngài lại giữ vai trò vô cùng quan trọng tới vậy?
6. Hãy nêu một vài thành tựu của người Babylon?
7. Hammurabi là ai? Thành tựu của ông đối với đế chế Babylon là gì?

ĐÁP ÁN

1. Nền văn minh đầu tiên tại Lưỡng Hà là Sumer.
2. Nền văn minh đầu tiên bắt đầu ở khu vực Trăng lưỡi liềm màu mỡ, nơi đất giàu dinh dưỡng sản sinh ra nhiều loại cây trồng, tạo nguồn lương thực và cuộc sống đầy đủ cho người dân.
3. Chữ hình nêm là loại chữ viết được tạo ra bởi người Sumer sử dụng rơm trên các phiến đất sét. Chữ hình nêm đóng vai trò quan trọng bởi người Sumer dùng nó để ghi chép và viết những câu chuyện hay thơ.
4. Một thành bang là thành phố, nhưng cũng độc lập về mặt chính trị, có chính phủ, quân đội và vua riêng.
5. Vua Sargon I là vị vua trị vì Akkadia hơn 50 năm và hợp nhất các thành bang của người Sumer.
6. Người Babylon xây dựng các khung đường để khuyến khích du hành và buôn bán hàng hóa từ Ấn Độ và Ai Cập. Lái buôn và tiểu thương tự quản lý công việc buôn bán của mình.
7. Hammurabi là vị vua trị vì đế chế Babylon, người đã thôn tính các thành bang Sumer ở phía Bắc để tạo ra đế chế Babylon. Ông nổi tiếng nhất về danh sách 282 luật, gọi là luật Hammurabi. Đây là bộ luật đầu tiên bằng văn bản viết.



★ Chương 4 ★

CHÂU PHI



CỎ ĐẠI

3.100 TCN - 32 TCN

AI CẬP

Ai Cập là nền văn minh ở thung lũng sông Nile. Đây là dòng sông dài nhất trên thế giới, chảy từ phía Bắc qua Châu Phi hơn 4.000 dặm (6.437km). Nó phân thành nhiều nhánh vào vùng **CHÂU THỔ** chỉ trước khi đổ vào Địa Trung Hải. Châu thổ sông Nile được gọi là **HẠ AI CẬP**, còn vùng đất phía Nam được gọi là **THƯỢNG AI CẬP**.

BẰNG VỚI
KHOẢNG CÁCH
TỪ NEW YORK
TỚI ALASKA

CHÂU THỔ
là vùng đồng
bằng nằm ở
cửa sông

Lũ lụt hàng năm ở sông Nile làm lắng đọng đất đai sẫm màu và giàu dinh dưỡng bên bờ sông. Đất này được gọi là **ĐẤT ĐEN** (kemet), còn đất ở vùng sa mạc khô được gọi là đất đỏ. Đất đen cực hoàn hảo cho canh tác trồng trọt, nên giúp sản sinh ra

lượng lương thực dư thừa và những người dân béo tốt. Lũ lụt thường xuyên khiến dân ở đây muốn ghi chép lại lịch chính xác - ngày, thời gian và con số. Sông Nile cũng thật tiện lợi cho vận chuyển hàng

Dựa vào lũ lụt hàng năm mà người Ai Cập đã phát minh ra lịch 365 ngày trong một năm

hóa và liên lạc. **HAPI**, vị thần của sông Nile tại Ai Cập, được người dân hết lòng ca tụng cùng với **AMON-RE** (vua của các vị thần), **OSIRIS** (vị thần cai quản thế giới bên kia), **ISIS** (vợ của thần Osiris). Người Ai Cập tôn thờ hàng trăm vị thần và là những người đầu tiên tôn thờ nhiều nữ thần.

Luật Ai Cập

Ai Cập được cai trị bởi 31 **TRIỀU ĐẠI** khác nhau hơn gần 3.000 năm, được chia thành 3 thời kỳ

CỔ VƯƠNG QUỐC

TRUNG VƯƠNG QUỐC

TÂN VƯƠNG QUỐC

TRIỀU ĐẠI

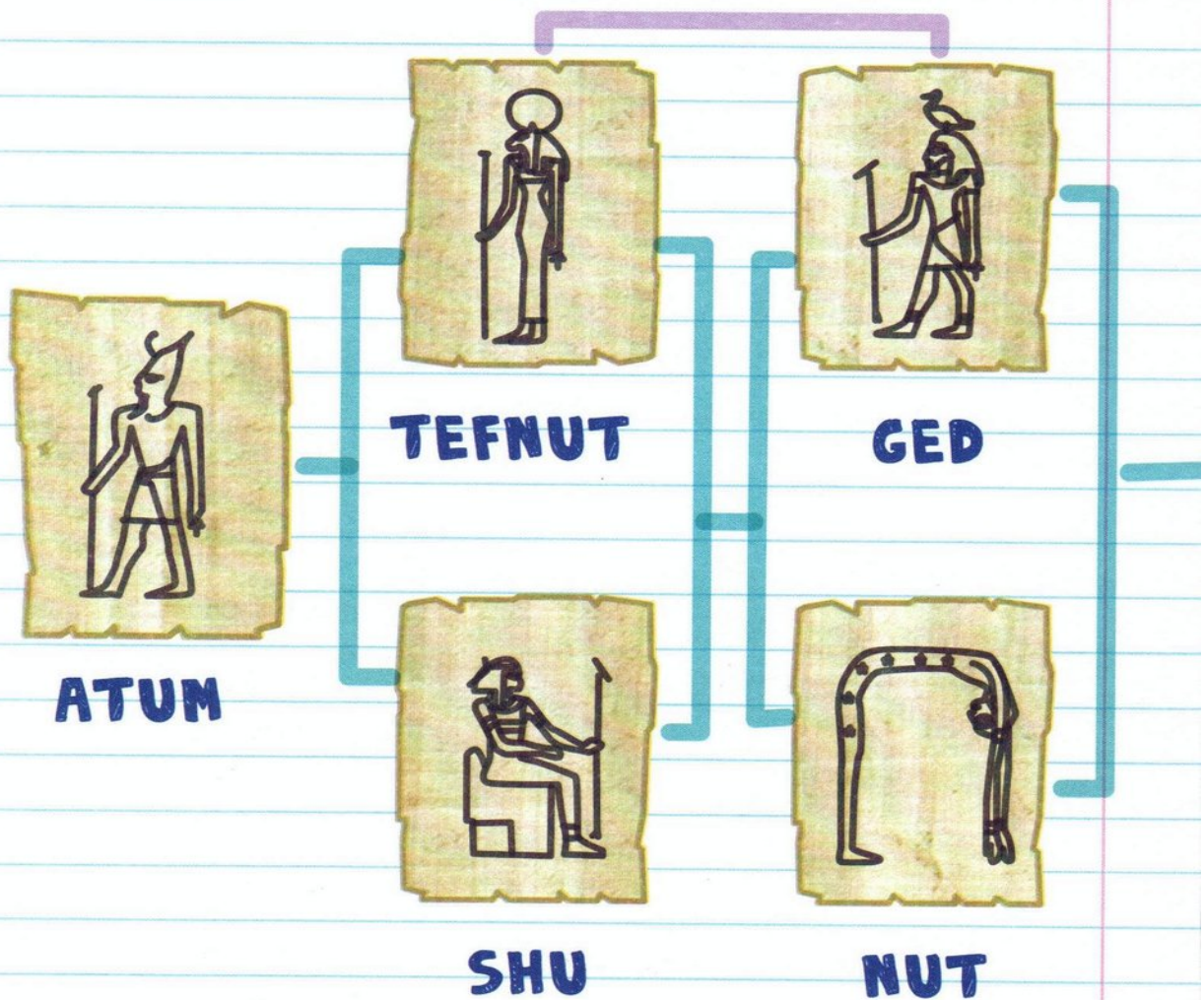
là thời gian trị vì của các ông vua trong cùng một dòng họ vua

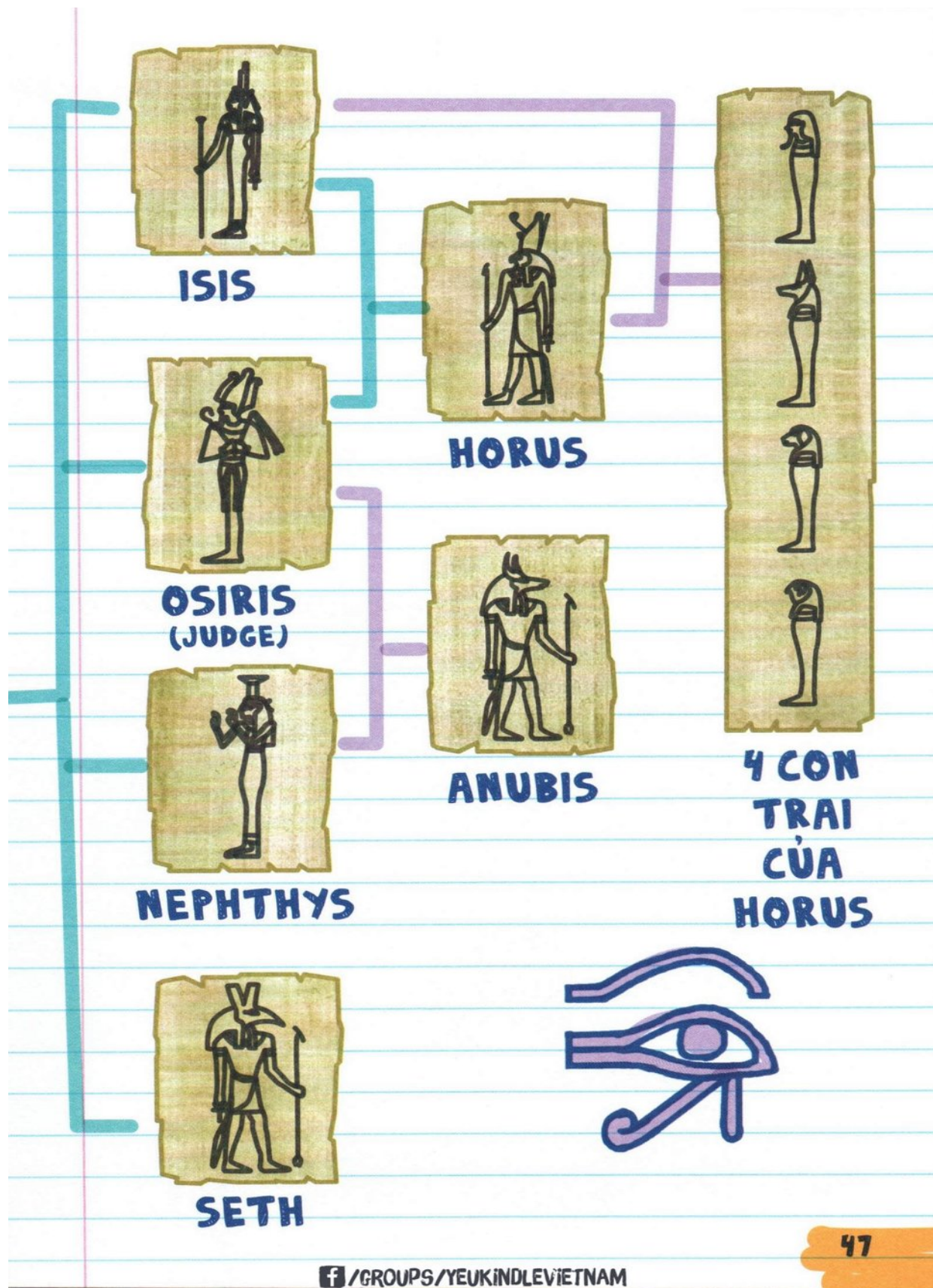
Ở Ai Cập, vua được gọi là **PHARAOH**, có quyền lực tuyệt đối. Bất kể điều gì vua quyết định đều là luật. Các Pharaoh cũng nắm giữ quá nhiều quyền lực, nên được xem như là các vị thần.

PHARAOH

tên gọi của các vua Ai Cập thời Cổ đại

CÂY PHẢ HỆ CÁC VỊ THẦN AI CẬP





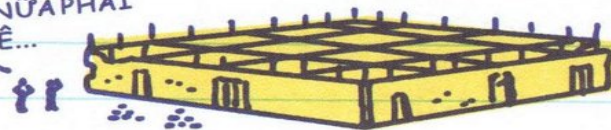
Cổ Vương quốc (2.700 TCN - 2.200 TCN) và Trung Vương quốc (2.100 TCN - 1.800 TCN)

VUA MENES đã hợp nhất Thượng Ai Cập với Hạ Ai Cập lại và trị vì triều đại đầu tiên của Ai Cập. Ngài đã cho xây dựng thủ phủ MEMPHIS, nằm gần thủ đô Cairo ngày nay. Trong thời Cổ Vương quốc nhiều kim tự tháp vĩ đại được xây dựng để làm lăng mộ cho các vị Pharaoh và hoàng tộc. Theo đánh giá của nhà sử học thì trong hơn 30 kim tự tháp Ai Cập, KIM TỰ THÁP VĨ ĐẠI Ở GIZA mất tới gần 20 năm, với công sức của 100.000 thợ và hơn 2 triệu hòn đá để xây dựng.

TƯỢNG NHÂN SƯ KHỦNG là một bức tượng

khổng lồ với nửa người nửa sư tử, được xây dựng để bảo vệ KIM TỰ THÁP VĨ ĐẠI. Do mưa lũ hàng năm mà những nông dân không thể làm việc trên các cánh đồng, nên phải đi xây dựng kim tự tháp. Nhờ hiểu sâu về toán và địa lý mà những người Ai Cập đã xây nên các kim tự tháp đồ sộ này.

CHỈ CÒN HƠN 100
HÒN ĐÁ NỮA PHẢI
BÊ...

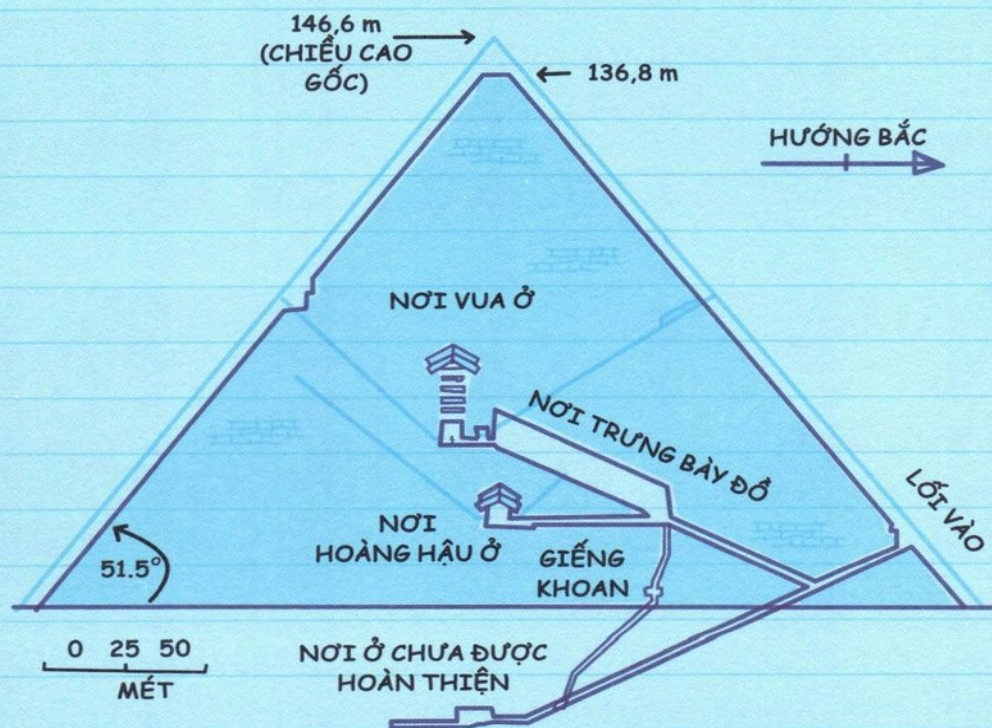


CÓ BẰNG CHỨNG
CHỈ RA RẰNG
NHỮNG NÔNG
DÂN VÀ THỢ
NGHỀ NÀY ĐỀU
LÀ NÔ LỆ ĐẤY.



Hiển nhiên là phải mất rất nhiều thời gian và công sức để xây dựng nên các kim tự tháp đồ sộ ở Ai Cập rồi. Hầu hết các nhà sử học tin rằng, những người thợ đặt đá lên các xe trượt trên cát hoặc lên các thanh gỗ trượt để hoàn thành việc xây dựng. Hai đoạn dốc thoải làm từ đất và cát vón cục được đặt từ đáy kim tự tháp để cho phép những người thợ dịch chuyển kim tự tháp dần dần lên cao hơn.

KIM TỰ THÁP VĨ ĐẠI Ở GIZA



Trung Vương quốc là thời kì bành trướng ổn định. **KUSH** hay Nubia là khu vực phía Nam của Ai Cập đã bị xâm lược. Các Pharaoh đã hỗ trợ những dự án công như tháo nước ở đầm lầy và đào kênh mương.

Một vài Pharaoh nổi tiếng của Cổ Vương quốc là:

DJOSER: sở hữu kim tự tháp đầu tiên được **NGƯỜI CỔ VẤN**
(**IMHOTEP**) xây dựng dành riêng cho mình

KHUFU, KHAFA VÀ MENKAURA:
giám sát việc xây dựng các kim tự tháp vĩ đại.

NGƯỜI CỔ VẤN
có chức vị cao

Tân Vương quốc **(1.500 TCN - 1.070 TCN)** **và vua Tut**

Mang dòng máu hoàng tộc, **THUTMOSE III** chính là Pharaoh kế vị vào khoảng năm 1.473 TCN. Nhưng lúc đó ngài chỉ khoảng

3 tuổi, nên người mẹ kế **HATSHEPSUT** đã trị vì thay ngài, hay còn gọi là Thái hậu **NHIẾP CHÍNH** trong hai thập kỉ đầu triều đại. Khi cuối cùng ngài cũng kế vị, Ai Cập bước vào kỷ nguyên **TÂN VƯƠNG QUỐC**. Hatshepsut là một thái hậu ưa hòa bình, khuyến khích buôn bán với

NHIẾP CHÍNH

Một người trưởng thành trong vương quốc sẽ đảm nhận trách nhiệm trị vì trong trường hợp: người kế vị vương quốc còn quá nhỏ, vắng mặt hoặc không đủ năng lực.

các thành phố trong các vùng của Châu Phi, như vùng đất Punt ở bờ biển phía đông. Nhờ đó mà ngà voi và hương trầm được giới thiệu tới Ai Cập. Khi Thutmose III được chuyển giao quyền lực, ngài đã dẫn đầu 20.000 binh lính để mở rộng lãnh thổ sang tận Syria và Palestine.

Một trong những vị Pharaoh Ai Cập nổi tiếng nhất mà mọi người biết tới ngày nay đó là **VUA TUTANKHAMEN**

MÌNH CHỈ
MỚI 19 TUỔI!

hay **VUA TUT** đã đeo vương miện vào lúc 9 tuổi và trị vì từ khoảng năm 1.333 tới năm 1.323 TCN. Vua Tut chỉ sống tới 19 tuổi. Ngài được chôn trong lăng mộ chứa gần 5.000 hiện vật có giá trị, với ý nghĩa để phục vụ ngài ở thế giới bên kia. Cơ thể của vua Tut được ướp, rồi được bảo quản. Người Ai Cập tin rằng sau khi chết, linh hồn có thể vẫn tiếp tục sống, vì thế linh hồn cũng cần thể xác để trú ngụ. Người Ai Cập chôn xác ướp sâu dưới sa mạc, vì ở đó nhiệt độ lạnh nên sẽ giúp bảo quản xác. Người Ai Cập có kiến thức uyên thâm về giải phẫu người và phẫu thuật từ quá trình ướp xác.



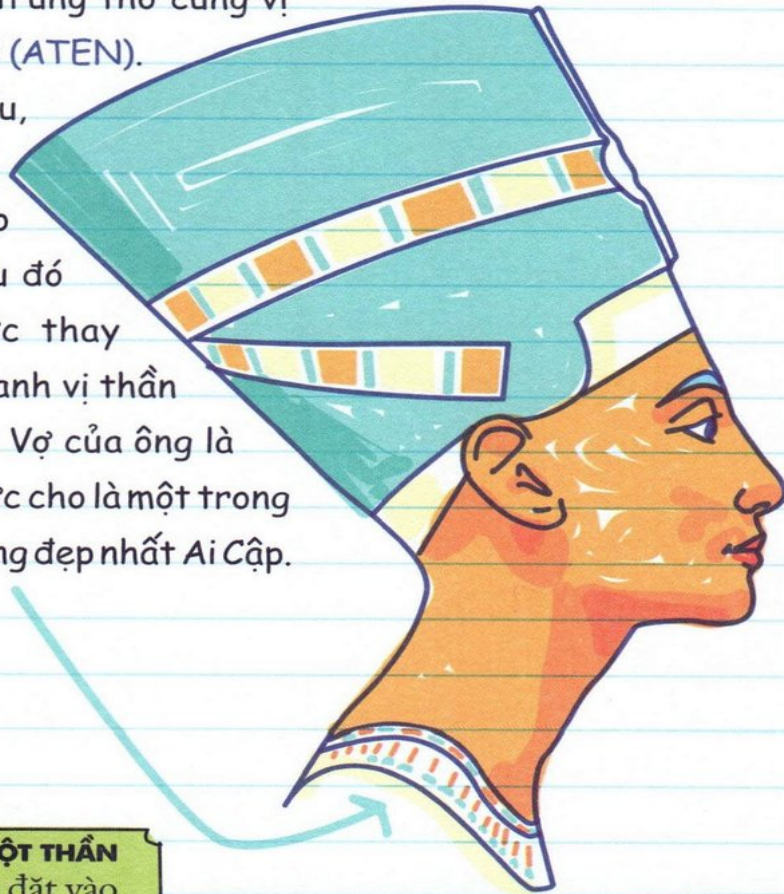
Tân Vương quốc sụp đổ vào năm 1.070 TCN. Alexander Đại đế của vương quốc Macedonia cuối cùng đã xâm lược Ai Cập vào khoảng năm 331 TCN. Vào năm 51 TCN, **CLEOPATRA VII** là nữ hoàng trị vì cuối cùng của Macedonia. Bà đã tiến hành chiến tranh với các bè cánh của Đế Chế La Mã. Sau bà, trong khoảng 2.000 năm Ai Cập không còn độc lập.



Một vài vị vua nổi tiếng khác của Tân Vương quốc:

AKHENATEN và **NEFERTITI**: Akhenaten, vị vua trước thời vua Tut đã nỗ lực thay thế các vị thần Ai Cập bằng tín ngưỡng **THUYẾT MỘT THẦN** và tập trung thờ cúng vị thần mặt trời (**ATEN**).

Ngay từ đầu, ông được gọi là Amenhotep IV nhưng sau đó tên ông được thay đổi để vinh danh vị thần bảo trợ ông). Vợ của ông là Nefertiti được cho là một trong những nữ hoàng đẹp nhất Ai Cập.



THUYẾT MỘT THẦN
Niềm tin đặt vào
một vị thần

RAMSES ĐẠI ĐẾ: Trị vì trong 66 năm (1279-1213 TCN) được biết đến như một chiến binh vĩ đại và đã ký kết hiệp ước hòa bình đầu tiên trên thế giới (với kẻ thù của mình, đế chế Hittites). Ông cũng cho xây dựng nhiều bia mộ mà hiện nay vẫn tồn tại.

Người Ai Cập đã vẽ ra rất nhiều tranh đẹp nhưng chúng trông khá giống nhau. Thợ thủ công và thợ điêu khắc được Thượng đế yêu cầu phải sáng tạo theo một khuôn mẫu, chứ không được phóng tác khỏi những ý tưởng ban đầu. Ví dụ, người Ai Cập thường được vẽ theo kiểu nghiêng nửa mặt. Vì vậy trong khi nghệ thuật sống động và nhất quán, các thợ thủ công thi thoảng có vẽ vài nét vui nhộn, họ cũng chẳng sử dụng một phong cách vẽ mới nào trong hàng nghìn năm.

ỦA, CÁI ĐẦU MÁT LẠNH CỦA MÌNH Ở CHỖ NÀO Ý NHỈ?



CHỮ TƯỢNG HÌNH

Người Ai Cập sáng tạo ra **CHỮ TƯỢNG HÌNH**, loại chữ được ghi bằng hình vẽ. Chữ tượng hình phức tạp, cụ thể là để viết một từ cậu phải đọc to từ đó, rồi cho thêm hình vẽ bên cạnh để biểu thị ý nghĩa. Chỉ có các thành viên ở tầng lớp thượng lưu và trung lưu của xã hội mới được rèn luyện thành thợ ghi chép. Phiên bản chữ tượng hình được đơn giản hóa là **CHỮ THẦY TU** (hieratic), được sử dụng trong buôn bán hàng ngày.

HÃY ĐỌC GIỐNG
NHƯ MỘT NGƯỜI
AI CẬP NÀO.



GIẤY PAPYRUS

Đầu tiên người Ai Cập viết chữ trên phiến đất sét, nhưng sau đó họ đã sáng chế ra giấy **PAPYRUS**, một loại giấy được làm từ cây papyrus. Loại cây này hiện không còn mọc ở Ai Cập nữa, nhưng các nhà sử học khá chắc chắn rằng, nó là loại cây phổ biến mọc ở dọc sông Nile vào thời Cổ đại bởi cần nhiều nước.



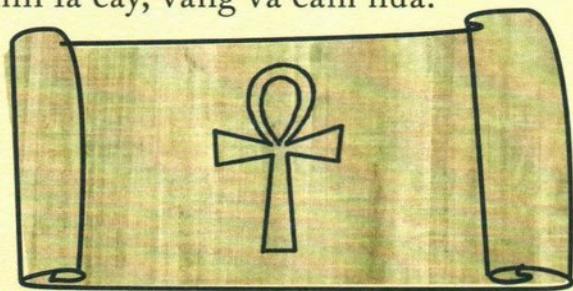


Người Ai Cập viết chữ tượng hình lên giấy papyrus để thông tin liên lạc khắp cả đế chế và lưu giữ các bản ghi chép về lịch sử và thành tựu của họ. Cuộn giấy papyrus cổ xưa nhất liên quan tới triều đại của vị Pharaoh Khufu, vị vua trị vì khoảng thời gian giữa năm 2.575 và năm 2.465 TCN.

NHƯNG LOẠI GIẤY MÀ BẠN MÌNH SỬ DỤNG NGÀY NAY LẠI ĐƯỢC SÁNG CHẾ BỞI NGƯỜI TRUNG QUỐC VÀ ĐƯỢC GIỚI THIỆU TỚI TRUNG ĐÔNG TRONG SUỐT THẾ KỶ 9.

Giấy papyrus cũng phổ biến ở Hy Lạp Cổ đại, La Mã Cổ đại và các vùng Ả-rập khác.

Các nhà sử học nghiên cứu những tài liệu bằng giấy papyrus đã tồn tại hàng nghìn năm. Các tấm giấy được tạo ra nhờ đặt lõi của những thân cây papyrus chéo trước, rồi mới ngang. Sau đó, các lớp lõi ẩm ướt được ép chặt vào nhau và để khô. Bình thường giấy papyrus được làm thành các cuộn và dính với nhau bằng hồ. Người Ai Cập viết chữ tượng hình chủ yếu bằng mực đỏ hoặc đen, nhưng người thợ lành nghề cũng sẽ sử dụng cả màu mực trắng, xanh da trời, xanh lá cây, vàng và cam nữa.



MỐC THỜI GIAN CHÍNH

3.300 - 3.200 TCN:

Người Ai Cập sáng tạo ra chữ tượng hình để giao tiếp.



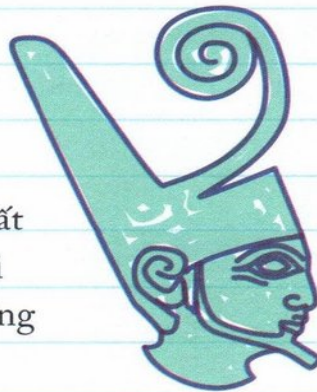
Khoảng 2.575 - 2.465 TCN:

Người Ai Cập xây dựng kim tự tháp và tượng nhân sư đồ sộ.



Khoảng năm 2700 TCN:

Vua Menes hợp nhất các vương quốc tại Hạ Ai Cập và Thượng Ai Cập.



CỦA AI CẬP CỔ ĐẠI



BIỂU TƯỢNG
MÈO CỦA AI CẬP
CỔ ĐẠI

331 TCN:

Alexander Đại đế từ
vương quốc Macedonia
xâm lược Ai Cập và triều
đại trị vì trong 300 năm.



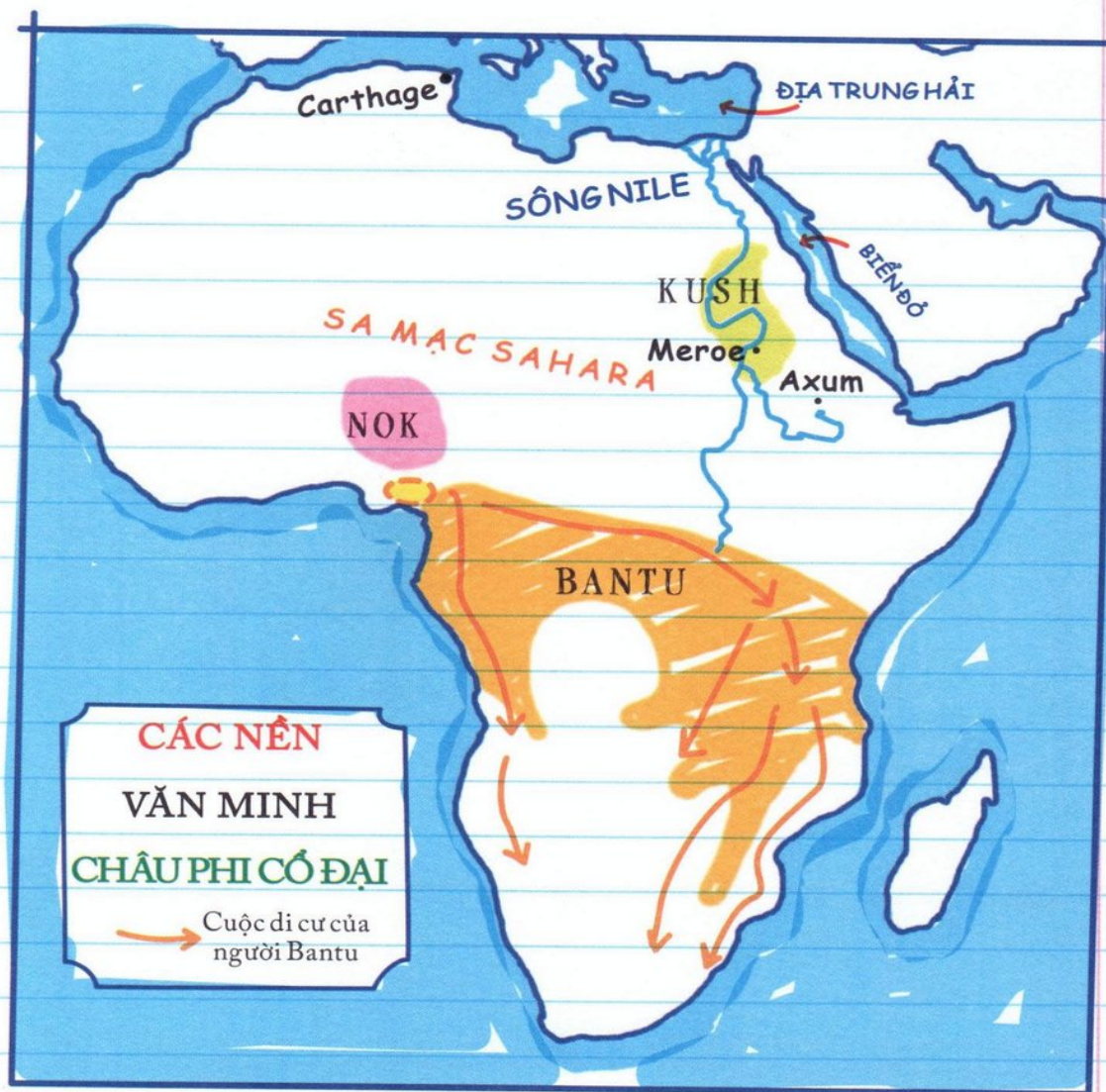
XÂM LƯỢC CHÍNH LÀ
NGHỀ CỦA TA.



30 TCN:

Ai Cập rơi vào tay đế chế La Mã sau
khi Nữ hoàng Cleopatra băng hà.





TỘC BANTU

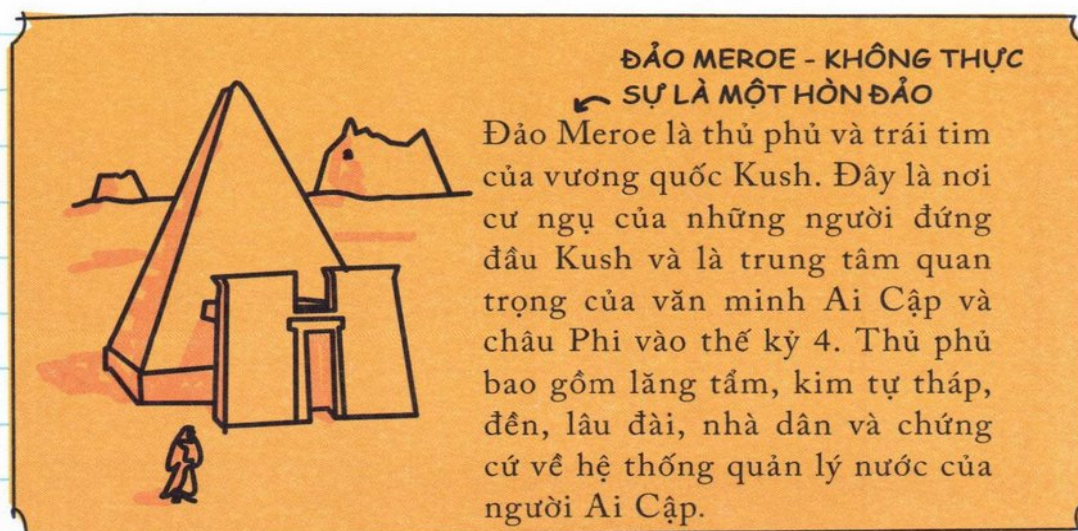
Khoảng năm 2.000 TCN, CUỘC DI CƯ CỦA NGƯỜI BANTU bắt đầu. Trong vòng 1.000 năm, số lượng lớn những người nói tiếng Bantu từ Tây Phi di chuyển chậm chạp hướng tới phía Nam và phía Đông của lục địa.

Giống như nhiều nền văn minh cổ xưa, dân Bantu là ngư dân và nông dân. Mỗi thế hệ đều di cư thêm xa hơn và cuối cùng cũng tìm được

mảnh đất màu mỡ hơn và nhiều đồng cỏ tốt hơn cho gia súc. Các thị tộc trong làng đôi khi di cư vào những khu vực đã có dân định cư để chia sẻ văn hóa và cây trồng (ví dụ như củ từ). Dân Bantu đã đem theo kỹ thuật chế tác kim loại, công cụ sắt và vũ khí. Nếu các láng giềng mới không chào đón họ, họ sẽ dùng tới những vũ khí này.

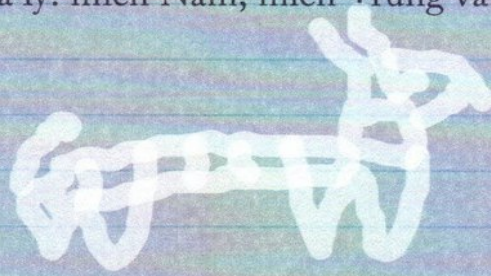
VƯƠNG QUỐC KUSH

VƯƠNG QUỐC KUSH là vương quốc quyền lực nhất khoảng giữa năm 2.000 TCN tới năm 1.500 TCN. Vương quốc này cũng được gọi là Nubia. Đây là nền văn minh châu Phi nằm bên bờ sông Nile, phía Nam Ai Cập. Ban đầu Nubia bị người Ai Cập trị vì. Thủ phủ chính là Meroe, nơi ở chính của những kẻ trị vì. Người Kush là những người nông dân nhưng chuyển nghề thành lái buôn. Họ chế tạo vũ khí và công cụ bằng sắt, rồi họ cũng buôn bán ngà voi, vàng, gỗ mun và nô lệ tới Ấn Độ, Ả-rập và đế chế La Mã.



DÂN CHÂU PHI

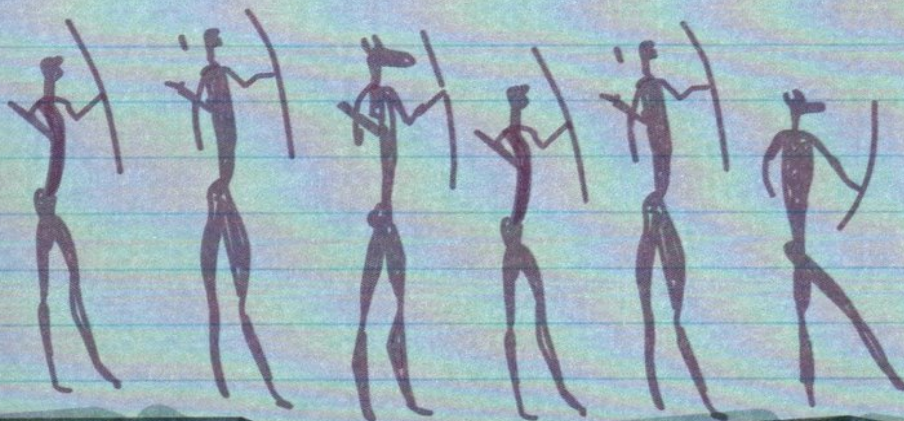
Các bức vẽ trên đá là hình thức nghệ thuật trường tồn và cổ xưa nhất của châu Phi. Chúng chỉ cho bọn mình thấy hình người duyên dáng, hình động vật sặc sỡ, hay các hình mang đặc tính cả người và động vật. Ban đầu khi liếc nhìn qua thì các bức vẽ ở khắp lục địa dường như rất giống nhau, nhưng nếu nhìn thật cẩn thận sẽ thấy dấu vết vùng khá khác biệt. Các nhà sử học đã phân loại 3 phong cách khác nhau theo khía cạnh địa lý: miền Nam, miền Trung và miền Bắc.



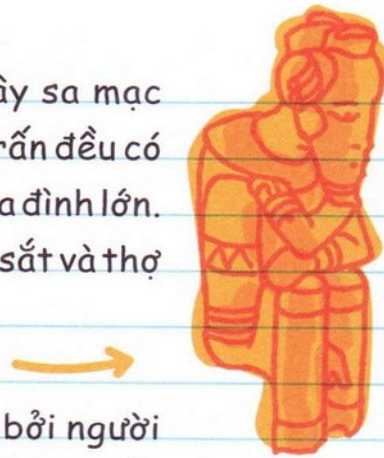
Trong ba khu vực này thì bức vẽ trên đá của Trung Phi là đặc trưng nhất. Ở phía bắc và phía nam, các hình ảnh về động vật và người là phổ biến, nhưng các bức vẽ trên đá của Trung Phi thường được vẽ bằng tay và hầu hết là các hình ảnh đối xứng.

NGHỆ THUẬT TRÊN ĐÁ

Những bức vẽ trên đồi Kasama ở Zambia biểu thị các vòng tròn và đường thẳng trong các mô hình xoắn ốc trông rất kỳ bí mà đẹp. Qua nhiều thiên niên kỉ, các thế hệ và những nền văn hóa, thì những bức vẽ trên đá của người Châu Phi vẫn nắm bắt được ý niệm độc đáo về chuyển động và thiên nhiên.



Dân **NOK** sống ở vùng phía Nam và Tây sa mạc Sahara khoảng năm 500 TCN. Mỗi thị trấn đều có thủ lĩnh riêng, đứng đầu các cộng đồng gia đình lớn. Dân Nok là những nông dân, lái buôn, thợ sắt và thợ thủ công chuyên làm tượng sét.



CARTHAGE là thành phố được xây nên bởi người Phoenicia khoảng năm 800 TCN trên dải bờ biển Bắc Phi. Thành phố này trở thành một đế chế buôn bán rộng lớn với thuộc địa xa và gần, giống như ở Tây Ban Nha và Sicily. Carthage có cực nhiều quyền lực trong khoảng 600 năm cho tới khi tranh đấu với La Mã trong 3 cuộc chiến tranh chết chóc. Và trong ba cuộc chiến tranh ấy, Carthage đã thất bại.

Ở Đông Phi, trung tâm buôn bán chính phát triển trong thành phố ven biển **AXUM** vào khoảng năm 1.000 TCN. Trung tâm này tồn tại hàng trăm năm, kiểm soát nhiều tuyến đường giữa Địa Trung Hải và Châu Á.

Có rất ít bản ghi chép về các nền văn hóa Châu Phi Cổ đại, những nền văn hóa dựa trên **VĂN HÓA TRUYỀN MIỆNG** để truyền đạt thông tin từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các nhà sử học cũng dựa chủ yếu vào **LỊCH SỬ TRUYỀN MIỆNG** để tập hợp các mảnh thông tin về Châu Phi Cổ đại.

LỊCH SỬ TRUYỀN MIỆNG

là bản mô tả về quá khứ được truyền miệng qua ngôn ngữ nói. Trưởng lão, thầy tu, v.v. thường được xem là những người có trách nhiệm lưu giữ truyền thống của một nền văn hóa và xã hội.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Sông Nile đã giúp người Ai Cập như thế nào vậy?
2. Hãy mô tả hình thức nhà nước Ai Cập Cổ đại.
3. Thành tựu chính nào đã đạt được trong suốt thời Cổ Vương quốc?
4. Những gì đóng vai trò quan trọng trong thời Trung Vương quốc?
5. Người Ai Cập bắt đầu viết trên đất sét nhưng cuối cùng đã chuyển sang viết trên một chất liệu khác. Đó là chất liệu gì nhỉ?
6. Người phụ nữ trong xã hội Ai Cập có quyền lực đúng không? Hãy lấy ví dụ nào.
7. Lịch sử truyền miệng là những câu chuyện về quá khứ mà mọi người truyền miệng. Tại sao lịch sử truyền miệng lại rất quan trọng nếu muốn hiểu về Châu Phi Cổ đại hơn là hiểu các nền văn minh khác?
8. Văn minh nào được diễn ra tại Carthage?
9. Thành phố Carthage nằm ở đâu? Và Carthage nắm giữ quyền lực trong bao lâu?

ĐÁP ÁN

1. Lũ lụt hàng năm giúp bồi đắp đất đai màu mỡ trên triền sông Nile, giúp nông nghiệp phát triển thuận lợi và sản sinh lượng lương thực dư thừa. Lũ lụt hàng năm cũng giúp những người Ai Cập tạo ra lịch, du hành và giao tiếp. 
2. Ai Cập được trị vì bởi một Pharaoh nắm giữ quyền lực tuyệt đối, có nghĩa là bất cứ quyết định nào của vua thì đều là luật.
3. Cả kim tự tháp vĩ đại tại Giza và tượng nhân sư đồ sộ đều được xây dựng trong suốt thời Cổ Vương quốc.
4. Trung Vương Quốc là thời kỳ bành trướng ổn định và các Pharaoh đã xây dựng những dự án công giống như đập thoát nước và đào kênh mương.
5. Dân Ai Cập chuyển sang dùng giấy papyrus, một loại giấy được làm từ thân cỏ.
6. Đúng, một vài là có. Cleopatra trị vì Ai Cập và nhiều thần Ai Cập là phụ nữ.
7. Lịch sử truyền miệng rất quan trọng để hiểu về lịch sử Châu Phi Cổ đại, bởi có rất ít bản ghi chép bằng chữ viết còn tồn tại. Một vài nền văn minh cổ đại khác cũng có các bản ghi chép bằng chữ viết, vì vậy các nhà sử học có thể sử dụng chúng để thay thế.
8. Đế chế Carthage được thiết lập bởi người Phoenicians.
9. Carthage định vị trên dải bờ biển Bắc Phi. Đế chế Carthage nắm giữ quyền lực gần 60 năm cho đến khi nghênh chiến với Rome qua 3 cuộc chiến.

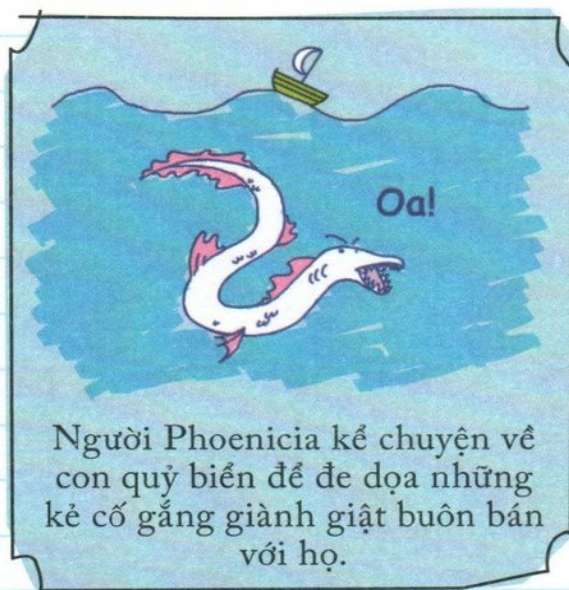
★ Chương 5 ★

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★
PHOENICIA

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ và
ISRAEL

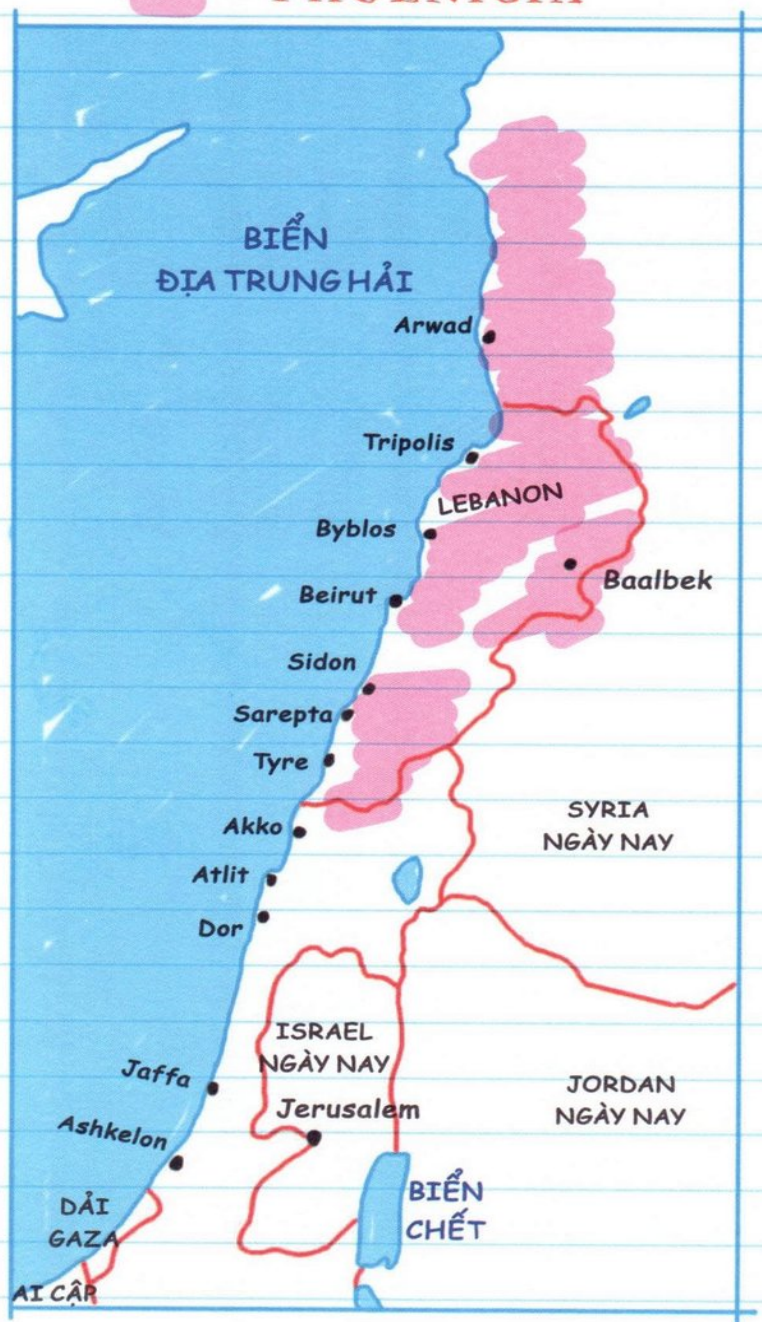
PHOENICIA

Những người PHOENICIA thờ nhiều thần. Họ là những người chuyên đi biển, định cư trên dải bờ biển phía Đông của Địa Trung Hải và sống ở đó từ năm 1550 tới năm 300 TCN. Họ được biết tới nhờ hai thứ: buôn bán và bảng chữ cái.



Người Phoenicia kể chuyện về con quỷ biển để đe dọa những kẻ cố gắng giành giật buôn bán với họ.

 = PHOENICIA

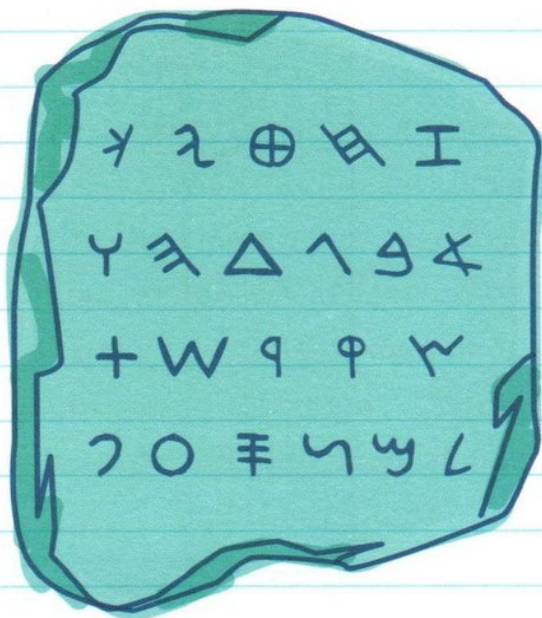


Người Phoenicia đi du hành và buôn bán mãi tận vùng Đại Tây Dương và xây dựng thuộc địa ở **CARTHAGE** vùng Bắc Phi.

Họ xây dựng các thuyền lớn, du hành từ thị trấn Tyre ven biển miền trung, buôn bán gỗ từ rừng tuyết tùng và thuốc nhuộm tím từ ốc sên để đổi lấy quả sung, dầu oliu và gia vị. Thuốc nhuộm tím được người Phoenicia dùng để nhuộm vải. Màu tím là màu rất được ưa thích ở thời gian này - cuối cùng màu sắc ấy cũng trở thành biểu tượng của hoàng gia.



Hệ thống chữ viết của người Phoenicia bao gồm bảng chữ cái với 22 kí tự để biểu đạt âm thanh ngôn ngữ. Giải thích các từ bằng âm thì dễ hơn là sử dụng tranh để mô tả từng vật. Bảng chữ cái mới này không phải chỉ dành cho thợ ghi chép. Nó được tạo ra để giúp người Phoenicia buôn bán hàng hóa với những tộc người nói các ngôn ngữ khác nhau. Nó lan rộng khi người Phoenicia tới buôn bán ở vùng đất mới. Bảng chữ cái này cuối cùng tới tay người Hy Lạp và sau đó là La Mã, những tộc người sáng tạo ra bảng chữ cái mà bọn mình sử dụng ngày nay.



ISRAEL

NGƯỜI ISRAEL sống ở phía nam của Phoenicia tại vùng đất Israel từ khoảng năm 1.100 tới năm 7.00 TCN. TORAH chính là văn bản thiêng của người Israel, được các nhà sử học sử dụng để truy tìm manh mối về lịch sử thời Cổ đại. Lãnh đạo của người Israel là ABRAHAM, người chỉ dạy họ thờ một thần. Theo Torah, Abraham nhận lời yêu cầu thiêng phải rời Lưỡng Hà, vì vậy ông đã dẫn mọi người tới Canaan (ngày nay là lãnh thổ Israel, Lebanon và Palestine) trong khoảng năm 2.000 TCN. Bởi hạn hán và đói nghèo mà người Israel chuyển tới Ai Cập, rồi bị nô lệ hóa tại nơi đây. Họ được giải phóng tự do khi nhà tiên tri MOSES dẫn rời khỏi Ai Cập trong cuộc **ĐẠI DI CƯ** vào đầu đó giữa năm 1.450 và năm 1.200 TCN. Cuối cùng dân Israel quay trở lại Canaan.

JERUSALEM

Sau khi đánh bại người Philistine ở Canaan, vua David đã phát triển Israel thành vương quốc hợp nhất và biến JERUSALEM thành thủ phủ vào năm 1.000 TCN. Con trai của David, vua Solomon đã xây dựng đền Jerusalem. Khi Solomon mất vào khoảng năm 931 TCN, vương quốc chia cắt thành hai phần: vương quốc Israel ở phía Bắc và vương quốc Judah ở phía Nam.

ĐẠI DI CƯ

là cuộc di rời lớn của một hoặc nhiều tộc người

NHƯ TRONG CUỘC CHIẾN
CỦA DAVID¹ VỚI GOLIAH



¹ David là một cậu bé chăn cừu bé nhỏ đã đánh bại gã khổng lồ Goliath bởi một cục đá và một chiếc nỏ cao su

Người Assyria đã lợi dụng tình trạng biến động để giành quyền kiểm soát. Sau đó đến lượt người Chaldea chế ngự và phá hủy Jerusalem, rồi **TRỤC XUẤT** người dân tới Babylon. Tiếp đến **NGƯỜI BA TƯ** lại nhảy vào xâm lược vùng đất này. Họ cho phép người Israel quay trở lại quê nhà và tái xây dựng Jerusalem cùng ngôi đền. Người Israel cuối cùng được biết tới như người Do Thái và tôn giáo của họ gọi là Do Thái giáo.

TRỤC XUẤT

là ép buộc mọi người ra khỏi đất nước hay quê nhà

DO THÁI GIÁO

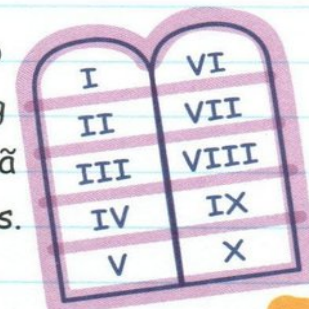
Tôn giáo của người Israel cổ là **DO THÁI GIÁO**. Nó được mô tả theo một **KHẾ ƯỚC** giữa người Israel và vị thần tối cao của họ. Theo kinh Torah, Abraham đã hứa rằng thần dân của ông sẽ trở thành các ông vua và xây dựng các đất nước nếu họ tuân theo luật lệ của Thượng đế. Sau đó nhà tiên tri Moses hứa là dẫn dân Israel quay trở lại Canaan hay còn gọi là "miền đất hứa".

KHẾ ƯỚC

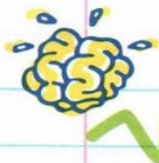
là thỏa thuận hay giao kèo



10 ĐIỀU RĂN chính là luật thiêng của Do Thái giáo dựa trên cư xử đúng đắn với Thượng đế, giữa người với người và được tin là đã truyền tới người Israel qua nhà tiên tri Moses.



Vào thời cổ đại, Do Thái giáo có các **NHÀ TIÊN TRI** nói thay lời Thượng đế. Họ khuyên người dân những cách sống mà Thượng đế mong muốn ở họ.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Tộc người nào thờ một thần - người Phoenicia hay Israel vậy?
2. Người Phoenicia nổi tiếng về gì?
3. Tại sao bảng chữ cái của người Phoenicia lại rất hữu ích nhỉ?
4. Văn bản thiêng của người Israel là gì? Nó nói gì về Abraham và Moses?
5. Người Ba Tư đã làm gì khi họ xâm lược Chaldea?
6. Những đặc trưng chính của Do Thái giáo là gì?
7. Người Israel tin điều gì về những nhà tiên tri?

ĐÁP ÁN

71

ĐÁP ÁN

1. Người Israel thờ một thần
2. Người Phoenicia nổi tiếng vì buôn bán và bảng chữ cái.
3. Bất cứ người Phoenicia nào đều có thể nắm được bảng chữ cái Phoenicia, nên giúp buôn bán hàng hóa với những người nói các ngôn ngữ khác nhau.
4. Kinh thiêng của người Israel là Torah. Theo Torah, Abraham bảo người Israel theo đạo một thần và được Thượng đế yêu cầu rời Lưỡng Hà để tới Canaan. Kinh Torah kể rằng, khi người Israel bị nô lệ hóa tại Ai Cập, Moses dẫn họ ra khỏi Ai Cập và đưa họ 10 lời răn của Chúa.
5. Khi người Ba Tư xâm lược Chaldea, họ cho phép người Israel quay trở lại Israel và tái xây dựng Jerusalem cùng đền đài.
6. Do Thái giáo có đặc tính là thờ một thần, một khế ước giữa người Israel và Thượng đế, 10 lời răn và những nhà tiên tri.
7. Người Israel tin rằng, các bậc tiên tri là các thầy dạy tôn giáo, những người nói thay lời Thượng đế và bảo mọi người về cách Thượng đế muốn họ sống.



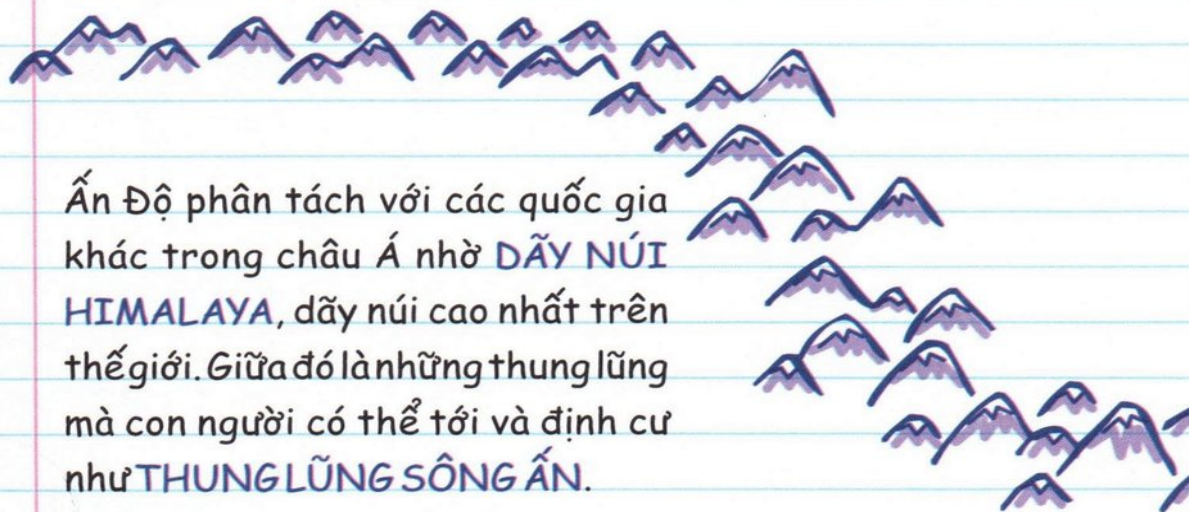
★ Chương 6 ★

ẤN ĐỘ



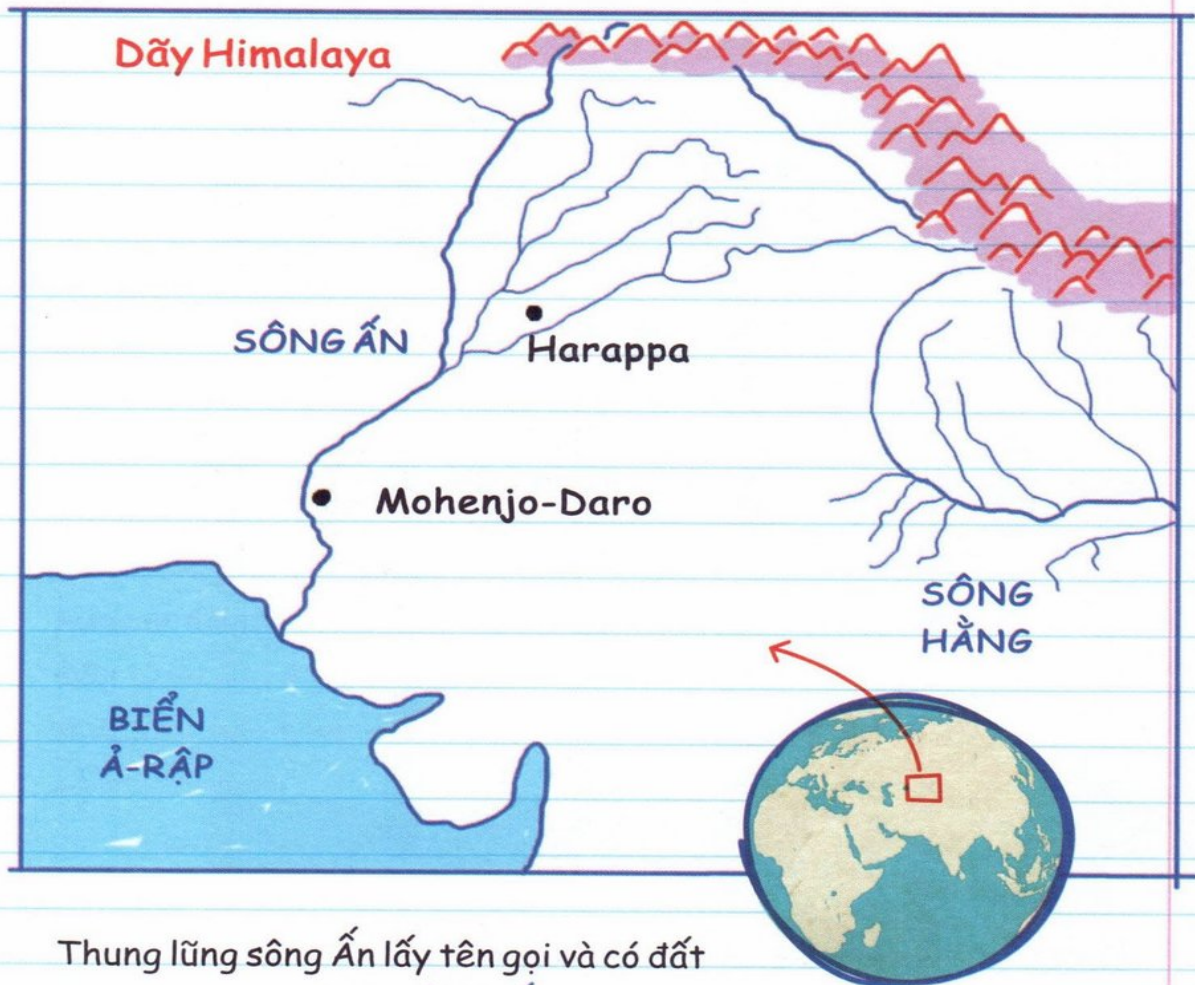
CỔ, ĐẠI

2.600 TCN - 500 SCN



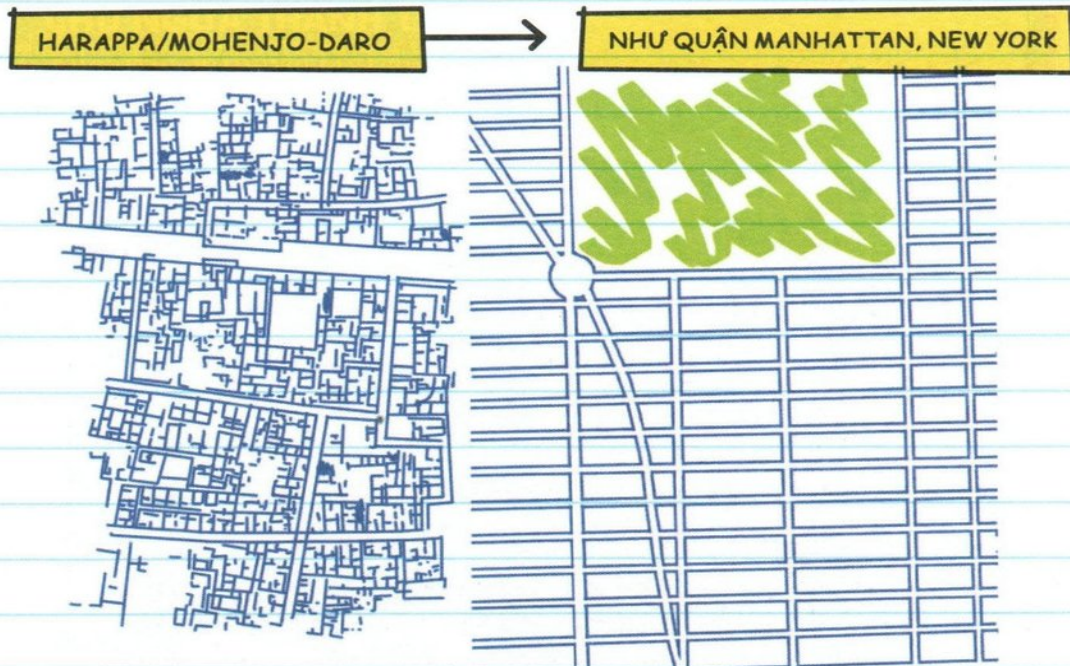
Ấn Độ phân tách với các quốc gia khác trong châu Á nhờ **DÃY NÚI HIMALAYA**, dãy núi cao nhất trên thế giới. Giữa đó là những thung lũng mà con người có thể tới và định cư như **THUNG LŨNG SÔNG ẮN**.

THUNG LŨNG SÔNG ẤN



Thung lũng sông Ấn lấy tên gọi và có đất đai màu mỡ từ dòng **SÔNG ẤN** (Indus), bắc qua dãy núi Himalaya và chảy ra tận biển Ả-rập. Dòng sông khác có tên Ganges hay **SÔNG HẰNG** cũng cắt ngang qua dãy núi Himalaya và đổ vào vịnh Bengal. Hai dòng sông này tạo ra vùng đất màu mỡ cho trồng trọt, còn các bờ sông thì trở thành nơi trú chân của những thành phố chính. Trong thung lũng sông Ấn, hai thành phố mang tên **HARAPPA** và **MOHENJO-DARO** phát triển từ khoảng

năm 2.600 TCN và có dân số gần 40.000 người. Chúng được xây dựng cẩn thận theo kiểu đường kẻ ô.



Cứ trên điểm cao nhất của mỗi thành phố lại có một **THÀNH LŨY** ngự trị nhằm bảo vệ các công trình quan trọng bậc nhất, như nhà kho tích trữ lúa chẳng hạn. Những thành phố này có các hệ thống thoát nước tiên tiến, giếng nước và cả bể tắm lớn công cộng (đây được cho là phát minh mới thực sự vĩ đại). Buôn bán thì thuận lợi; đồng và gố là các mặt hàng xuất khẩu chính. Người dân buôn bán với người Sumer và từ nhiều nét tương đồng về nghệ thuật mà xuất hiện giả định rằng, hai nền văn hóa đã bắt chước những tác phẩm tuyệt vời nhất của nhau.

THÀNH LŨY
là tường
thành để bảo
vệ thành phố

Khoảng năm 2.000 TCN, những nông dân ở thung lũng sông Ấn bắt đầu từ bỏ vùng đất của mình - có thể là do thiên tai và bị dân du mục xâm lăng. Khoảng năm 1.500 TCN, **NGƯỜI ARYAN** di cư từ Trung Á tới, đồng nhất với dân cư bản địa tại đây tạo ra một nền văn hóa mới và cuối cùng lan vào **SÔNG HỒNG**, rồi định cư ở phía Đông.

Khoảng năm 1.550 TCN, hệ thống chữ viết được gọi là **SANSKRIT** đã phát triển tại Ấn Độ. Văn bản tôn giáo cổ xưa nhất bằng ngôn ngữ này là Vedas, có nguồn gốc từ vùng đất phía Bắc Ấn Độ. Trong khi không còn nhiều người nói ngôn ngữ Sanskrit, thì ngôn ngữ Dravidian, ngôn ngữ được cho là của người bản địa trước khi người Aryan tới, vẫn được nói ở miền Nam Ấn Độ.

तकाराअसासुरा॥१६२अतएिअगण
रावलिउमालवनिवाअतयनिसुदेरा

CẤU TRÚC XÃ HỘI

Nền văn hóa mới này được tổ chức bởi **HỆ THỐNG ĐẲNG CẤP** được gọi là **VARNAS**:

HỆ THỐNG ĐẲNG CẤP

là cấu trúc xã hội mà mỗi tầng lớp đã được quyết định ngay từ khi sinh.



BALAMON (Brahman): là đẳng cấp cao nhất, chịu trách nhiệm thi hành các nghi lễ tôn giáo



Chiến binh và **NHỮNG
NGƯỜI QUYỀN QUÝ**

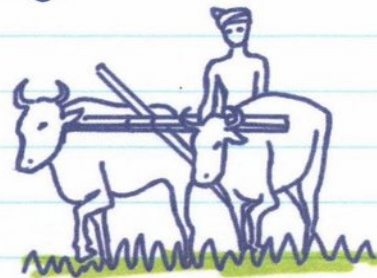
**NHỮNG NGƯỜI
QUYỀN QUÝ**

đề cập tới những người
có chức vụ cao

Thợ thủ công
và lái buôn



Nông dân, lao công
và phục vụ



Đẳng cấp tiện dân (untouchable): nằm ở
dưới đáy của xã hội. Mọi người xem họ quá
dơ bẩn tới nỗi họ chỉ có thể làm công việc
chôn xác hay nhặt rác.

Trong hệ thống đẳng cấp, không có bất cứ xê dịch nào cả; một người được sinh ra trong gia đình có cha mẹ làm phục vụ thì khi lớn lên cũng vẫn gắn cuộc đời mình với nghề phục vụ. Một người nông dân không thể trở thành một chiến binh và một chiến binh không thể trở thành một người Balamon. Không ai hỏi cậu muốn làm gì khi lớn lên, bởi điều ấy đã được quyết định theo nòi giống nhà cậu.

HINDU GIÁO

Có hai tôn giáo chính bắt nguồn từ Ấn Độ, đó là: **HINDU GIÁO** và **PHẬT GIÁO**. Hindu giáo bắt nguồn từ khoảng năm 1.500 TCN từ khi tín ngưỡng của người Aryan hòa trộn với các nền văn hóa của những người bản địa tại Ấn Độ. Theo Hindu giáo, chỉ có một sức mạnh tâm linh tuyệt đối hiện sinh trong mọi thứ. Những người theo Hindu giáo cũng tin vào nhiều Nam thần và Nữ thần, bao gồm **THẦN BRAHMA** (thần sáng lập), **THẦN VISHNU** (thần Bảo vệ) và **THẦN SHIVA** (thần Phá hủy).



Tư tưởng của Hindu giáo được tìm thấy trong các tập kinh **UPANISHAD** - mô tả triết học Hindu. Niềm tin vào **ĐẦU THAI** mà ở đó **NGHIỆP** sẽ quyết định linh hồn được tái sinh ra sao (cư xử tốt có thể sẽ được tái sinh vào

ĐẦU THAI

là niềm tin sau khi chết, linh hồn sẽ quay trở lại và tái sinh vào một cơ thể sống hoặc hình thức khác

một đẳng cấp cao hơn, còn cư xử xấu sẽ bị trừng phạt). Nếu bạn đã sống hoàn hảo, bạn sẽ thoát ra khỏi vòng sinh tử và đồng nhất với **BRAHMAN**, linh hồn vũ trụ. Những người theo Hindu giáo phải tuân theo **PHÁP (DHARMA)**, luật thiêng về những trách nhiệm đạo đức và tôn giáo duy nhất đối với từng cá nhân. Cách khác để hợp nhất với Brahman là thông qua Yoga, mà ngày nay được ví như một môn thể dục, nhưng theo Hindu giáo, Yoga là hình thức tập luyện giải phóng tâm hồn.

NGHIỆP (KARMA)

cách cư xử hay ý định của một người sẽ tạo ra hậu quả trong kiếp này hay kiếp sau của người đó.

PHẬT GIÁO

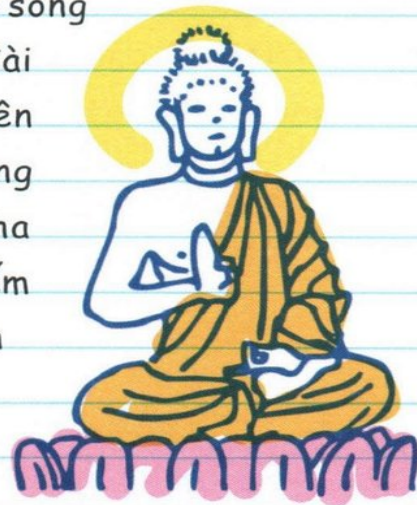
Phật giáo xuất hiện như một tôn giáo đối nghịch Hindu giáo vào thế kỷ 6 TCN. **SIDDHARTHA GAUTAMA (TẮT ĐẠT ĐA hay THÍCH CA MÂU NI)**, Thái tử trẻ tuổi theo Hindu giáo sống trong nhung lụa, một ngày đã rời lâu đài để đi trải nghiệm thế giới thực. Trên triền núi Himalaya, Thái tử đã chứng kiến sinh, lão, bệnh, tử. Siddhartha quyết định từ bỏ sự giàu có để tìm kiếm ý nghĩa của cuộc đời và cách chữa lành khổ đau của loài người.

ĐỪNG NHẦM LẪN NHỮNG ĐIỀU NÀY

Brahman (Balamon): đẳng cấp cao nhất trong hệ thống đẳng cấp.

Brahma: vị thần tối cao.

Brahman: linh hồn của vũ trụ.



Ngài là người sáng lập ra Phật giáo và được gọi là **ĐỨC PHẬT** cho tới ngày nay.



Siddhartha thực hành thiền theo Hindu giáo, tập trung trí óc để đạt được giác ngộ. Phật tử tin rằng **NGÀI** đã đạt được giác ngộ và bắt đầu hiểu

NGÀI

là người sáng lập ra Phật giáo và được biết đến như Phật hay Đấng tìm ra chân lý.

ý nghĩa của cuộc sống. Siddhartha đã dành quãng đời còn lại để thuyết giảng về **BỐN SỰ THẬT CAO QUÝ (TỨ DIỆU ĐẾ)**, dạy rằng tất cả khổ đau trong cuộc sống của con người sẽ kết thúc khi chúng ta ngừng cố gắng thỏa mãn những mục tiêu ích kỉ, vượt qua nỗi ham muốn vật chất và đặt bản thân mình vào mọi sự để nhìn nhận. Siddhartha đã đưa ra **8 CÁCH THOÁT KHỎI KHỔ ĐAU (BÁT CHÍNH ĐẠO)**.

Bát chính đạo dạy rằng chúng ta phải vượt qua ham muốn ích kỉ về quyền lực và vật chất rồi học cách sống tỉnh thức để tới được cõi **NIẾT BÀN**. Sau khi Siddhartha mất tầm giữa khoảng những năm 410 và 370 TCN, các đệ tử tiếp tục truyền bá những thông điệp của Ngài, xây dựng những tu viện để quảng bá những lời giảng dạy của Ngài.

**CẬU, TỔNG THỐNG HAY
TẤT CẢ MỌI NGƯỜI Ở BẤT
CỨ TẦNG LỚP XÃ HỘI NÀO
ĐỀU CÓ THỂ TỚI ĐƯỢC CỐI
NIẾT BÀN.**

Bát chính đạo bao gồm:



CHÍNH KIẾN - tức hiểu những lời dạy của Đức Phật

CHÍNH TƯ DUY - cải thiện bản thân cả về mặt lý trí và đạo đức

CHÍNH NGŨ – không nói lời tiêu cực và làm tổn thương người khác; không nói dối

CHÍNH NGHIỆP – không giết, ăn trộm hay làm hại người khác

CHÍNH MẠNG - sống và làm việc theo cách chính đáng

CHÍNH TINH TIẾN – nghĩ tích cực

CHÍNH NIỆM – ý thức về cơ thể, cảm giác và suy nghĩ của bản thân và những người khác

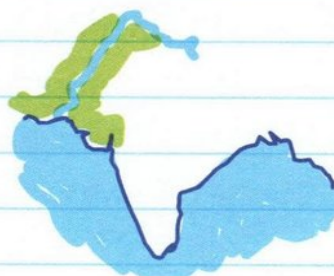
CHÍNH ĐỊNH – tập chung tâm trí cao độ để giác ngộ



MỐC THỜI GIAN CHÍNH

2.500 TCN:

Sử dụng những cây lương thực phát triển mảnh đất màu mỡ bên bờ sông Ấn, nền văn minh thung lũng sông Ấn đã phát triển và trao đổi buôn bán tại đây.



2.000 TCN:

Văn minh thung lũng sông Ấn lụi tàn, có lẽ bởi lũ lớn, xâm lược hoặc bởi sông Ấn thay đổi dòng chảy.



1.500 TCN:

Người Aryan từ khu vực Ấn-Âu xâm lược từ phương bắc. Họ ổn định ở xa dòng sông Hằng.



CỦA ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI



326 TCN:

Alexander Đại đế từ Macedonia băng qua sông Ấn để xâm lược Ấn Độ.

BẠN CÒN NHỚ TÔI KHÔNG? TÔI CŨNG ĐÃ TỪNG XÂM LƯỢC AI CẬP VÀO NĂM 332 TCN ĐẤY.



50 SCN:

Người La Mã buôn bán với Ấn Độ để có ngọc trai, ngà voi, lụa, gia vị, vải và các loại đá quý.



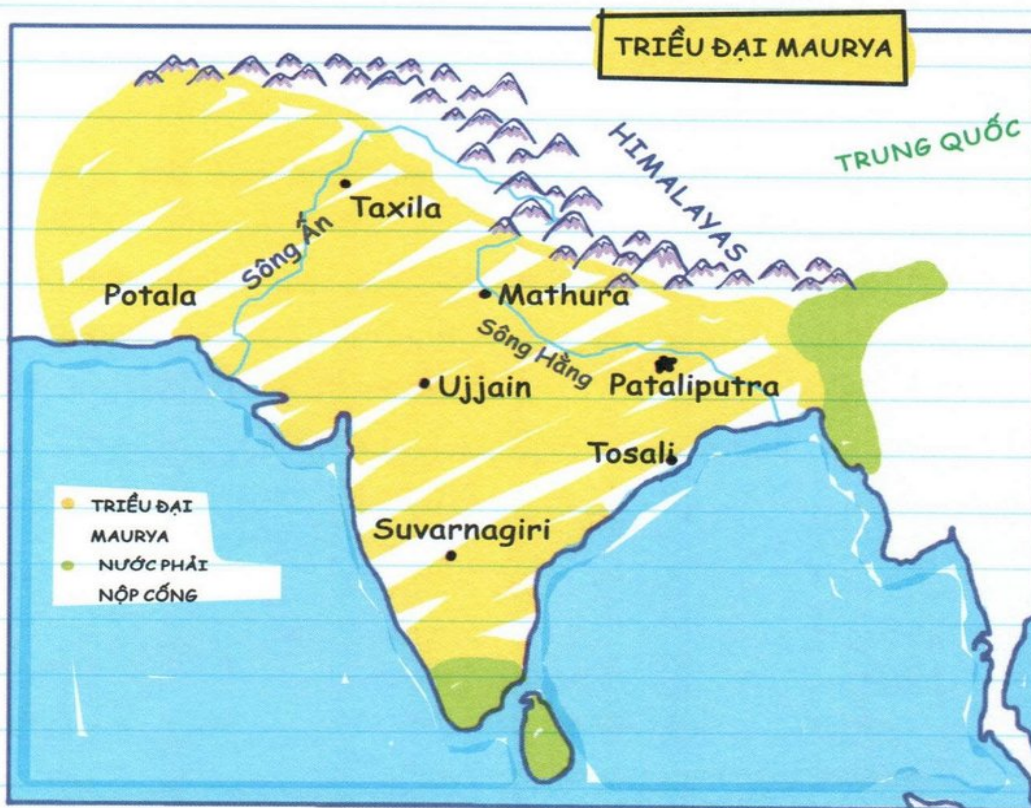
320 - 550 SCN:

Ấn Độ bước vào Thời kỳ vàng dưới đế chế Gupta. Hindu giáo trở thành tôn giáo chính và người dân tạo ra những bước nhảy vọt về văn học, nghệ thuật, kiến trúc và khoa học.



ĐẾ CHẾ MAURYA VÀ TRIỀU ĐẠI GUPTA

Khoảng năm 322 TCN, **CHANDRAGUPTA MAURYA** thành lập **ĐẾ CHẾ MAURYA**, chinh phục tất cả các vương quốc dọc sông Hằng và trải rộng quyền lực lên hầu hết khu vực phía bắc và Trung Ấn. Quân đội hùng mạnh và sở hữu 9.000 voi chiến. Chandragupta có **QUYỀN LỰC TUYỆT ĐỐI** trước thần dân.



Cả đời ông sống trong sợ hãi. Ông luôn bắt đầy tớ phải thử thức ăn xem có độc hay không và ông không bao giờ ngủ trên một chiếc giường trong hai đêm liên tiếp.



Cháu trai của Chandragupta, **ASOKA** là vị vua đầy quyền lực khác. Ông cải đạo sang Phật giáo sau khi tiến hành chiến tranh bạo lực tại Kalinga và chứng kiến sự tàn phá mà cuộc chiến tranh gây ra. Ông đã truyền bá đạo Phật khắp đế chế, xây dựng phòng y thuật và thực hành vị tha tôn giáo.

Sau khi Asoka mất, đế chế Maurya suy yếu và bị thôn tính bởi những cuộc ngoại xâm cho tới năm 320 TCN, khi triều đại **GUPTA** nắm quyền. Mọi người bắt đầu thời kỳ vàng của văn hóa Ấn Độ.

Các kỹ thuật in trên vải được ra đời

Các trường triết học được mở ra

Kalidasa, một trong những nhà thơ vĩ đại Ấn Độ đã viết nên bài thơ *Thông điệp từ những đám mây* (*The Cloud Messenger*), bài thơ nổi tiếng bằng tiếng Sanskrit.

Các đền thờ Hindu giáo và Phật giáo được xây dựng

Hệ thống số học và định nghĩa số 0 ra đời.

Thời kỳ vàng về văn hóa và buôn bán kéo dài tới khi **NGƯỜI HUNG** xâm lược vào cuối thế kỷ 5 và làm đứt đoạn lịch sử Ấn Độ. Miền Bắc Ấn Độ lại rơi vào phân cắt trong 100 năm.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Tại sao các nền văn minh đầu tiên của Ấn Độ lại hình thành dọc bên các bờ sông? Chúng được xây dựng như thế nào vậy?
2. Rặng núi nào phân tách Ấn Độ với các nước khác nhỉ?
3. Hệ thống đẳng cấp là gì? Ai là người đứng đầu trong hệ thống ấy và ai ở thấp nhất?
4. Hai tôn giáo chính bắt nguồn từ Ấn Độ là gì?
5. Cậu hãy mô tả ngắn gọn mỗi tôn giáo hình thành ra sao. Những văn bản và nguyên tắc chính của mỗi tôn giáo dựa trên là gì?
6. Tại sao bạn nghĩ Phật giáo trở thành tôn giáo phổ biến trong nhiều nước, ngoài Ấn Độ?
7. Thời kỳ vàng của văn hóa Ấn Độ kéo dài trong bao lâu và cái gì được phát minh ra trong suốt thời gian này?

ĐÁP ÁN

1. Các nền văn minh Ấn Độ được hình thành dọc các bờ sông để lấy lợi thế từ đất đai màu mỡ cho trồng trọt. Harappa và Mohenjo-Daro được bố trí theo đường kẻ ô. 
2. Dãy Himalaya, rặng núi cao nhất thế giới.
3. Hệ thống đẳng cấp là một hệ thống xã hội phân chia người dân thành các thứ hạng khác nhau theo gia đình mà họ được sinh ra. Một người được sinh ra từ cha mẹ là đầy tớ thì phải làm đầy tớ và mọi người không thể thay đổi được tầng lớp mà mình sinh ra. Người Balamon ở đỉnh còn tầng lớp tiện dân ở đáy.
4. Hindu giáo và Phật giáo đều bắt nguồn từ Ấn Độ.
5. Hindu giáo được hình thành từ việc pha trộn tín ngưỡng của người Aryan với văn hóa của người bản địa Ấn Độ. Người Hindu tin rằng sức mạnh tinh thần tồn tại trong mọi thứ và cũng tin vào các vị nam thần và nữ thần, tái sinh và nghiệp. Những văn bản thiêng là Upanishad. Phật giáo được thành lập bởi Siddhartha Gautama. Bát chính đạo của Phật giáo cho rằng mọi người phải vượt qua lòng ham muốn ích kỷ và học cách sống tỉnh thức để có thể tới được cõi Niết bàn.

6. Có rất nhiều nguyên nhân, nhưng có thể do sự tập trung của Phật giáo vào sự giác ngộ cá nhân, từ bỏ lòng ích kỉ để kết thúc khổ đau, tìm thấy bình yên bên trong và thực hành yoga cùng với các bài luyện tập khác để giải thoát tư tưởng và tâm hồn.
7. Thời đại vàng bắt đầu khi triều đại Gupta nắm quyền và kéo dài cho tới khi người Hung xâm lược. Trong suốt thời gian này, người Ấn phát minh ra kỹ thuật in trên vải, hệ thống số học và định nghĩa số 0.

★ Chương 7 ★

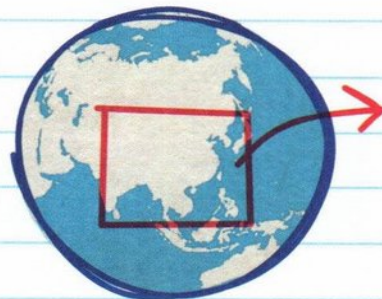
TRUNG QUỐC



CỔ ĐẠI

1.750 TCN - 220 SCN

Giống như các nền văn minh vĩ đại xuất hiện sớm khác, người dân Trung Quốc Cổ đại cũng trồng trọt và định cư tại những khu vực gần các dòng sông chính mà sau này trở thành những thành phố quan trọng. Hơn 5.000 năm trước, trồng trọt ở Trung Quốc diễn ra chủ yếu trong thung lũng sông Hoàng Hà hay sông Vàng. Trồng lúa đặc biệt quan trọng đối với khu vực. Đất đai vẫn màu mỡ mặc dù **GIÓ MÙA** mạnh gây ra mưa lớn và lũ, phá hủy các khu vực xung quanh.



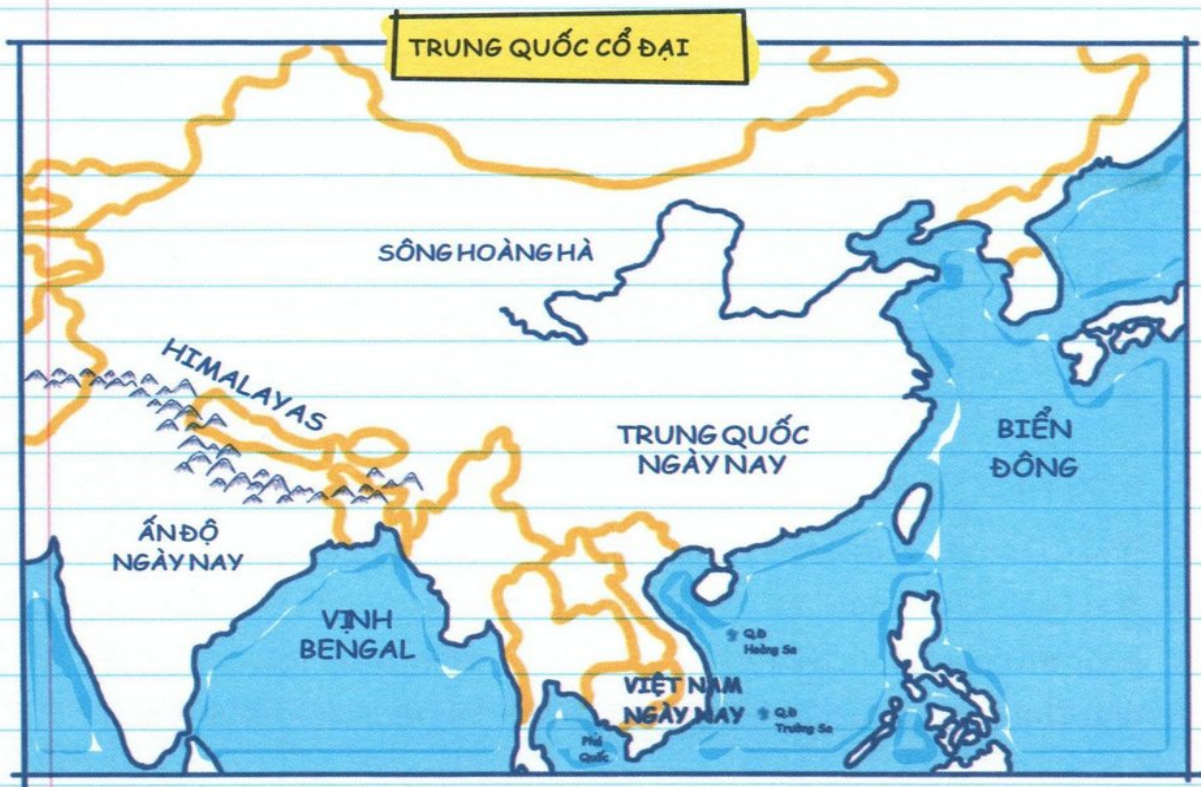
TRIỀU ĐẠI NHÀ THƯƠNG

TRIỀU ĐẠI NHÀ THƯƠNG xây dựng những thành phố đầu tiên tại Trung Quốc trong khoảng năm 1.760 TCN. Các triều đại chuyển giao quyền lực từ thế hệ này tới thế hệ khác. Trong suốt triều đại nhà Thương, nghề làm thiếc và công cụ nỏ rộ. Cũng trong thời gian này, hệ thống chữ viết Trung Quốc đầu tiên ra đời. Trồng trọt đóng vai trò quan trọng, nhưng nằm dưới quyền kiểm soát của **HỆ THỐNG**

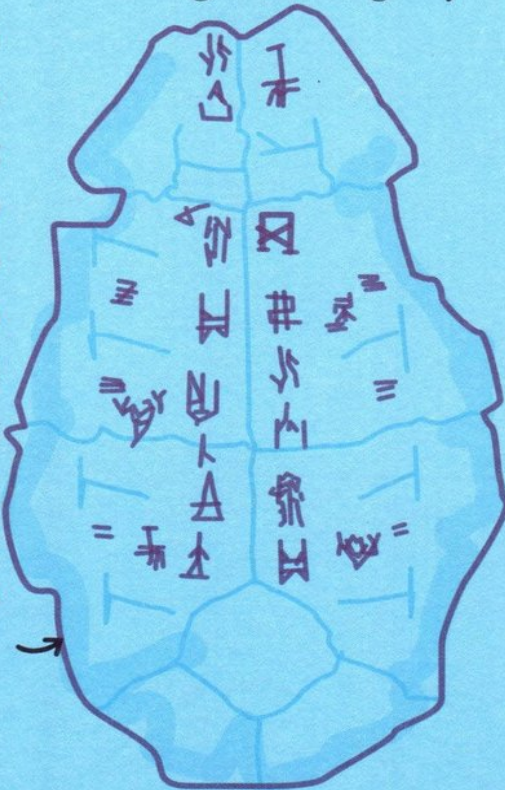
QUAN LẠI: nông dân cung cấp thức ăn cho quan lại địa phương để đổi lấy sự bảo hộ. Những vị quan này tích lũy tài sản từ đất đai và chuyển giao quyền sở hữu từ thế hệ này tới thế hệ khác.

HỆ THỐNG QUAN LẠI

là nhóm quan nắm giữ vị trí cao nhất, đã được quyết định từ khi sinh ra hay còn gọi là giới tinh hoa



Trong suốt triều đại nhà Thương, hệ thống chữ viết Trung Quốc đầu tiên được tạo ra với nhiều ký tự để mô tả các từ. (Các nhà sử học không biết chính xác mất bao lâu thì hệ thống này được ra đời, nhưng những ví dụ cổ xưa nhất từ triều đại nhà Thương chỉ ra rằng, đây là loại chữ viết khá hoàn chỉnh). Các ông vua triều đại nhà Thương tin rằng tổ tiên của họ có thể khuyên răn họ sau khi họ chết. Họ khắc những câu hỏi trên các mẫu xương bò hay mai rùa như: “Thời gian tốt nhất để trồng cây lương thực là khi nào?”



NÀY, SẼ THẾ NÀO NẾU SỬ
DỤNG ÍT GIẤY PAPYRUS ĐỂ
VIẾT NHỈ



TRIỀU ĐẠI NHÀ CHU

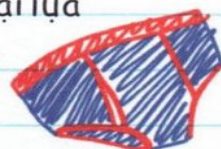
TRIỀU ĐẠI NHÀ CHU nắm quyền lực khoảng năm 1.050 TCN và trị vì gần 1.000 năm. Những ông vua xây dựng thành lũy để bảo vệ vùng đất của mình. Giống như vương quốc nhà Thương, vương quốc nhà Chu chia ra các lãnh thổ được cai trị bởi quan lại. Những quan

này sở hữu đất đai mà nông dân trồng trọt trên đó, và hưởng luôn khoản lợi tức lớn từ số cây lương thực được thu hoạch cho riêng mình. Các nước đánh chiếm giành quyền lực trong thời kỳ gọi là **CHIẾN QUỐC** (khoảng từ năm 475 TCN - 221 TCN).

Sau khoảng 500 năm chiến đấu, đế vương đầu tiên của Trung Quốc, **TẦN THỦY HOÀNG** đã nắm giữ được quyền lực. Ông bắt đầu cho xây dựng **VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH**, một trong những bức tường thành lớn nhất trên thế giới, dài hơn khoảng cách từ thành phố New York tới Úc. Bức tường được xây dựng bởi hàng triệu người lao động nghèo Trung Quốc; điều này dẫn tới các cuộc nổi dậy bởi cả quân đội và nông dân sau khi Tần Thủy Hoàng mất.

TRIỀU ĐẠI NHÀ HÁN

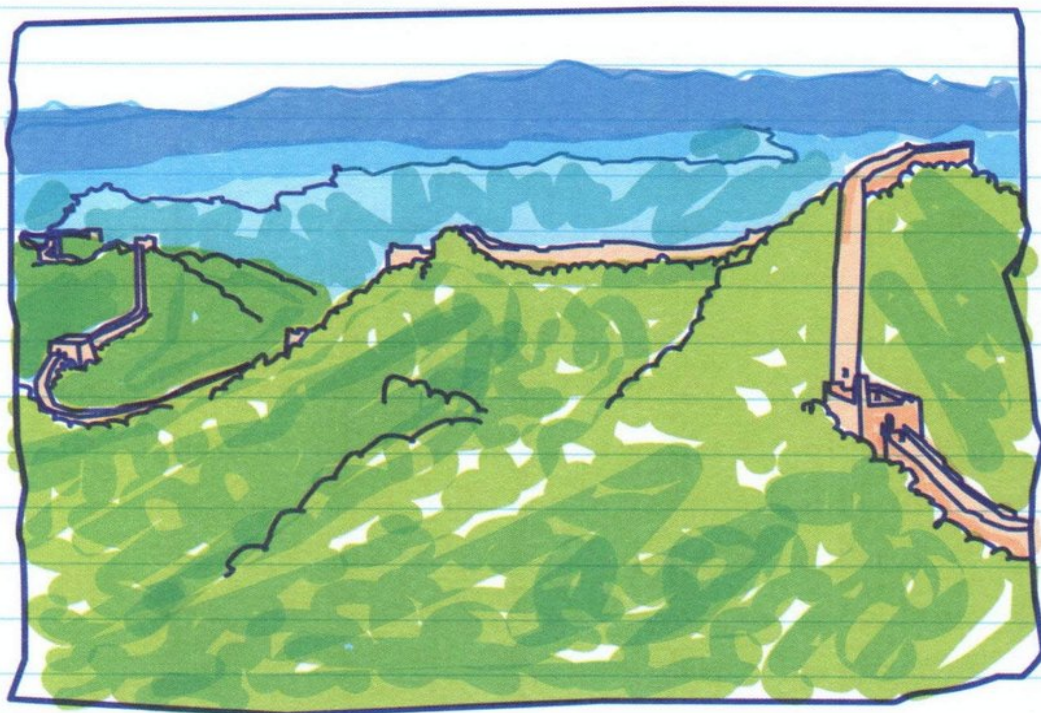
Kế tục triều đại nhà Tần là **TRIỀU ĐẠI NHÀ HÁN**, bắt đầu vào khoảng năm 206 TCN. Đế vương Hán đầu tiên, **LƯU BANG**, ban đầu chỉ là một viên quan nhỏ, có bố mẹ là nông dân. Dưới thời cháu trai **HÁN VŨ ĐẾ** trị vì, Vạn lý trường thành và quân đội được củng cố. Triều đại Hán bắt đầu buôn bán với thế giới phương Tây qua **CON ĐƯỜNG TƠ LỤA**, con đường buôn bán từ Trung Quốc, tới tất cả các ngã và dừng tại Địa Trung Hải. Mặt hàng xuất khẩu chính của Trung Quốc là lụa, được làm từ tơ tằm. Người Châu Âu chưa bao giờ được sử dụng loại lụa mềm và mượt tới như vậy (đó có thể là chất liệu tuyệt vời cho chiếc quần lót đấy!).

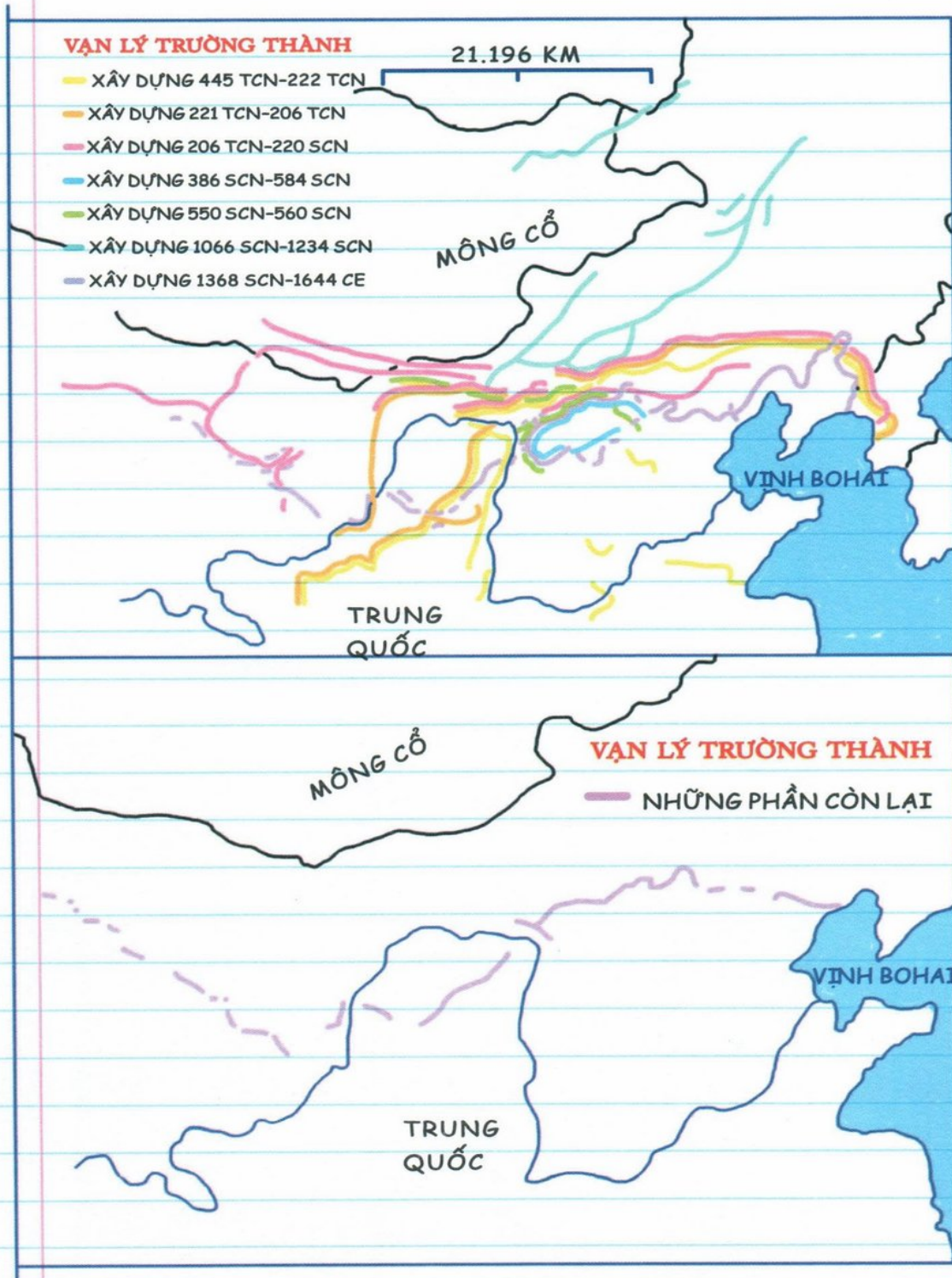


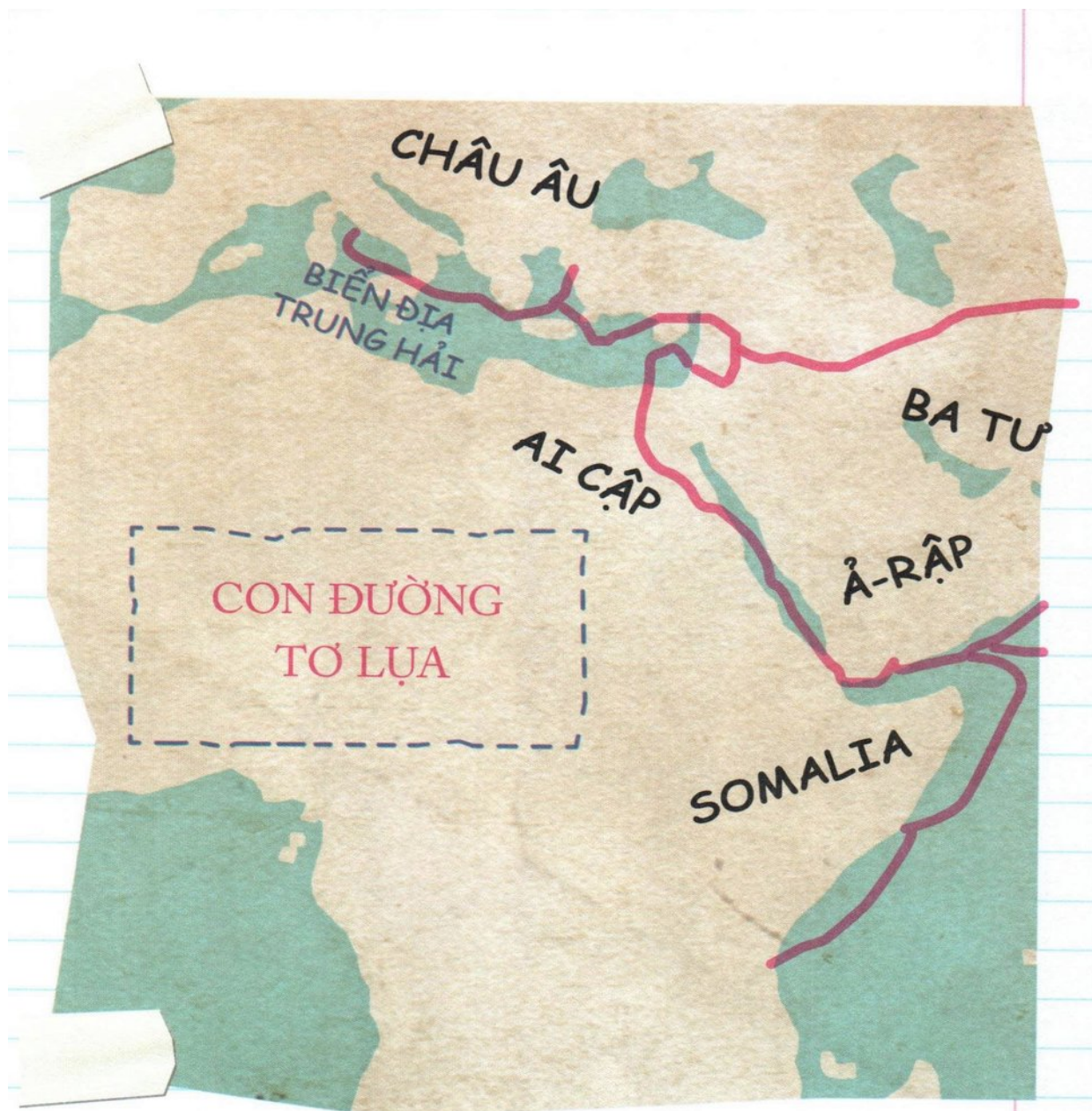
QUÁ MỀM LUÔN

VĂN LÝ TRƯỜNG THÀNH

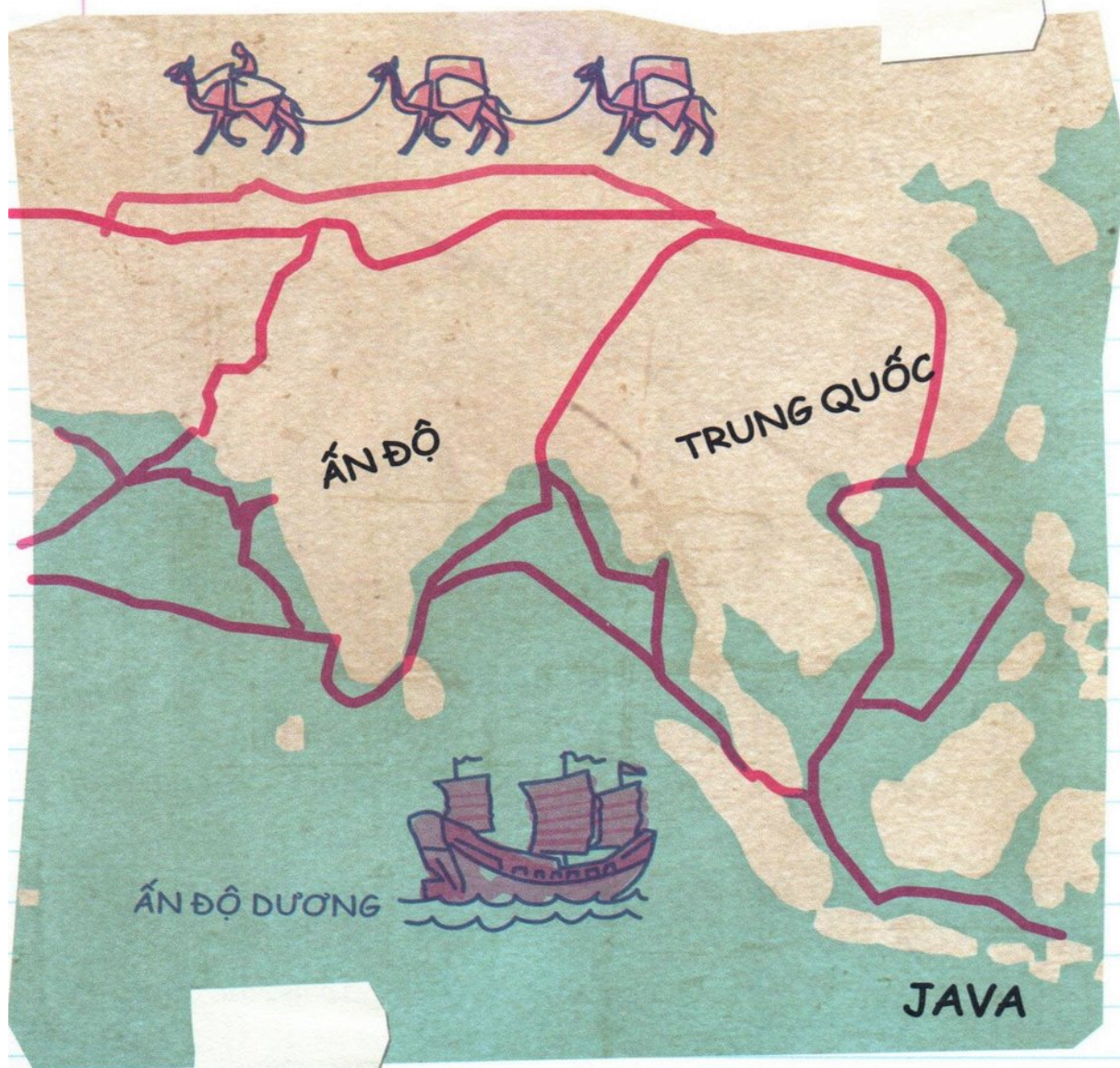
CỦA TRUNG QUỐC







CON ĐƯỜNG TỖ LỤA trên thực tế không phải là một con đường – nó là hệ thống các con đường buôn bán hơn 4000 dặm, nối Trung Quốc với Châu Âu, Trung Đông và Bắc Phi. Du lịch thì chẳng an toàn trên con đường này bởi đó là nơi trú chân của cướp biển, kẻ giết người và quân đội Mông cổ. Lụa Trung Quốc đặc biệt có giá ở La Mã, nơi mà người dân giàu



có thích khoe loại vải mịn và mượt này. Ngoài lụa, thương nhân Trung Quốc còn bán gia vị, trà và ngọc bích để đổi lấy vàng, bạc, đá quý, ngà voi, ngựa, voi và len. Nhiều ý tưởng cũng được truyền bá rộng bởi Con đường Tơ lụa. Ví dụ, Phật giáo được thương nhân Ấn Độ giới thiệu tới Trung Quốc suốt triều đại nhà Hán khi đi qua con đường này.

Người Trung Quốc tạo ra bánh lái tàu thủy, sản xuất thép và làm giấy từ lõi gỗ. Họ tạo ra những bước tiến về y thuật, được biết tới **NHƯ CHÂM CỨU** (đặt kim châm vào các huyết khác nhau trên cơ thể để trị bệnh - yên tâm là chẳng đau tí nào). Họ phát minh ra thuốc thảo mộc và cũng buôn bán gia vị, trà và đồ sứ.

Thuốc súng cũng được cho là ra đời ở Trung Quốc Cổ đại nhưng phải cho đến triều đại nhà Đường vào thế kỷ thứ 9.

THIÊN MỆNH: Những vị vua Trung Quốc Cổ đại tin rằng họ được **TRỜI CHỈ ĐỊNH** trị vì. Vua được xem là cầu nối giữa trời và đất. Vua được cho là phải có đạo đức tốt và trị vì làm hài lòng các thần. Những học giả Khổng giáo cổ đại luôn nhắc nhở các ông vua Trung Quốc cần vinh danh giá trị thiên mệnh qua nhiệm vụ chăm sóc thần dân.

Gia đình đóng vai trò quan trọng trong xã hội Trung Quốc. Cậu phải có trách nhiệm với gia đình hơn tất cả. Cậu cũng phải tôn trọng người chủ gia đình (cha mẹ, người già và tổ tiên trong gia đình). Đây chính là ý niệm về lòng **HIẾU THẢO**. **NHỮNG GIA ĐÌNH MỞ RỘNG** thì sẽ sống cùng nhau: mẹ, cha, con, anh chị em họ, bác, cô dì, bà, cụ...

HIẾU THẢO
là lòng kính yêu cha mẹ

Từ lúc 1 tới 100 tuổi có lẽ phải đến 5 thế hệ sống cùng nhau. Người Trung Quốc Cổ đại thực hành thờ cúng tổ tiên với **LÒNG TÔN KÍNH** tới các thành viên quá cố trong gia đình.

KHỔNG GIÁO

Khổng Tử là nhà giáo dục và triết gia Trung Quốc nổi tiếng. Sinh năm 551 TCN trong một gia đình trí thức nhưng nghèo, ông đi truyền giảng những lời dạy bị lãng quên của các bậc hiền tài từ thời trước, với mong muốn mang lại hòa bình và bình ổn tới người Trung Quốc. Ông bắt đầu từ chính gia đình và bạn bè mình trước.



KHỔNG GIÁO chỉ ra có 5 mối quan hệ con người, bao gồm: người thống trị và bị trị, bằng hữu và bằng hữu, chồng và vợ, anh chị và em, cha và con.

1. NGƯỜI THỐNG TRỊ VÀ KÊ BỊ TRỊ



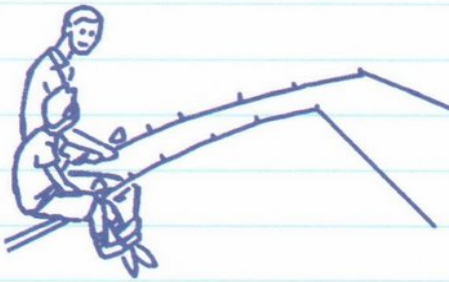
2. BẰNG HỮU VÀ BẰNG HỮU



3. CHỒNG VÀ VỢ



4. ANH CHỊ VÀ EM



5. CHA VÀ CON

KHỔNG GIÁO KHÔNG PHÂN
LOẠI CÁC MỐI QUAN HỆ
KHÁC NHƯ MẸ VỚI CON TRAI
VÀ CHA VỚI CON GÁI, V.V.

Khổng Tử dạy rằng, bọn mình nên đối xử thật công bằng trong tất cả các mối quan hệ này và trách nhiệm của bọn mình là phải vị tha. Lời dạy của ngài còn nói tới cách thức thay đổi vị trí quan lại trong triều đình nhà Hán và Tần. Trước đó, các vị trí quan lại được truyền tới con trai của những tướng vĩ đại, sau này các ứng viên (chỉ đàn ông) được đánh giá dựa trên bảng **CÔNG TRẠNG**.

CÔNG TRẠNG

bao gồm cả phẩm chất, tính cách, lẫn những công lao

ĐẠO GIÁO

ĐẠO GIÁO là một triết lý sống khác, phát triển gần thời của Khổng giáo vào thế kỷ 6 TCN. Nó dựa trên bản kinh văn của **LÃO TỬ**. Những đệ tử tin rằng, hạnh phúc đến từ việc sống cân bằng, hài hòa với tự nhiên, đơn giản và không ích kỉ. Cả Đạo giáo và Khổng giáo đều được xem là triết lý sống, thay vì tôn giáo, bởi chúng đều tập trung khai thác hành xử của con người, thay vì tìm kiếm ý nghĩa thần thánh đối với vũ trụ.

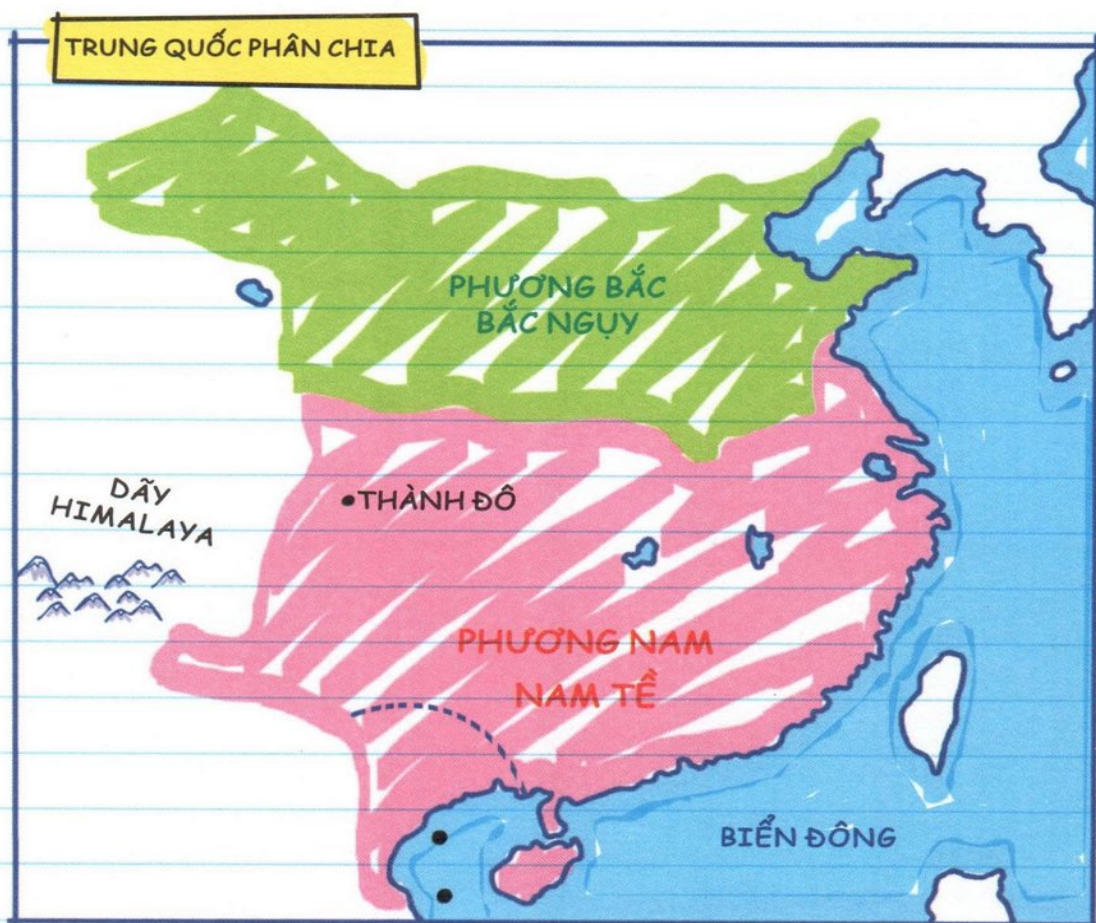
Qua thời gian, Đạo giáo phát triển thành một tôn giáo có tổ chức. Nhiều văn bản ghi chép, các vị thần và nhiều trường phái với nhiều ý tưởng khác nhau đã được tạo ra. Tại Trung Quốc ngày nay, Phật giáo và Đạo giáo là hai tôn giáo phổ biến nhất.

ÂM và **DƯƠNG** có lẽ là hai biểu tượng phổ biến nhất của Đạo giáo trong thế giới hiện đại. Âm là phần tối, đại diện cho bóng tối, nước, hay phía tây, con hổ, v.v. Dương là phần sáng, gắn liền với ánh sáng, lửa, phía đông hay con rồng, v.v. Âm và Dương biểu đạt các ý tưởng trái ngược nhau nhưng nếu cân bằng Âm Dương sẽ mang tới sự hài hòa cho vũ trụ.



TRUNG QUỐC PHÂN CHIA

Vào năm 220 SCN, những thủ lĩnh chiến tranh giành quyền kiểm soát từ triều đại nhà Hán. Nội chiến chia Trung Quốc thành các vương quốc nhỏ hơn và phải mất 400 năm trước khi triều đại hùng mạnh kế tiếp lớn dậy.





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Nền văn minh đầu tiên của Trung Quốc là nền văn minh nào và những gì được phát minh trong suốt thời kỳ này?
2. Tại sao cậu nghĩ rằng những nền văn minh của Trung Quốc được hình thành dọc bên các bờ sông? Làm thế nào cậu có thể kết nối điều này với những gì cậu học về các nền văn minh cổ đại khác như Lưỡng Hà, Ai Cập và Ấn Độ?
3. Một mặt hàng xuất khẩu rất phát triển trong triều đại Hán. Đó là gì?
4. Tại sao Khổng giáo và Đạo giáo được xem là những tư tưởng triết học thay vì tôn giáo?
5. Mô tả mối quan hệ của các vua Trung Quốc Cổ đại nắm giữ quyền lực. Họ có phải đạt được quyền lực qua thời gian hay sinh ra đã nắm quyền lực rồi?
6. Một vài trách nhiệm của vua Trung Quốc Cổ đại là gì?
7. Gió mùa xuất hiện tại Trung Quốc và những phần của Ấn Độ. Chúng là gì?

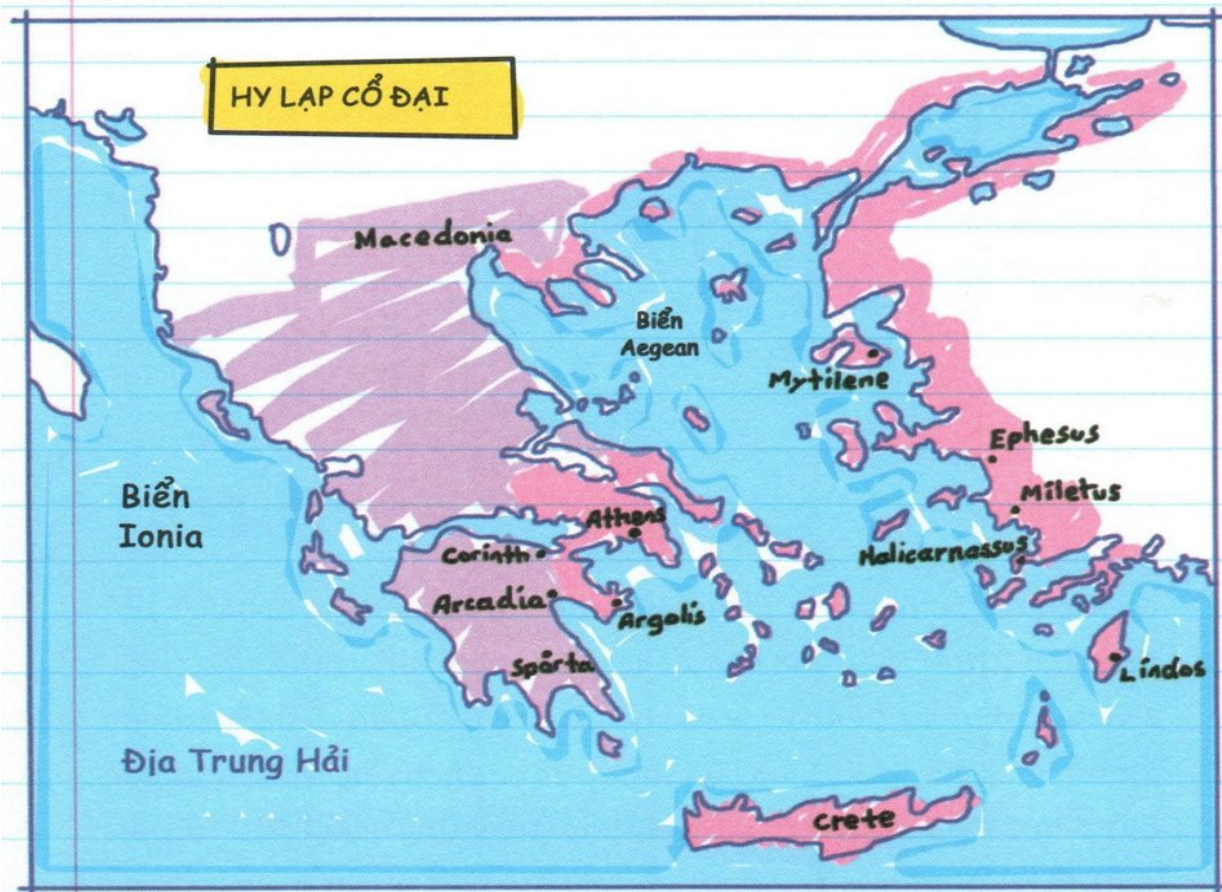
ĐÁP ÁN

1. Nền văn minh đầu tiên của Trung Quốc là triều đại nhà Thương và trong thời gian này hệ thống chữ viết Trung Quốc đầu tiên được ra đời. 
2. Giống như trong các nền văn minh cổ xưa khác, người Trung Quốc Cổ đại trồng trọt và định cư gần các con sông chính bởi đất đai màu mỡ. Trồng trọt dễ dàng hơn và nguồn lương thực đáng tin cậy hơn khiến mọi người dễ dàng ổn định trong các thành phố và bắt đầu làm được nhiều thứ hơn, thay vì săn bắt thức ăn.
3. Triều đại Hán bắt đầu buôn bán lụa với thế giới phương Tây qua con đường tơ lụa.
4. Đạo giáo và Khổng giáo được xem là những tư tưởng triết học bởi vì chúng phân tích hành vi con người thay vì tìm kiếm ý nghĩa thần thánh đối với cuộc sống.
5. Các vị vua Trung Quốc Cổ đại tin vào thiên mệnh, tức trời sẽ chỉ định người trị vì. Do đó, họ được sinh ra với quyền lực và vua được xem là cầu nối giữa trời với đất (thiên giới và hạ giới).
6. Vua được mong chờ là tốt và trị vì để làm hài lòng các vị thần.
7. Gió mùa là gió theo mùa gây ra mưa lớn và lũ. Chúng có thể phá hủy đất đai xung quanh sông.

★ Chương 8 ★

HY LẠP CỔ ĐẠI

3.000TCN - 1SCN



Hy Lạp (hiện nay vẫn là nước Hy Lạp) gồm nhiều đảo và **BÁN ĐẢO** nhỏ. Chính điều này khiến người dân từ các đảo khó tương tác với nhau (cả về mặt địa lý và văn hóa).

BÁN ĐẢO

là vùng đất lớn nhô ra và được bao quanh nước ở ba mặt

LỊCH SỬ HY LẠP CỔ ĐẠI

Người **MINOAN** là những nhà buôn giỏi sống trên hòn đảo **CRETE** khoảng từ năm 3.000 tới năm 1.100 TCN. Họ có một lâu đài thanh tao trong thành phố Knossos cổ xưa. Văn minh Minoan sụp đổ khi những kẻ xâm lược từ vùng đất liền Hy Lạp, có lẽ người **MYCENAE**, giành quyền cai quản khoảng năm 1.400 TCN. Họ sống chủ yếu ở đất liền, trong thành phố Mycenae. Họ tiếp nhận loại chữ viết mà người Minoan đã phát minh ra (Linear A) để tạo ra loại chữ viết Linear B. Đây chính là hệ thống chữ viết đầu tiên của người Hy Lạp. Vẫn chưa ai khám phá ra hàng trăm biểu tượng trong hệ thống chữ viết của người Minoan.

Hãy nhớ nền văn minh Hy Lạp Cổ đại nào là mạnh nhất bằng cách: Những người Mycenae đã đánh bại người Minoan.

CHÀ ,CẢM ƠN NHÉ!

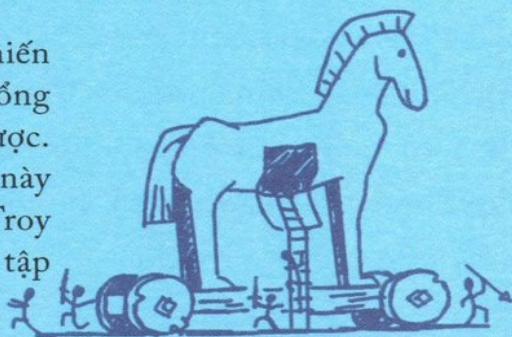


Cuộc chiến tranh thành Troy sau đó diễn ra vào khoảng từ năm 1.194 đến năm 1.184 TCN. Các nhà sử học vẫn còn tranh cãi về việc chiến tranh có thực sự diễn ra hay đó chỉ là mớ ký ức lẫn lộn về nhiều sự kiện khác nhau, nhưng đã đánh dấu sự sụp đổ của nền văn minh Hy Lạp và bắt đầu **THỜI KỲ ĐEN TỐI** ở Hy Lạp (từ những năm 1.100 tới năm 750 TCN). Người ta tin rằng giao thương trên phạm vi rộng lớn đã

kết thúc và nghèo đói bắt đầu bủa vây. Mọi thứ đều tuyệt vọng. Bọn mình chẳng có ghi chép nào về thời kỳ này cả.

CHÚ NGỰA THÀNH TROY

Theo truyền thuyết Hy Lạp, các chiến binh cưỡi trên chú ngựa gỗ khổng lồ tiến vào thành Troy để xâm lược. Cậu có thể biết tất cả những điều này nhờ đọc về cuộc chiến thành Troy được ghi chép lại trong hai tập sử thi *Aeneid* và *Odyssey*.



Vào đầu đó khoảng năm 800 TCN, CÁC THÀNH BANG bắt đầu hình thành và những bản ghi chép tái xuất hiện. Những thành bang này (hay còn gọi là **POLIS**) là trung tâm cuộc sống của người Hy Lạp, thường được các quý tộc và các vị tướng quân làm chủ. Cuối cùng một vài người dân đã nghĩ ra ý tưởng thiết lập loại hình chính phủ gọi là **DÂN CHỦ**, mà ở đó người dân tự trị. Hình thức này cũng được duy trì vào thời gian sau này.

Khoảng năm 750 TCN, nhà thơ người Hy Lạp, Homer, đã kể câu chuyện về chiến tranh thành Troy trong sử thi *Iliad*. Sử thi mô tả thành phố Troy khi đánh bại cuộc chiến với Hy Lạp Cổ đại trong vòng 10 năm. Trận chiến bắt đầu khi hoàng tử thành Troy tên Paris đã bắt cóc Helen, vợ của vua Menelaus thành Sparta. Trong thế kỷ 1 TCN, Virgil, nhà thơ La Mã vĩ đại, cũng viết sử thi *Aeneid* về chiến tranh thành Troy. Trong sử thi của Virgil, các vị thần Hy Lạp đã nắm quyền. Sử thi kết thúc với chi tiết hoàng tử thần thánh tên Aeneas trốn thoát khỏi thành Troy bị bùng cháy, rồi hình thành nhà nước La Mã.



HOMER

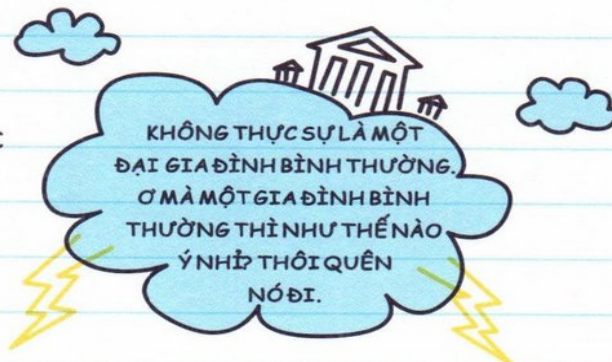
THỜI ĐẠI VÀNG

Vào năm 700 TCN, thành bang Athens là nơi diễn ra mọi thứ. Trước đó thành bang này được cai quản bởi một ông vua, nhưng sau khi vị vua người Athens tên **SOLOON** nắm quyền, thì đã tái lập kinh tế và chính phủ vào năm 594 TCN. Ông đã tạo ra nhiều thay đổi giống như giải phóng mọi người rơi vào vòng xoáy nô lệ từ mắc nợ và sau đó xóa nợ. Dù vậy chỉ có 1 trong 5 người Athens mới được xem là công dân.

Có một thời đại vàng ở Hy Lạp, thời kỳ mà người Athens trở nên giàu có nhờ bạc và buôn bán, cũng như đạt được những thành tựu văn hóa quan trọng. Từ năm 479 TCN tới năm 431 TCN, người Hy Lạp bận rộn phát triển triết học, tôn giáo, nghệ thuật và kiến trúc.

TÔN GIÁO HY LẠP

Người Hy Lạp tôn thờ một hệ thống các nam thần và nữ thần được thống trị bởi **ZEUS** và **HERA**, vua và hoàng hậu của các vị thần. Các vị thần thống trị những lĩnh vực khác nhau của cuộc sống giống như thần Chiến tranh (**ARES**), thần Tình yêu (**APHRODITE**) và thần Biển (**POSEIDON**). Người Hy Lạp tin rằng các vị thần có sức mạnh nhất đã hình thành nên một đại gia đình các thần được gọi là Olympia.



TỜ CÓ THỂ SẠC ĐIỆN THOẠI BẰNG VẬT NÀY.



ZEUS



HERA

POSEIDON



ARES



APHRODITE

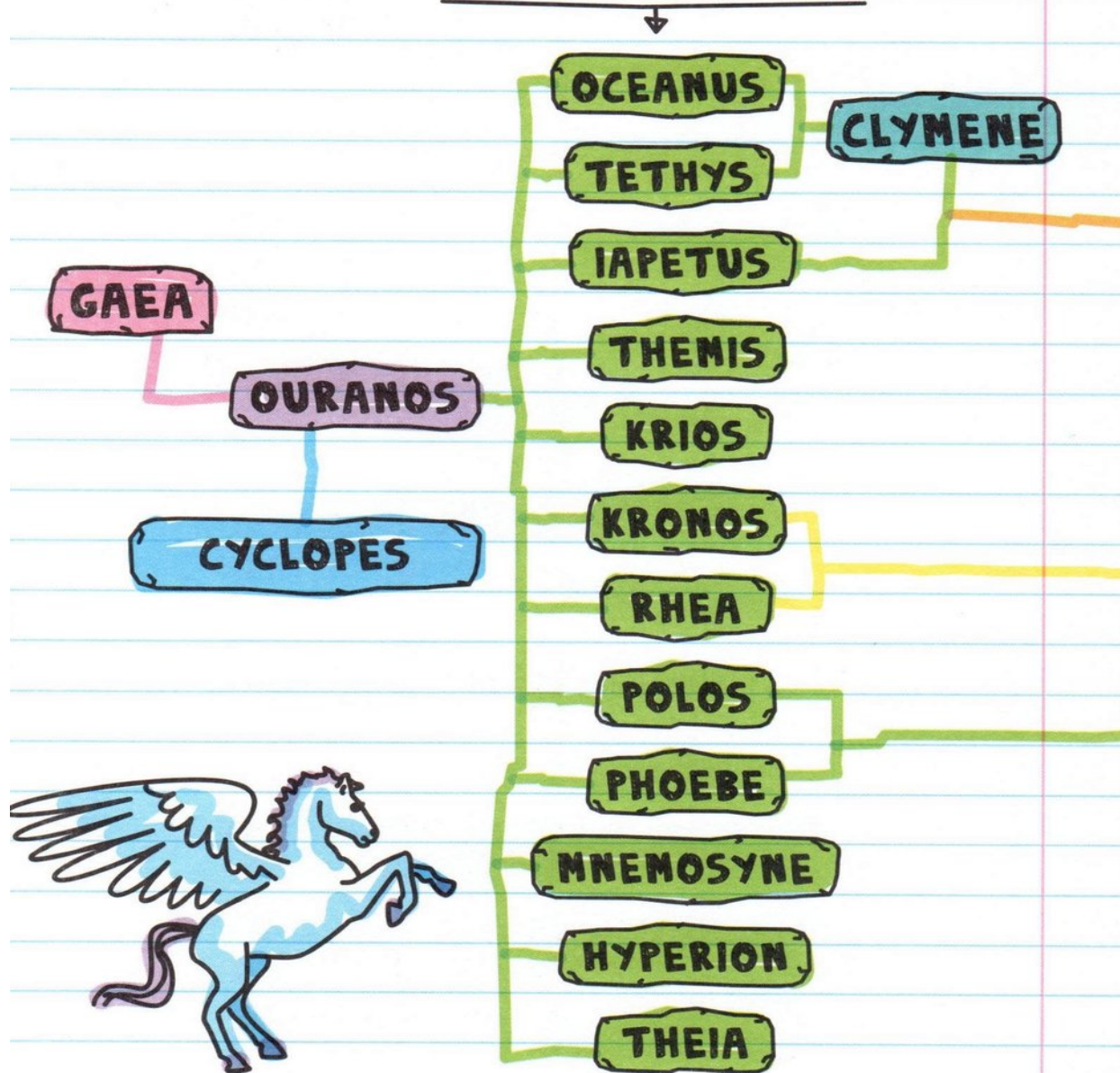
Người Hy Lạp thờ cúng tại các **ĐỀN THỜ**. Họ xây dựng các đền thờ trong nhiều thành phố và ca tụng các vị thần trong nhiều lễ hội.

ĐỀN THỜ

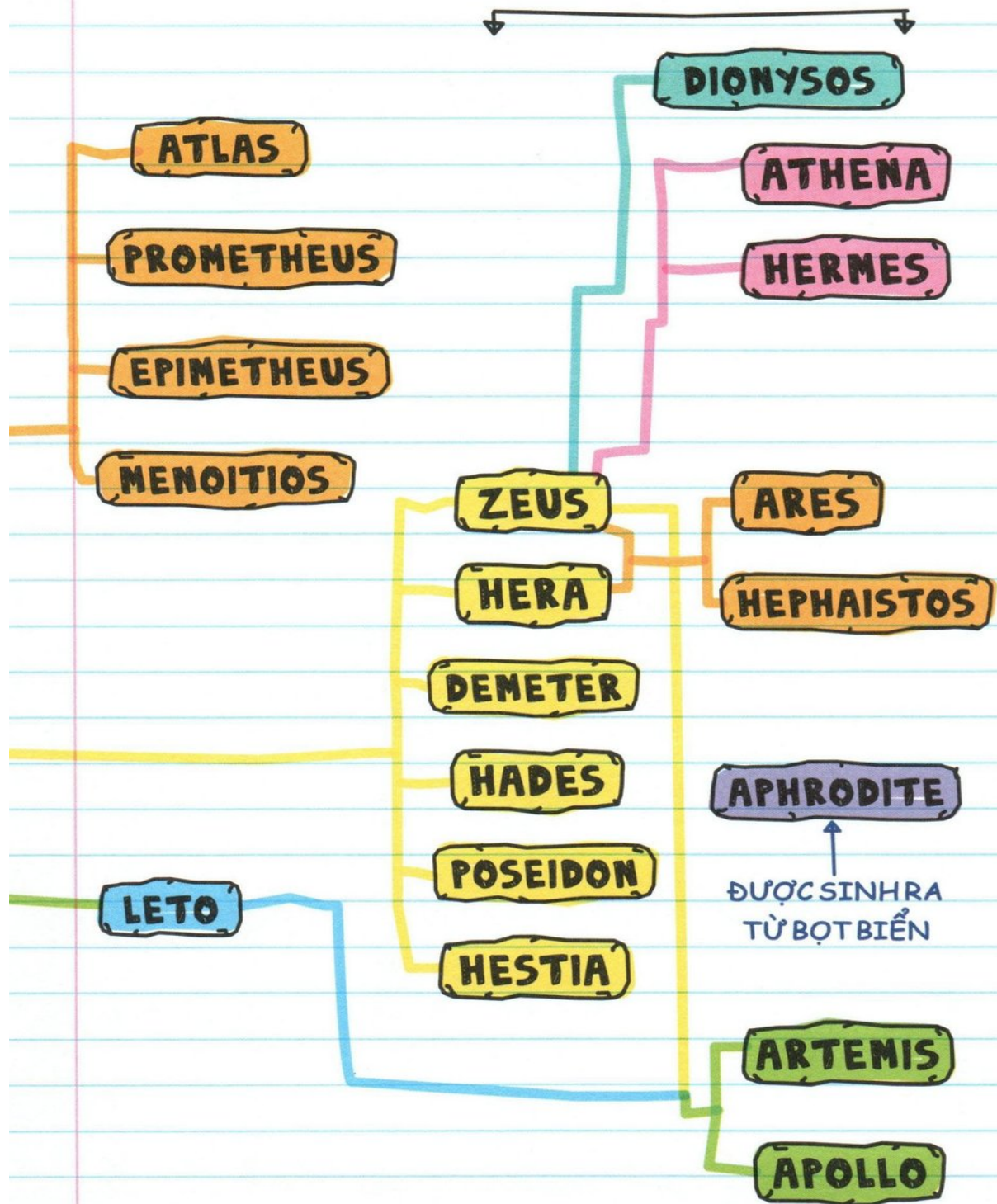
là nơi mà các bậc thầy tu hoặc nữ tu hé lộ lời tiên tri. Một đền thờ cũng ám chỉ tới việc thầy tu hoặc nữ tu đều có thể nói chuyện với các vị thần đấy.

CÂY PHẢ HỆ CÁC VỊ THẦN HI LẠP

NHỮNG THẦN KHÔNG LỖ



CÁC THẦN TRÊN ĐÌNH OLYMPUS



THẾ VẬN HỘI OLYMPICS CỔ ĐẠI



THẾ VẬN HỘI OLYMPICS CỔ ĐẠI bắt đầu vào khoảng năm 776 TCN như một lễ hội vinh danh các vị thần trên đỉnh Olympus và bao gồm các trò chơi vận động. Theo một vài thần thoại, thần Zeus đánh bại thần Kronos trong trận đấu giành vương miện của các vị thần. Sau đó, bán thân Herakles (hay Hercules), đã tham gia vào các trò chơi để vinh danh thần Zeus. Trò chơi thực sự đầu tiên được tổ chức trên các đồng bằng cổ xưa tại Olympia. Chúng được tổ chức trong gần 12 thế kỷ, cho tới khi Đế vương Theodosius ban lệnh cấm vào năm 393 SCN bởi ông tin đó là nghi lễ ngoại giáo.

Các trò chơi vận động cổ xưa bao gồm:

CHẠY 200-400 mét

NHẢY – halteres (đá hoặc quả tạ) được sử dụng để tăng khoảng cách nhảy của các vận động viên. Họ giữ quả tạ cho tới lần nhảy cuối, sau đó ném quả tạ ngược trở lại.

NÉM ĐĨA – Những kỹ thuật được sử dụng trong các trò chơi cổ rất giống với những kỹ thuật ngày nay

ĐẤU VẬT – Các trận đấu kết thúc khi một trong hai vận động viên chịu thua.

ĐẤM BỐC – Hai tay đấm bốc thi thoảng đeo găng tay da cứng, nên dễ hủy hoại khuôn mặt của đối phương.

PANKRATION – Đây là hình thức võ thuật nguyên thủy, pha trộn cả đấm bốc và đấu vật. Những người Hy Lạp cổ tin nó được thành lập zkhi Theseus đánh bại người Minotaur.

NGỰA VÀ ĐUA NGỰA – Các cuộc đua được tổ chức ở trường đua ngựa.



TRIẾT HỌC HY LẠP

Các nhà triết học Hy Lạp cổ tập trung vào phát triển một hệ thống suy nghĩ để giải thích vũ trụ.

Một vài nhà triết học đã giảng dạy tại Athens:

SOCRATES đã dạy thần dân cách nghĩ và vạch ra mọi thứ bằng việc đặt câu hỏi (PHƯƠNG PHÁP SOCRATES). Đôi lúc ông không đồng ý với những người thống trị hoặc nghi ngờ về sự tồn tại của các vị thần và cuối cùng ông bị buộc tội và hành hình bằng uống thuốc độc.



SOCRATES

PLATO là học trò của Socrates. Ông viết cuốn sách mang tên CỘNG HÒA (THE REPUBLIC) và tin xã hội nên được chia thành 3 nhóm: công nhân, quân binh và triết gia-thống trị. Ông đã dạy học trò cách sống theo một loạt các quy tắc đạo đức sẽ dẫn lối để họ sống cuộc sống hạnh phúc và có đạo đức.



PLATO

Không giống Socrate, nhà triết học không bao giờ viết gì cả. Plato đã viết **MỌI THỨ** về hiện thực và các sự vật, chiến tranh, nhà nước, luật pháp và xã hội. Ông đã thành lập và dạy một trường học tại Athens gọi là **HỌC VIỆN** để huấn luyện các vị lãnh đạo.

ARISTOTLE là học trò của Plato.

Giống Plato, Aristotle tin hạnh phúc của mọi người được kết nối với cách cư xử của họ. Ông cũng làm việc để xác định các phạm trù về logic, sinh vật và vật lý.

Ông cũng bị hấp dẫn bởi tự nhiên. Ông đã phân loại thực vật và động vật theo phương pháp khoa học, là nền tảng của phương pháp sử dụng ngày nay. Ông cũng viết về chính trị, nhưng ý tưởng của ông không giống với của Plato. Aristotle nghĩ rằng có ba hình thức chính phủ tốt: Vua, quý tộc và loại thể chế dân chủ. Aristotle lập ra trường học riêng, mang tên **LYCEUM**. Ông làm gia sư cho Alexander Đại đế nổi tiếng.



ARISTOTLE

NGHỆ THUẬT, KIẾN TRÚC VÀ ĐIỀU KHẮC HY LẠP

Những nhà soạn kịch Hy Lạp viết cả bi kịch và hài kịch. Những tác phẩm của họ thường bao gồm một đoạn hội thoại pha trộn với một đoạn hát điệp khúc hay tụng kinh. Đoạn điệp khúc là cách để tác giả cung cấp những thông tin cơ bản và nhận xét về các đoạn kịch.



Có ba nhà soạn kịch Hy Lạp nổi tiếng là

AESCHYLUS, **SOPHOCLES** và **EURIPIDES**.

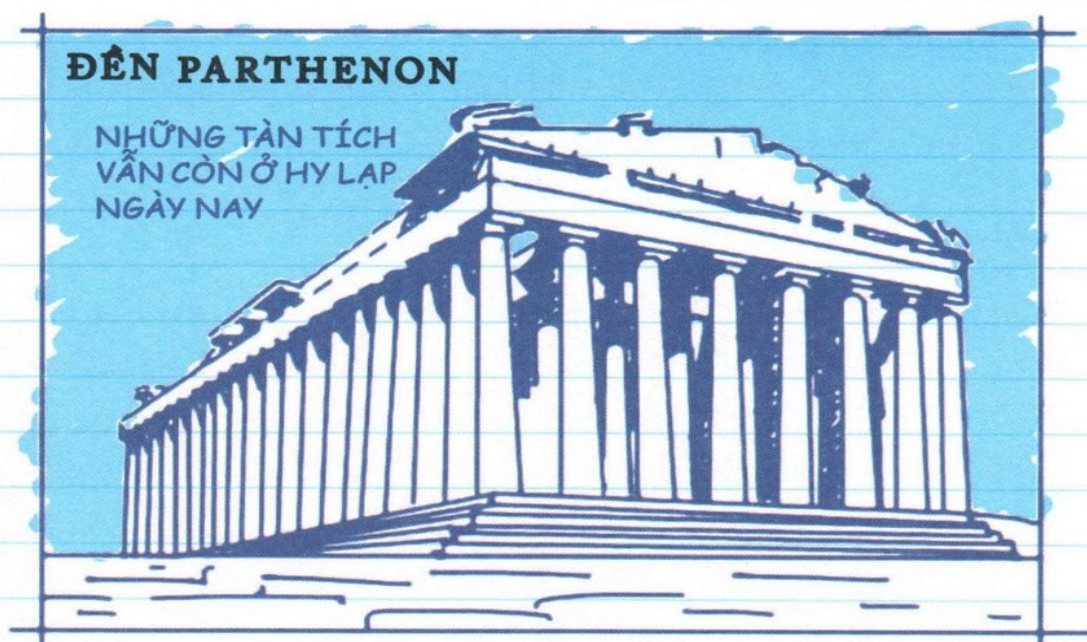
AESCHYLUS viết bi kịch tên **ORESTEIA** - tập hợp ba vở kịch về hoàng tộc Agamemnon, vị vua của thành bang Argos trong suốt chiến tranh Troy.

SOPHOCLES nổi tiếng với bi kịch tên **OEDIPUS REX**, bi kịch về gia đình mà lời tiên tri dự đoán rằng Oedipus sẽ giết cha và cưới mẹ.

EURIPIDES tiếp cận các nhân vật hiện thực hơn và các đề tài nóng như chiến tranh và sự chịu đựng của con người. Một trong những vở kịch của ông là **MEDEA**.

Cả ba nhà soạn kịch đều có ý tưởng lớn. Các vở kịch của họ vẫn được đọc và trình diễn ngày nay.

Một vài tập thơ sử thi cũng rất nổi tiếng ở Hy Lạp thời gian này. Cuối thời đại Bóng Tối, tác phẩm thơ sử thi của Homer nổi bật bao gồm *Odyssey* và *ILIAD*. Mỗi tác phẩm đều dài 100 trang giấy, dạy về lòng dũng cảm và tôn vinh các vị thần. Người diễn thuyết sẽ ghi nhớ các tập sử thi này và trình diễn chúng như một phần trong các cuộc đấu Olympic! Khái niệm về anh hùng Hy Lạp sở hữu nhiều ý tưởng từ Homer.



ĐỀN PARTHENON

NHỮNG TÀN TÍCH
VẪN CÒN Ở HY LẠP
NGÀY NAY

Trong kiến trúc, ngôi đền vĩ đại của người Athens là **PARTHENON** được xây dựng ở Athens giữa năm 447 TCN và năm 432 TCN. Nó là biểu tượng về niềm kiêu hãnh của chính Athens. Được xây dựng ban đầu dưới thời **PERICLES**, sau đó đền Parthenon đã bị phá hủy nghiêm trọng bởi vụ nổ vào năm 1687. Nhưng tàn tích của nó vẫn còn lại trên đỉnh đồi ở Athens tới ngày nay.



HIPPOCRATES là thần y Hy Lạp Cổ đại, người tin rằng các bệnh tật được sinh ra một cách tự nhiên, chứ không phải là kết quả của vị thần nào hay siêu thần. Các bác sĩ ngày nay vẫn lấy lời thề Hippocrate để giúp đỡ bệnh nhân và không làm tổn hại họ.

THỜI ĐẠI CỦA PERICLES

Pericles là một trong những người lãnh đạo có tầm ảnh hưởng nhất ở Hy Lạp Cổ đại. Khoảng năm 460 TCN, ông đã thực hiện các cải cách giống như có trả lương cho người cai quản thành phố. Điều này dường như khá logic (làm việc, cậu được trả lương), nhưng trước đó không hề có thần dân nghèo nào có khả năng nắm giữ vị trí này và làm việc không công.

Pericles cũng khuyến khích thần dân tham gia vào quản lý hội đồng và bỏ phiếu cho các vấn đề chính trị. Đây là khái niệm được biết tới như **DÂN CHỦ TRỰC TIẾP** bởi vì thần dân có thể đưa ra ý kiến cá nhân về luật, các quyết định về chiến tranh và chính sách ngoại giao cũng như bỏ phiếu lựa chọn những người cai quản công. Tuy nhiên chỉ có đàn ông Athens có cha mẹ đều là người Athens mới được xem là các công dân tự quyết và tự do.

ATHENS VÀ SPARTA

ATHENS và **SPARTA** là hai thành bang chính tại Hy Lạp nhưng chúng không có quá nhiều điểm khác biệt. Người Athens soạn kịch và làm đồ gốm, bán vàng và tán gẫu về triết học ở chợ. Họ sở hữu 10.000 nô lệ. Athens **GIÀU CÓ** hơn nhiều so với các thành bang khác.



Sparta là một thành bang nằm ở phía nam Hy Lạp, thịnh vượng theo một cách khác: trong đấu trường. Người Sparta tin rằng thành bang phải nằm trong tay thần dân bằng mọi giá và họ sống như một cái máy chiến khỏe mạnh. Họ có nô lệ (gọi là **HELOTS**) làm trồng trọt trên các mảnh đất trong khi người Sparta đánh nhau. Thành bang là trại quân đội với những chiến binh trẻ, khoảng 7 tuổi đã phải rời nhà để sống tại quân đội. Chúng trở thành những

chiến binh ở tuổi 20 và chiến đấu cho tới tuổi 60. Con gái không đánh nhau nhưng được luyện tập để khỏe mạnh, nhanh nhẹn, để sản sinh ra nhiều chiến binh nhí cường tráng. Người Sparta không đi đây đó để buôn bán. Vào năm 431 TCN, họ bắt đầu chống lại người Athens ở **CHIẾN TRANH PELOPONNESE** kéo dài 27 năm. Người Athens thua người Sparta vào năm 405 TCN.

SỰ LỚN MẠNH CỦA ALEXANDER

Vương quốc Macedonia nằm ở phía bắc Hy Lạp. **VUA PHILIP** đã mang nhà triết học Hy Lạp Aristotle tới đó để dạy con trai mình, **ALEXANDER**, văn học và triết học Hy Lạp. Vua Philip nghĩ mình cũng là người Hy Lạp. Ông hợp nhất Macedonia vào năm 359 TCN và xâm lược các thành bang Hy Lạp bằng cường chế và đe dọa. Ông đã giành quyền kiểm soát Hy Lạp nhưng đã bị ám sát trước khi có thể nắm quyền cai trị đế chế của mình. Alexander thay cha nắm quyền ở tuổi 20 vào năm 336 TCN, chinh phạt đế chế Ba Tư và tiếp tục cuộc chiến tiến vào Ấn Độ. Sau 11 năm, Alexander đã xâm lược Ba Tư, Ai Cập và mảnh đất cách xa sông Ấn. Nhưng vào năm 323 TCN, Alexander đã mất vì sốt cao (Đây có lẽ không phải kết cục mà ông nghĩ tới).

VĂN HÓA HY LẠP LAN RỘNG NHƯ CHẤT CHÁY MÀ HỌ DÙNG ĐỂ ĐỐT TÀU ĐỊCH

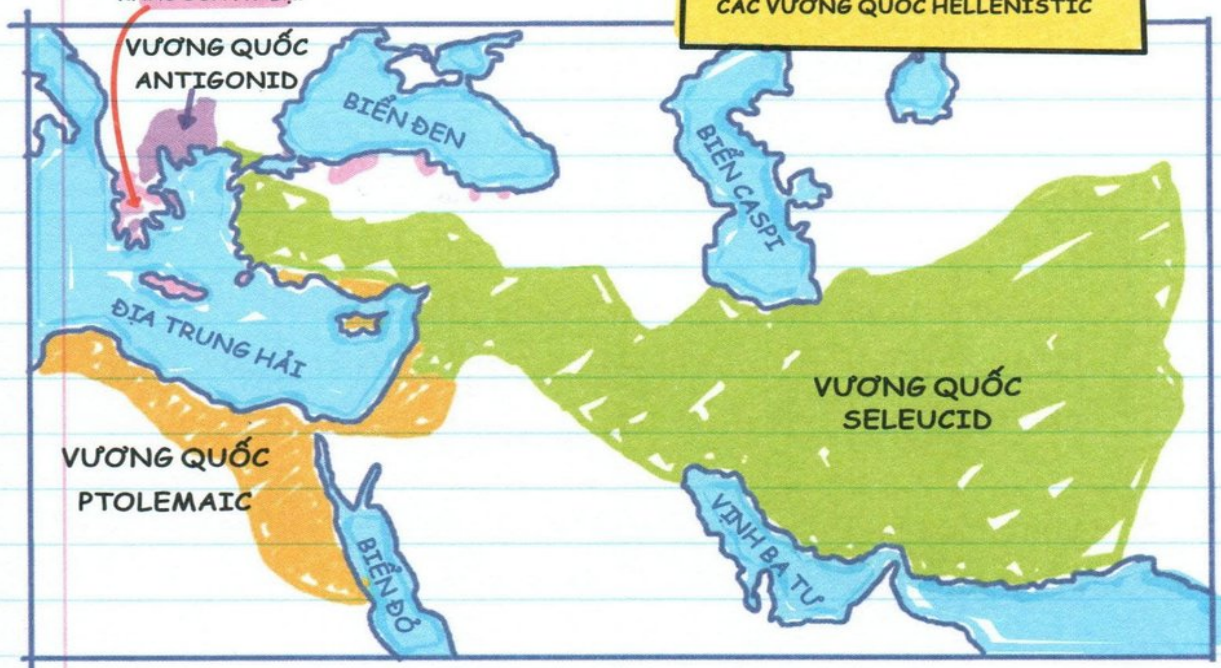
Những cuộc xâm lược của Alexander đã lan rộng văn hóa Hy Lạp ra một khu vực rộng lớn. Ông được biết tới như **ALEXANDER ĐẠI ĐẾ**. Sau khi ông mất, triều đại của ông được chia thành ba vương quốc nhỏ: Hy Lạp và Macedonia là một vương quốc, vương

quốc Ai Cập và vương quốc Ba Tư.
Những vương quốc này được gọi là
các vương quốc **HELLENISTIC**.

HELLENISTIC

khoảng thời kỳ lan rộng
văn hóa và lịch sử Hy Lạp,
sau khi Alexander mất cho
tới khi đế chế La Mã lớn
mạnh vào khoảng năm 31
TCN

NHỮNG THÀNH BANG
KHÁC CỦA HY LẠP





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Về mặt địa lý, Hy Lạp trông như thế nào nhỉ? Địa lý đã ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân ở đó như thế nào?
2. Hình thức dân chủ tồn tại trong Hy Lạp Cổ đại như thế nào?
3. Thời kỳ đen tối của Hy Lạp diễn ra khi nào và điều gì đã xảy ra trong suốt thời kỳ ấy?
4. Thành Athens và Sparta có thể được ví như dầu với nước. Hãy giải thích lời ví von này. Hai thành bang này khác nhau như thế nào?
5. Vua của các vị thần Hy Lạp là ai? Ai là nữ hoàng? Những người Hy Lạp gọi gia đình các vị thần là gì?
6. Triết học được xác định như một hệ thống các niềm tin và giá trị chính. Những nhà triết học Hy Lạp nổi tiếng là ai và họ nổi tiếng vì điều gì?
7. Thời đại vàng của Hy Lạp là gì? Nó diễn ra khi nào và sản sinh ra gì?

8. Những thành tựu văn hóa nào đã khắc ghi tên Alexander Đại Đế?

9. Thành bang là gì?

10. Sophocles, Euripides và Aeschylus là ba ... chính?
_____.

ĐÁP ÁN

 /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM

123

ĐÁP ÁN

1. Hy Lạp gồm nhiều đảo và bán đảo, khiến mọi người từ các đảo khác khó khăn để tương tác hoặc giao lưu văn hóa. 
2. Một ví dụ là làm thế nào vị lãnh đạo Hy Lạp Pericles khuyến khích hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ trực tiếp tức người dân có thể tham gia vào chính phủ nhờ đưa ra những ý kiến khác nhau ở hội đồng, lựa chọn các vị trí công và giúp đưa ra các quyết định về chiến tranh và chính sách đối ngoại.
3. Thời kỳ đen tối kéo dài từ những năm 1.100 TCN tới năm 750 TCN. Người ta tin rằng suốt thời gian này, buôn bán tạm dừng, nghèo đói triền miên và mọi người quên luôn cả cách làm thế nào thì viết. Tuy nhiên, một vài sử thi được sáng tác suốt thời kỳ này bao gồm sử thi của Homer.
4. Athens được khắc họa lên nhờ nghệ thuật và buôn bán trong khi Sparta được khắc họa nhờ văn hóa chiến tranh. Người Athens viết kịch, bán hàng hóa, nói về triết học và giàu có. Người Sparta sống vì các chàng trai trở thành các binh lính và các cô gái luyện tập để đủ khỏe mạnh sản sinh ra những hậu duệ khỏe mạnh.
5. Zeus là vua của các vị thần Hy Lạp và Hera là nữ hoàng. Gia đình các vị thần được gọi là Olympians.

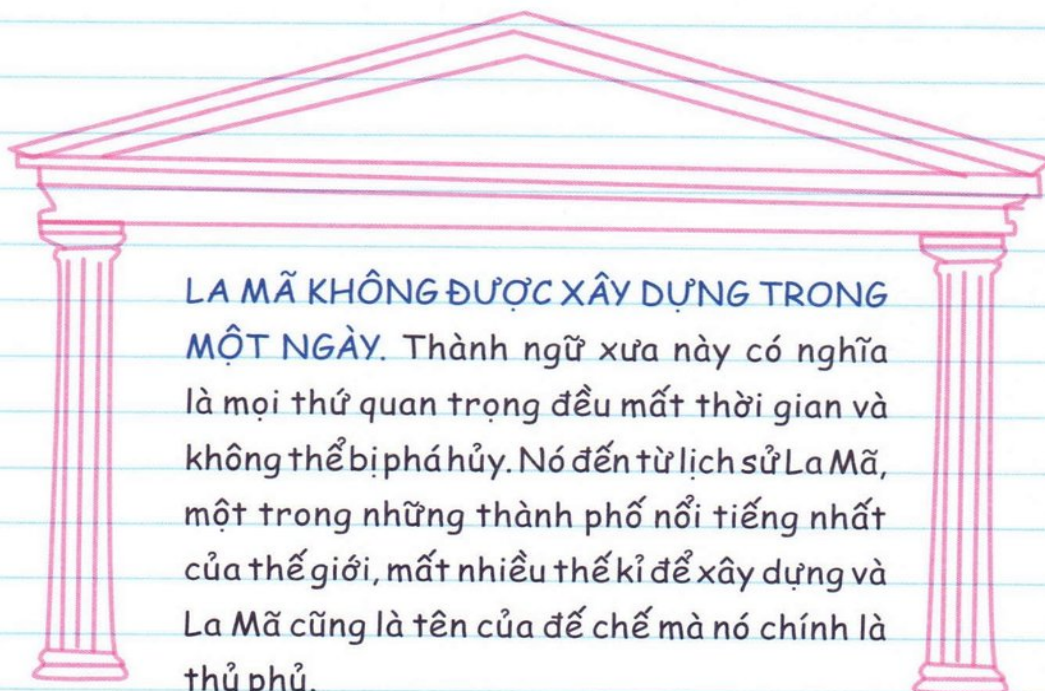
6. Hãy chọn 2 trong 3 những triết gia sau:
- A. Socrates dạy mọi người cách nghĩ và hiểu ra mọi thứ nhờ hỏi các câu hỏi (Thái độ của Socrates)
 - B. Plato dạy các học trò của mình về sống có đạo đức sẽ dẫn họ tới cuộc sống hạnh phúc và hợp tình hợp lý. Ông viết *The Republic* và thành lập trường phái Athens được gọi là học viện.
 - C. Aristotle là học trò dưới thời Plato. Aristotle tin hạnh phúc của mọi người được kết nối với cách cư xử của họ; nghiên cứu xác định các phạm trù logic, sinh vật và vật lý; viết về chính trị và thành lập trường riêng có tên Lyceum.
7. Thời đại vàng của Hy Lạp diễn ra từ năm 479 tới 431 TCN. Thành Athens trở nên giàu có từ bạc và buôn bán, đạt được nhiều thành tựu lớn trong tôn giáo, triết học, nghệ thuật và kiến trúc.
8. Alexander có cái tên Alexander Đại đế bởi cuộc xâm lược của ông đã lan rộng văn hóa Hy Lạp tới cả Ba Tư, Ai Cập và các vùng đất ở xa dòng sông Ấn.
9. Polis là thành bang tại Hy Lạp, thường được dẫn dắt bởi quý tộc và vị tướng lĩnh.
10. Nhà soạn kịch.

★ Chương 9 ★

LA MÃ



CỔ ĐÀI



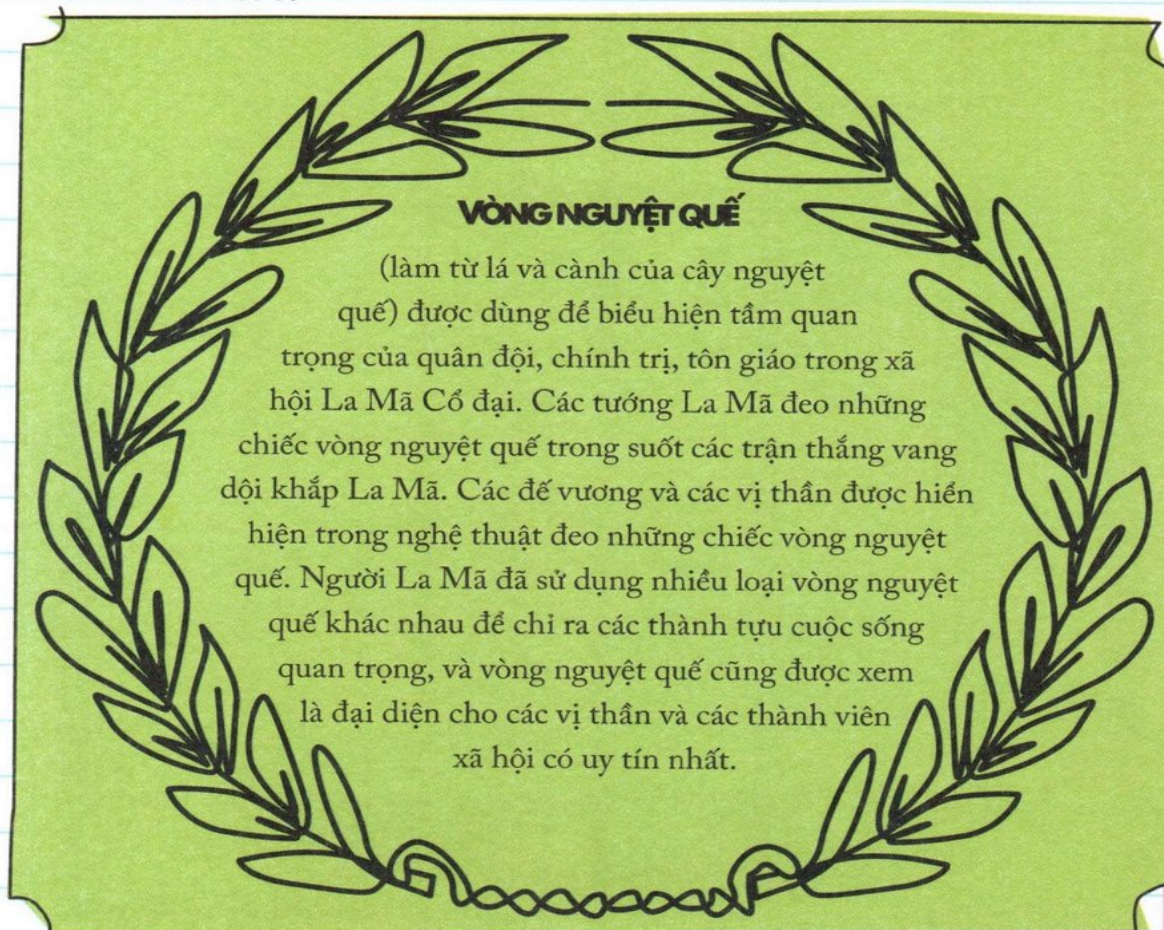
LA MÃ KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG TRONG MỘT NGÀY. Thành ngữ xưa này có nghĩa là mọi thứ quan trọng đều mất thời gian và không thể bị phá hủy. Nó đến từ lịch sử La Mã, một trong những thành phố nổi tiếng nhất của thế giới, mất nhiều thế kỷ để xây dựng và La Mã cũng là tên của đế chế mà nó chính là thủ phủ.

LA MÃ CỔ ĐẠI

Thời kì Cổ đại của La Mã bắt đầu vào năm 600 TCN khi người **ETRUSCAN** nắm quyền và cai trị như các ông vua. Người La Mã nổi dậy chống lại các ông vua tàn ác. Cuối cùng những người La Mã đánh bại Etruscan và hình thành nên **CỘNG HÒA LA MÃ**, ở đó các thần dân có quyền bỏ phiếu lựa chọn vua. **CỘNG HÒA LA MÃ** cũng có hội đồng nhà nước cao nhất chuyên đề xuất và bỏ phiếu cho những luật mới.



Trong Cộng hòa Cổ đại này, chỉ có **NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG Ở GIỚI THƯỢNG LƯU GIÀU CÓ** mới có thể ngồi trong hội đồng, còn các **THƯỜNG DÂN** thì lại không thể. Luật lệ nằm trong tay hai **QUAN CHÚC**: một là người cố vấn được bầu chọn bởi thường dân; một là **THẨM PHÁN**, giải quyết các cuộc tranh chấp về tiền và các kế ước.



Người La Mã chinh phạt các lãnh thổ giống như Carthage ở Bắc Phi, Hy Lạp, Tây Ban Nha và Gaul (Pháp ngày nay). Nhưng nội chiến vẫn đe dọa tách La Mã ra cho tới khi tướng lĩnh quân đội có tên gọi là **JULIUS CAESAR** xuất hiện.

JULIUS CAESAR

Caesar đóng quân ở Gaul và được xem là kẻ chiến thắng các cuộc nội chiến. Ông cùng hai người khác là Crassus và Pompey, thống trị **CHÍNH PHỦ BA QUYỀN**

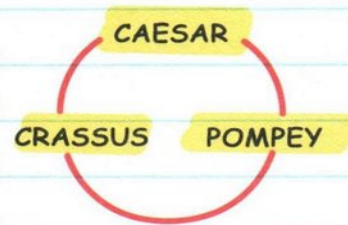
LỰC ĐẦU TIÊN. Nhiều nghị sĩ La Mã tức

một loạt các vị vua mới này. Hội đồng quyết định Pompey nên một mình lãnh đạo, nhưng Caesar từ chối và Crassus bị giết trước đó khi cố gắng kết hợp các thành tựu quân đội của các thành viên khác trong quyền lực

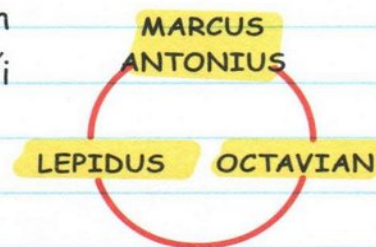
bộ ba. Vào năm 45 TCN, Caesar đánh bại Pompey và giành quyền kiểm soát La Mã để tạo ra chế độ độc tài riêng. Caesar cố gắng lấp đầy hội đồng bằng bạn hữu của mình. Những thành viên còn lại của hội đồng ít run sợ hơn. Vào ngày 15 tháng 3 năm 44 TCN (gọi là **NGÀY U ÁM CỦA THÁNG 3**), Caesar đã tham dự cuộc họp hội đồng. Các viên chức hội đồng kéo dao ra từ áo dài của mình và giết ông. Nội chiến kéo dài trong 13 năm.

CHÍNH PHỦ BA QUYỀN LỰC

chính phủ ba người với quyền lực như nhau; từ Tri (ba) và Virate (người)



QUYỀN LỰC BỘ BATHỨ HAI được hình thành để cố gắng khôi phục lại trật tự: **MARCUS ANTONIUS** (Cánh tay phải của Caesar), **OCTAVIAN** (cháu trai nuôi của Caesar) và một người La Mã giàu có tên **LEPIDUS**, gần như cố gắng giữ bình tĩnh trong khi Antonius và Octavian đối đầu nhau.





HOÀNG ĐẾ AUGUSTUS

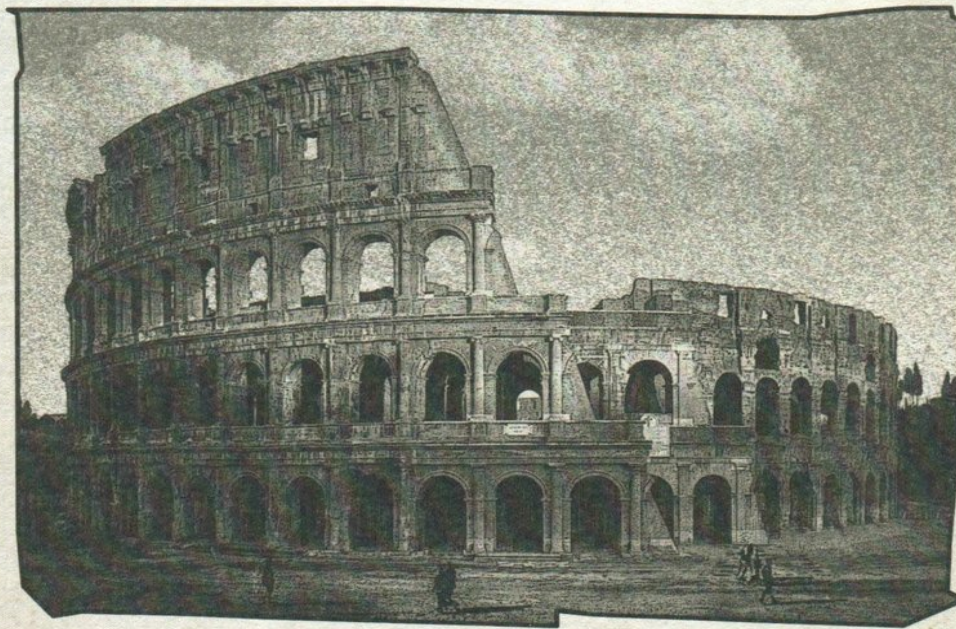
Qua rất nhiều cuộc chiến và chết chóc, con trai nuôi của Caesar tên Octavian nắm quyền và có tước hiệu là **AUGUSTUS** (tức "rất được tôn thờ") vào năm 27 TCN. Cộng hòa đã được kiểm soát hơn sau 500 năm và giờ đây La Mã có một đế chế và Augustus chính là hoàng đế đầu tiên của La Mã.

Đế chế La Mã trải dài từ các vùng của Châu Âu tới Ai Cập ở thời gian đó. Hầu hết những người bị xâm lược vẫn tự do. Các tỉnh thành được hình thành từ các khu vực của đế chế, có người đứng đầu và quân đội riêng. Những người bị xâm lược có thể trở thành thường dân (họ cũng phải trả thuế). Augustus biết tôn trọng hội đồng để tránh họ bàn luận về số mệnh của cha mình và ông thống trị cho tới khi mất vào năm 14 SCN.

ĐẤU TRƯỜNG LA MÃ CỔ

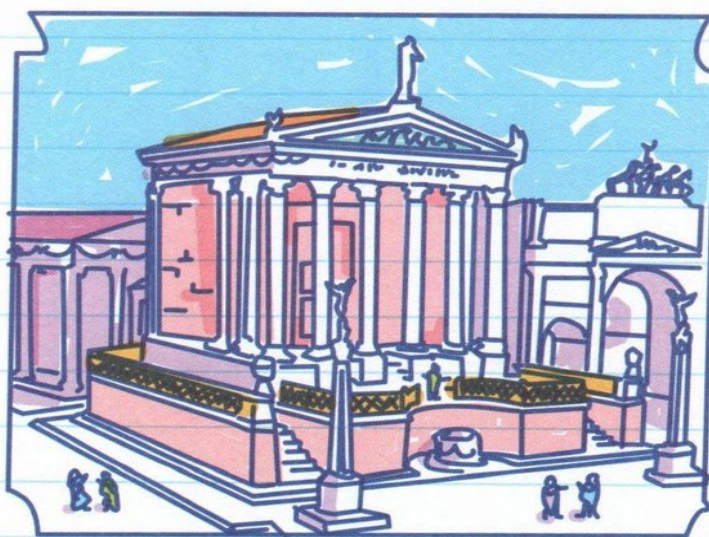
Người La Mã là những nhà xây dựng tài ba. Một trong những công trình La Mã nổi tiếng nhất là **ĐẤU TRƯỜNG COLOSSEUM**. Các cuộc thi hay các cuộc chiến giữa người và động vật đều diễn ra ở đây.

ĐẤU TRƯỜNG COLOSSEUM rộng như một sân vận động đá bóng. Nó được sử dụng cho các cuộc thi giữa đấu sĩ, để trừng phạt tội phạm hay thậm chí tập dượt các trận đấu trên biển.



QUẢNG TRƯỜNG

Các thành phố La Mã khắp đế chế nổi tiếng với những trung tâm thành phố công cộng, gọi là quảng trường. Chúng là những nơi mà dân La Mã sẽ gặp nhau để buôn bán hàng hóa, thăm viếng đền đài và bỏ phiếu cho lãnh đạo chính trị, ăn mừng chiến công quân đội và gặp gỡ bạn bè. Quảng trường lớn nhất ở Rome gọi là Quảng trường La Mã.

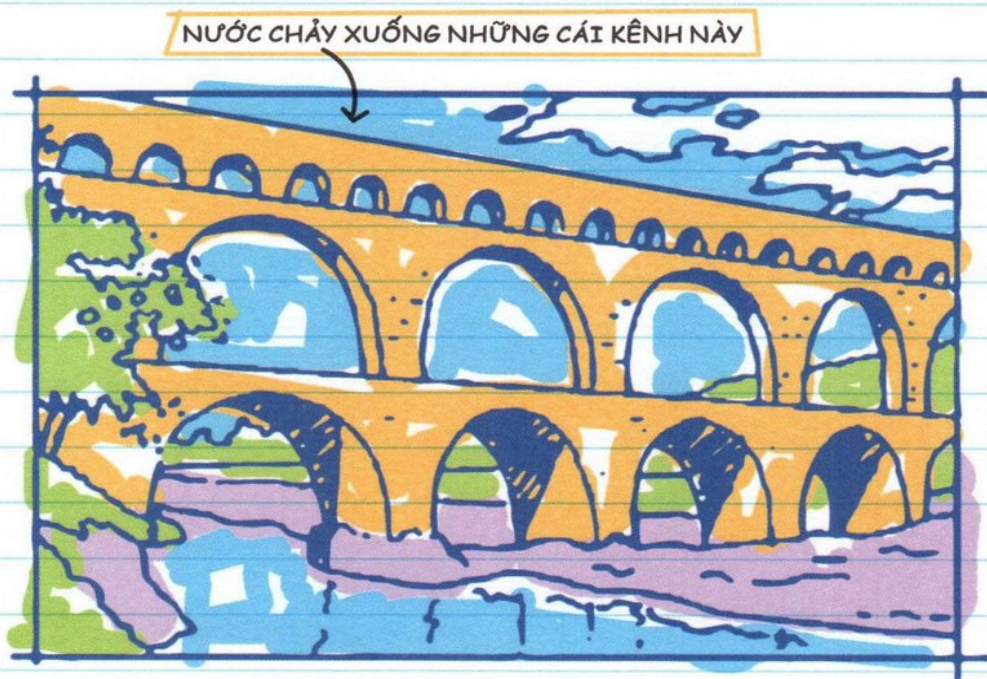


LA MÃ

Hoàng đế La Mã đầu tiên, Augustus muốn Rome trở thành thành phố đẹp nhất trên thế giới. Vì vậy bắt đầu vào năm 26 TCN, ông xây dựng những ngôi đền xa hoa cầu kỳ, với hai dãy cột và các mái vòm ở Quảng trường La Mã. Nhưng vào năm 476, đế chế La Mã sụp đổ và người La Mã cũng như kẻ xâm lược lấy đi nhiều đá và kim loại quý từ công trình xây dựng này, để xây dựng tác phẩm kiến trúc khác. Trong suốt thời trung đại, người La Mã quên đi rằng Quảng trường La Mã được sử dụng làm gì và nó trở thành đồng cỏ cho bò! Người ta gọi nó là *Campo Vaccino*. Vào thế kỷ 19, các nhà khảo cổ học đã khai quật được Quảng trường La Mã và khôi phục lại đồng cỏ nát đã phản ánh chiến thắng trước đó.



Người La Mã cũng xây dựng các tượng đài và các công trình mái vòm để giúp không gian của bên trong rộng lớn hơn. Họ phát minh ra thứ phức tạp tới điên rồ được gọi là bê tông. Người La Mã cũng xây dựng các con đường để mở rộng thương mại và luân chuyển quân đội. Họ cũng nổi tiếng nhờ **CÁC KÊNH RẠCH** mang nước từ làng tới thành phố. Họ có cả nhà vệ sinh công cộng và nhiều phòng tắm.



LUẬT LA MÃ

Nhiều luật lệ La Mã quen thuộc với bọn mình bây giờ bởi vì chúng được truyền qua các năm.

Mọi thứ về La Mã được xây dựng xung quanh các gia đình, còn chính phủ thì giúp hỗ trợ họ. Ngược lại, đàn bà không có nhiều quyền lực, nhưng nhận được đặc ân nếu có ba hoặc hơn ba đứa con. Đàn ông độc thân và các đôi chưa có con không nhận được hỗ trợ từ chính phủ. Mọi người tin rằng đây là cách chính phủ La Mã khuyến khích gia tăng dân số, cách để giữ tài sản trong gia đình trọng nam.

ANTONY VÀ CLEOPATRA

Cleopatra VII là nữ hoàng quyền lực nhất cuối cùng của Ai Cập. Julius Caesar có mối tình sâu đậm với nữ hoàng Ai Cập. Khi Caesar bị ám sát, Marcus Antonius (Mark Antony) cưới Cleopatra sau khi bỏ vợ, chị gái của Octavian. Người La Mã quay trở lại Italy và nghĩ Cleopatra chẳng khác gì người ngoại quốc, nguy hiểm và quá mềm yếu để đặt lòng tin vào. Có nhiều vở kịch và bộ phim về chuyện tình lãng mạn giữa Antonius và Cleopatra, bao gồm *Antony and Cleopatra* của William Shakespeare.



SỰ RA ĐỜI CỦA THIÊN CHÚA GIÁO

Có nhiều tôn giáo tại Đế chế La Mã. Đầu tiên, hầu hết người La Mã đều thờ nhiều thần và tin vào sự pha trộn của thần thoại địa phương và thần thoại Hy Lạp. Nhưng họ thay đổi tên của các vị thần. Ví dụ, Zeus trong tiếng Hy Lạp thành Jupiter (về cơ bản

thì là cha theo tiếng Latin). Người La Mã cho phép mọi người thờ cúng những gì mọi người muốn, nhưng vấn đề quan trọng đặt ra là việc Thiên Chúa giáo bắt đầu có chỗ đứng. Đế vương La Mã bắt đầu tin rằng nó là giáo phái nguy hiểm được tách ra khỏi Do Thái giáo.

ZEUS	→	JUPITER
HADES	→	PLUTO
POSEIDON	→	NEPTUNE

Giáo dân tin rằng trong lời dạy của người Do thái, Jesus được gọi là Thượng đế. **CHÚA JESUS** dạy rằng có duy nhất một Thượng đế, tốt lành và vị tha. Mọi người phải yêu Thượng đế và yêu thương lẫn nhau, vị tha và sống cuộc sống có trách nhiệm để được vĩnh hằng. Một vài người La Mã tin rằng điều này chỉ ra Thượng đế còn quan trọng hơn cả đế vương. Lo lắng rằng chúa Jesus có thể dấy binh chống lại chính phủ, vị vua La Mã đã buộc Jesus phải chết. Theo các văn bản tôn giáo như **GOSPELS** (Thánh kinh), Jesus đã quay trở lại cuộc sống và bảo với tín đồ của mình đi truyền giáo.

Các nhóm giáo dân tập hợp lại khắp đế chế. Giáo dân tên Paul đã viết những bức thư tới nhiều nhóm trong các thành phố ở xa xa và đi truyền bá lời giảng của Jesus.

Số lượng giáo dân ngày một lớn tới nỗi chính phủ La Mã biến những người theo Thiên Chúa giáo là có tội và cuộc tấn công của giáo

dân đi theo nổi ra. Nhiều người bỏ mạng vì tôn giáo. Nhưng Thiên Chúa giáo tiếp tục lan rộng, và vào năm 300 SCN, gần 1/10 dân La Mã trở thành dân Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo vẫn là một tôn giáo phổ biến nhất ngày nay.

HOÀNG ĐẾ CONSTANTINE

HOÀNG ĐẾ CONSTANTINE cũng giúp truyền bá Thiên Chúa giáo. Đế chế La Mã dần suy yếu nhưng nhà thờ Thiên chúa đạt được uy quyền. Constantine thống trị từ năm 312 tới 337 SCN, cải đạo và trở thành hoàng đế theo Thiên Chúa giáo đầu tiên. Ông tuyên bố tự do thờ phụng khắp đế chế trong CỘT ĐÁ Ở MILAN, kết thúc cuộc tấn công tôn giáo. Ông xây dựng các nhà thờ để cầu nguyện. Ông di chuyển thủ phủ của đế chế tới Byzantium (nay là Thổ Nhĩ Kỳ) và gọi nó là thành Rome mới (sau thì Byzantium trở thành Constantinople và thành Istanbul ngày nay). Thành phố có vị trí chiến lược và đưa ra sự bảo trợ ranh giới phía đông của đế chế.

SỰ SỤP ĐỔ CỦA ĐẾ CHẾ LA MÃ

Đế vương Commodus bắt đầu cai trị vào năm 180 SCN khi 18 tuổi. Và những lựa chọn đáng khinh của ông dẫn tới sự bắt đầu của đế chế La Mã sụp đổ. Ông xem thường hội đồng và hối lộ quân đội ủng hộ ông. Những người kế tục ông cũng đi theo lối mòn này và lãnh đạo yếu kém. La Mã cũng đối mặt với các vấn đề khác như trả tiền cho **LÍNH CHUYÊN NGHIỆP** phục vụ ở quân đội nước ngoài, chiến đấu với **LẠM PHÁT** (vì tạo ra quá nhiều tiền xu không có giá), loại bỏ **BỆNH DỊCH** và chiến đấu bảo vệ đất khỏi xâm lược. Cuối cùng, kẻ xâm lược người Đức đã giành quyền kiểm soát đế chế ở phương Tây. Constantinople được xem như thủ phủ của đế chế Byzantine.

LÍNH CHUYÊN NGHIỆP

được thuê để phục vụ trong quân đội nước ngoài.

LẠM PHÁT

tăng giá hàng hóa làm mất giá tiền

BỆNH DỊCH

Bệnh gây thành dịch



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Những vị vua đầu tiên của La Mã Cổ đại là ai?
2. Những người La Mã được biết tới vì đã thành lập ra nhà nước cộng hòa đầu tiên? Nhà nước ấy là như thế nào vậy?
3. Chuyện gì đã xảy ra ở Ides of March (Ngày u ám của tháng 3)?
4. Ai giành quyền kiểm soát sau khi Caesar mất và vận mệnh của người này khác với Caesar như thế nào?
5. Dưới đế chế La Mã, kiến trúc và xây dựng nở rộ. Mô tả một vài thứ quan trọng mà người La Mã tạo ra trong suốt thời gian này!
6. Ban đầu, người La Mã thờ đa thần hay một thần? Sự khác nhau giữa thờ đa thần và một thần là gì?
7. Thiên Chúa giáo lan rộng khắp đế chế La Mã như thế nào?

ĐÁP ÁN

1. Người Etruscan nắm giữ quyền lực trị vì La Mã vào năm 600 TCN.
2. Cộng hòa là hình thức chính phủ, nơi người dân bỏ phiếu cho lãnh đạo, người đại diện cho thần dân. Cộng hòa La Mã có nghị viện để tạo ra các luật lệ mới, tòa tối cao để áp chế luật và pháp quan để thi hành như các thẩm phán.
3. Vào Ngày u ám của tháng 3, Julius Caesar bị giết bởi nhóm nghị viện tức giận và nội chiến nổ ra trong 13 năm.
4. Octavian (con trai nuôi của Caesar) nắm quyền sau khi Caesar mất. Ông tôn trọng nghị viện (tránh để bị đâm như cha), ông thống trị cho tới khi mất.
5. Một trong những công trình xây dựng nổi tiếng của La Mã là đấu trường Colosseum, sân đài có bậc để xem các đấu sĩ. Người La Mã cũng xây dựng các bức tượng và tòa nhà với mái vòm, những con đường bằng bê tông để mở rộng buôn bán, di dời quân đội và cống để thoát nước. Họ cũng có các nhà vệ sinh công cộng và nhiều phòng tắm.
6. Đầu tiên, hầu hết người La Mã đều thờ đa thần, nghĩa là họ thờ nhiều vị thần. Thuyết độc thần nghĩa là đặt niềm tin vào vị thần duy nhất.



- 7.** Các nhóm con chiêm Thiên Chúa giáo sẽ tụ họp với nhau. Trong đó, một con chiên tên Paul, viết các bức thư về Thiên Chúa giáo tới mọi người ở xa và du hành để truyền giảng lời dạy của Chúa.

HÃY LIỆC QUA CÁC TRIẾT HỌC

Hệ thống niêm tin	Người sáng lập	Nguồn gốc địa lý	Văn bản thiêng
Thiên Chúa giáo	Chúa Jesus	Israel	Kinh Thánh
Hồi giáo	Nhà tiên tri Mohammad	Mecca	Kinh Qur'an (Kinh Koran)
Do Thái giáo	Nhà tiên tri Abraham	Israel	Kinh Torah
* Đạo giáo	Lão Tử	Trung Quốc	Không có
* Khổng giáo	Khổng Tử	Trung Quốc	Không có
Hindu giáo	Không có người sáng lập cụ thể	Ấn Độ	Upanishads
Phật giáo	Siddhartha Gautama	Ấn Độ	Không có

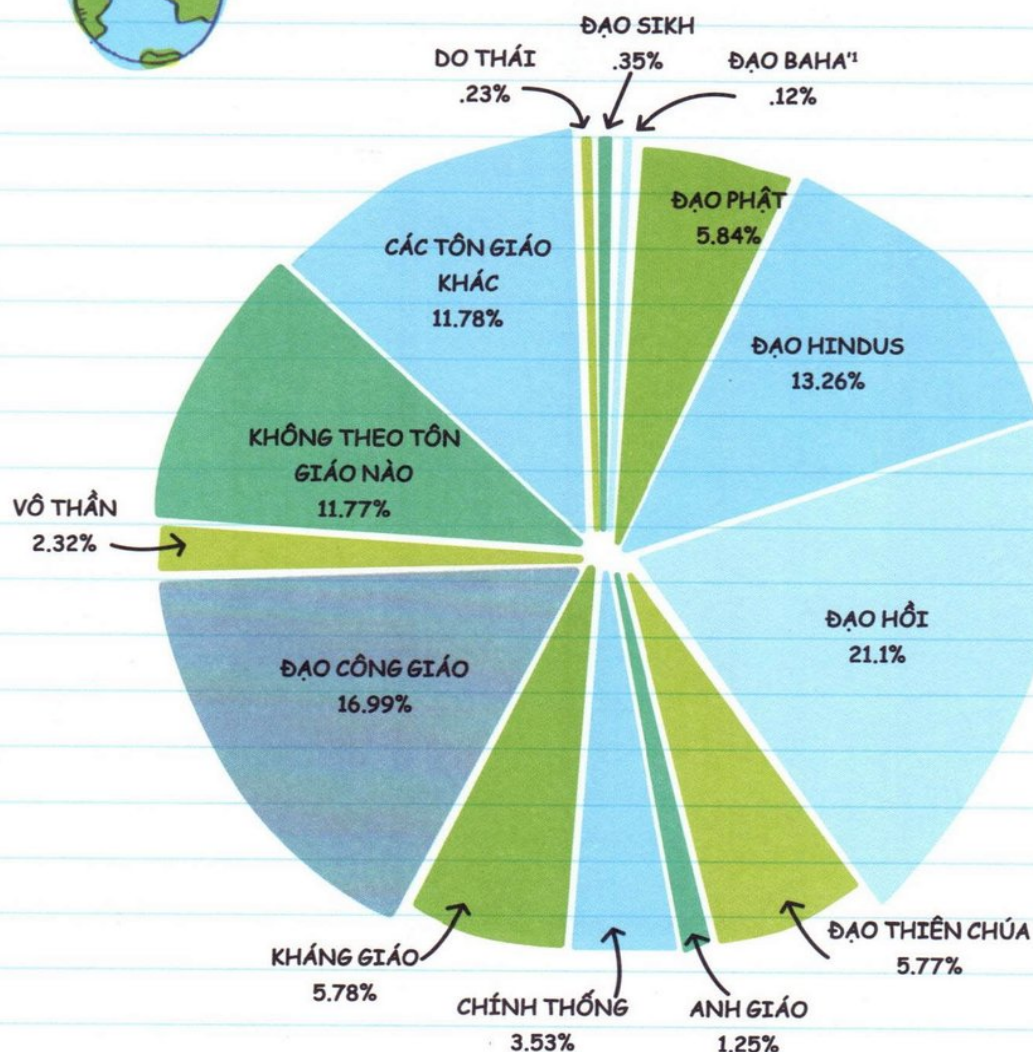
VÀ TÔN GIÁO CỔ ĐẠI CHỨT NHIẾ!

Nơi thờ cúng	Các đức tin chính
Nhà thờ	• Yêu Chúa và sống có trách nhiệm để có cuộc sống viên mãn nhờ Chúa ban ơn, • Thuyết thờ một thần.
Đền thờ Hồi giáo	• 5 trụ cột của Hồi giáo: tuyên bố lòng trung thành, cầu nguyện 5 lần một ngày, cho của bố thí, ăn chay suốt lễ Ramadan và hành hương tới Mecca, • Thuyết thờ một thần.
Giáo đường Do Thái	• Nhà tiên tri, • Thuyết thờ một thần.
Không có	* Đạo giáo là <i>tư tưởng triết học</i>, không phải là tôn giáo, • Sống cuộc sống hài hòa, không ích kỉ, giữ hòa khí với thiên nhiên để sống hạnh phúc.
Không có	* Khổng giáo là <i>tư tưởng triết học</i>, không phải tôn giáo. • Hòa bình và trật tự trong xã hội bắt đầu với hòa bình và trật tự trong cá nhân. • Lời dạy sau này được chính quyền ở Trung Quốc dùng để đào tạo nhân tài.
Đền	• Đẩu thai dựa trên Nghiệp, • Thuyết đa thần.
Tu viện	• Nhờ thiên định mà giác ngộ.

CÁC TÔN GIÁO TRÊN THẾ GIỚI



(Theo %)
(SỐ LIỆU NĂM 2007)



¹Tôn giáo ra đời năm 1863 tại Ba Tư (nay là Iran)